

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TP.HỒ CHÍ MINH



# **BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

(Để đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục trường cao đẳng)

**Tp.Hồ Chí Minh, năm 2013**

## DANH SÁCH CHỮ KÍ CÁC THÀNH VIÊN

### HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	CHỮ KÝ
1	PGS.TS Nguyễn Tác Anh	Hiệu trưởng, Chủ tịch	
2	TS. Bùi Phúc Trung	Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch	
3	PGS.TS Hà Quang Đào	Ủy viên	
4	TS. Nguyễn Thế Truyền	Ủy viên	
5	ThS. Huỳnh Quốc Bảo	Ủy viên	
6	ThS. Phan Văn Đức	Ủy viên	
7	ThS. Trần Minh Thái	Ủy viên	
8	ThS. Dương Thị Xuân An	Ủy viên	
9	Ô. Nguyễn Minh Đức	Ủy viên	
10	Ô. Lê Vũ Hùng	Ủy viên	
11	Ô. Khương Đại Thắng	Ủy viên	
12	Ô. Lư Quốc Tuấn	Ủy viên	
13	Ô. Trần Trung Việt	Ủy viên	
14	Bà Phạm Thị Xuyên	Ủy viên	
15	ThS. Võ Hoàng Hải	Ủy viên, Trưởng ban thư ký	

## MỤC LỤC

<b>PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ .....</b>	<b>1</b>
<b>PHẦN II. TỔNG QUAN CHUNG .....</b>	<b>3</b>
<i>MỘT SỐ PHÁT HIỆN CHÍNH TRONG QUÁ TRÌNH TỰ ĐÁNH GIÁ: .....</i>	<i>5</i>
<i>Tiêu chuẩn 1: Sứ mạng và mục tiêu của trường cao đẳng.....</i>	<i>5</i>
<i>Tiêu chuẩn 2: Tổ chức và quản lý.....</i>	<i>6</i>
<i>Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo.....</i>	<i>8</i>
<i>Tiêu chuẩn 4: Hoạt động đào tạo .....</i>	<i>10</i>
<i>Tiêu chuẩn 5: Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên .....</i>	<i>11</i>
<i>Tiêu chuẩn 6: Người học .....</i>	<i>13</i>
<i>Tiêu chuẩn 7: Nghiên cứu khoa học, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ .....</i>	<i>14</i>
<i>Tiêu chuẩn 8: Thư viện, trang thiết bị học tập và cơ sở vật chất khác.....</i>	<i>15</i>
<i>Tiêu chuẩn 9: Tài chính và quản lý tài chính .....</i>	<i>15</i>
<i>Tiêu chuẩn 10: Quan hệ giữa nhà trường và xã hội.....</i>	<i>17</i>
<b>PHẦN III. TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA NHÀ TRƯỜNG .....</b>	<b>18</b>
<i>Tiêu chuẩn 1: Sứ mạng và mục tiêu của trường cao đẳng.....</i>	<i>18</i>
<i>Tiêu chuẩn 2: Tổ chức và quản lý.....</i>	<i>22</i>
<i>Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo.....</i>	<i>36</i>
<i>Tiêu chuẩn 4: Hoạt động đào tạo .....</i>	<i>45</i>
<i>Tiêu chuẩn 5: Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên .....</i>	<i>56</i>
<i>Tiêu chuẩn 6: Người học .....</i>	<i>63</i>
<i>Tiêu chuẩn 7: Nghiên cứu khoa học, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ .....</i>	<i>68</i>
<i>Tiêu chuẩn 8: Thư viện, trang thiết bị học tập và cơ sở vật chất khác.....</i>	<i>73</i>
<i>Tiêu chuẩn 9: Tài chính và quản lý tài chính .....</i>	<i>81</i>
<i>Tiêu chuẩn 10: Quan hệ giữa nhà trường và xã hội.....</i>	<i>85</i>
<b>PHẦN IV. KẾT LUẬN.....</b>	<b>88</b>
<b>PHẦN V. PHỤ LỤC .....</b>	<b>90</b>
<b>A. TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ .....</b>	<b>90</b>

B. CƠ SỞ DỮ LIỆU KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC .....	91
I. Thông tin chung của nhà trường .....	91
II. Giới thiệu khái quát về nhà trường .....	91
III. Cán bộ, giảng viên, nhân viên của nhà trường.....	95
IV. Người học .....	98
V. Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ .....	103
VI. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính.....	107
VII. Tóm tắt một số chỉ số quan trọng.....	108
C. DANH MỤC MINH CHỨNG .....	110

## **PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin Tp.HCM là trường cao đẳng đầu tiên trong cả nước đào tạo chuyên ngành Công nghệ Thông tin. Hơn mười hai năm hoạt động và phát triển, tập thể lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ, giảng viên, công nhân viên luôn phấn đấu và nỗ lực thực hiện mục tiêu, sứ mạng của Trường, đã không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo. Đồng thời, trong những năm qua Trường đào tạo được một lượng lớn nhân lực bậc cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp có chất lượng, tay nghề cao cho cả nước nói chung và thành phố Hồ Chí Minh nói riêng trên bước đường hội nhập.

Tự đánh giá là một khâu quan trọng trong hoạt động đảm bảo chất lượng giúp Trường nhìn lại quá trình đào tạo của Trường. Từ đó, Trường sẽ điều chỉnh các mục tiêu cho giai đoạn phát triển tiếp theo, thực hiện việc lập kế hoạch và hành động theo kế hoạch để đạt được mục tiêu đề ra. Lãnh đạo Trường đã xác định rõ công tác Tự đánh giá không chỉ là cơ sở để Trường nâng cao chất lượng đào tạo mà còn thể hiện việc tự chủ, tự cam kết và tự chịu trách nhiệm trong toàn bộ các hoạt động của Trường. Hơn nữa, báo cáo này còn là điều kiện cần thiết để Trường đăng ký đánh giá ngoài và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng với một tổ chức Kiểm định Chất lượng Giáo dục.

Trên tinh thần đó, Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin Tp.HCM thực hiện công tác tự đánh giá theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường cao đẳng của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Công tác tự đánh giá được tiến hành theo hướng dẫn tại Công văn số: 564/KTKĐCLGD ngày 09 tháng 06 năm 2008 và sau đó được điều chỉnh theo Công văn số: 462/KTKĐCL-KĐĐH ngày 09 tháng 05 năm 2013 của Cục trưởng cục Khảo thí và Kiểm định Chất lượng về việc hướng dẫn tự đánh giá trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp Chuyên nghiệp.

Quá trình thực hiện công tác Tự đánh giá của Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin Tp.HCM như sau:

1- Phòng Khảo thí, Đảm bảo chất lượng và Thanh tra là đơn vị chuyên trách lập đề xuất và triển khai công tác tự đánh giá trong trường theo kế hoạch và duy trì công tác đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường;

2- Thành lập Hội đồng Tự đánh giá và các nhóm công tác, mỗi nhóm chịu trách nhiệm thu thập minh chứng, viết báo cáo theo từng tiêu chuẩn liên quan;

3- Triển khai phổ biến chủ trương của lãnh đạo nhà trường tới toàn thể cán bộ, giảng viên và công nhân viên trong Trường về công tác tự đánh giá;

4- Lập kế hoạch Tự đánh giá;

5- Thu thập thông tin và minh chứng;

6- Xử lý, phân tích các thông tin và minh chứng thu được;

7- Viết báo cáo Tự đánh giá;

8- Họp hội đồng tự đánh giá để thống nhất nội dung trong bản báo cáo Tự đánh giá của Trường.

## **PHẦN II. TỔNG QUAN CHUNG**

Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin Tp.HCM được thành lập theo Quyết định số 2054/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 27/04/2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngày 21/12/2007, Bộ giáo dục và Đào tạo đã ban hành quyết định số 8059/QĐ-BGD&ĐT, về việc chuyển đổi loại hình hoạt động Trường Cao đẳng Dân lập Công nghệ Thông tin Tp.HCM thành Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin Tp.HCM.

Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin Tp.HCM là một trường cao đẳng đầu tiên của cả nước đào tạo về chuyên ngành Công nghệ thông tin. Trong các giai đoạn phát triển từ những ngày đầu thành lập Trường đến nay, lãnh đạo nhà trường đã xác định rõ và luôn theo đuổi mục tiêu của Trường phù hợp với mục tiêu đào tạo trình độ Cao đẳng quy định tại Luật giáo dục và sứ mạng mà Trường đã tuyên bố: “Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin Tp.HCM cam kết luôn nâng cao chất lượng đào tạo nhằm cung cấp nguồn nhân lực cho thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, cho sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa của khu vực phía Nam và cả nước nói chung”. Đồng thời, tập thể cán bộ, giảng viên, công nhân viên của Trường luôn phấn đấu nâng cấp Trường về mọi mặt để trở thành một trường đại học đa ngành, đa lĩnh vực trong tương lai.

Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin Tp.HCM đào tạo bậc cao đẳng chính quy với tổng cộng 09 ngành là Công nghệ thông tin, Truyền thông và Mạng máy tính, Hệ thống thông tin, Công nghệ kỹ thuật Điện tử - Truyền thông, Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa, Công nghệ kỹ thuật Máy tính, Quản trị kinh doanh, Kế toán, Tài chính - Ngân hàng. Theo xu thế phát triển của thời đại, Trường đã nâng cấp hệ thống quản lý và triển khai công tác đào tạo theo hệ thống tín chỉ, chú trọng lấy người học làm trung tâm kể từ khóa nhập học 2010. Các chương trình đào tạo đặc biệt quan tâm đến kỹ năng thực hành của sinh viên, được lồng ghép với các module theo giáo trình chuẩn quốc tế, nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế của doanh nghiệp. Bên cạnh việc học, Trường còn luôn tạo những sân chơi bổ ích, đào tạo kỹ năng toàn diện cho sinh viên.

Các cuộc thi Robocon, sinh viên giỏi nghề, các cuộc thi về Công nghệ Thông tin trong nước và quốc tế ... luôn thu hút đông đảo sinh viên nhà trường tham gia.

Suốt thời gian qua, Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin Tp.HCM đã tạo dựng được thương hiệu trong cả nước, đã đào tạo được 09 khóa cao đẳng, 10 khóa trung cấp chuyên nghiệp và 05 khóa liên thông cao đẳng chính qui tốt nghiệp. Đặc biệt, Trường đã có những cựu sinh viên là cán bộ chủ chốt ở các đơn vị, doanh nghiệp. Nhà trường đã thực hiện gắn kết với doanh nghiệp để sinh viên khi tốt nghiệp sớm có được việc làm và đáp ứng được các yêu cầu của cơ sở sử dụng lao động.

Trong từng giai đoạn phát triển, ban lãnh đạo nhà trường luôn thể hiện quyết tâm cao trong việc xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy và học. Diện tích sử dụng tại cơ sở 01 của Trường hiện nay gồm: phòng học, hội trường, phòng thực hành, thư viện là 16.000m<sup>2</sup> ở ngay trong nội thành. Vừa qua, Trường đã đầu tư xây dựng xong khu B gồm các phòng thực hành và thư viện. Hệ thống thư viện truyền thống và thư viện số có nhiều tính năng nổi bật giúp sinh viên có thể khai thác tài liệu mọi lúc mọi nơi và tham khảo tài liệu từ các trường trên cả nước. Các phòng thực hành về Công nghệ Thông tin, Công nghệ Kỹ thuật Điện tử - Truyền thông, Công nghệ Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa, Công nghệ Kỹ thuật Máy tính và các phòng thực hành chuyên về Kế toán, Tài chính - Ngân hàng đã được trang bị các thiết bị kỹ thuật công nghệ tiên tiến. Bên cạnh đó, Trường còn sở hữu thêm 87.000m<sup>2</sup> đất ở Củ Chi và đang lập dự án xây dựng cơ sở 02 trong những năm tới.

Xác định con người là nhân tố quan trọng nhất, Trường luôn chú trọng trong việc hoàn thiện cơ cấu tổ chức, đội ngũ nhân sự phục vụ cho hoạt động giáo dục đào tạo, đáp ứng đầy đủ tất cả các chuẩn quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đội ngũ cán bộ, công nhân viên, giảng viên đang ngày một trẻ hóa, năng động, sáng tạo, được ưu tiên phát triển năng lực chuyên môn, có tâm huyết, sẵn sàng gắn bó với Trường. Tính đến tháng 03/2013, tỉ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi là 22,34.



Trong quá trình thực hiện Tự đánh giá tình hình các mặt hoạt động dựa theo bộ tiêu chuẩn dành cho các trường cao đẳng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường đã nhận thấy được những điểm mạnh, những điểm yếu còn tồn tại về các lĩnh vực: tổ chức quản lý, chương trình đào tạo, tổ chức đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ giảng viên, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, xây dựng cơ sở vật chất, quản lý tài chính và thiết lập mối quan hệ với địa phương. Từ đó, Trường sẽ chủ động và tích cực hơn trong công tác quản lý; tiếp tục hoàn thiện dần từng bước các mặt hoạt động, nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác giáo dục đào tạo. Cũng qua công tác Tự đánh giá, Trường xây dựng các chủ trương, biện pháp để điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu phát triển nhà trường giai đoạn tiếp theo.

***Một số phát hiện chính trong quá trình Tự đánh giá:***

**Tiêu chuẩn 1: Sứ mạng và mục tiêu của trường cao đẳng**

**1. Điểm mạnh:**

Sứ mạng của Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin Tp.HCM đã được xác định rõ ràng và được rà soát, điều chỉnh, bổ sung theo từng thời kỳ, phù hợp với định hướng chiến lược phát triển của Trường trong từng giai đoạn. Nội dung của sứ mạng phù hợp với chức năng và nguồn lực của trường, gắn kết chặt chẽ với nhu cầu chiến lược phát triển công nghệ thông tin và kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước, phù hợp với mục tiêu đào tạo trình độ cao đẳng quy định tại Luật Giáo dục trên cơ sở sứ mạng đã được nhà trường công bố và được cụ thể hóa trong nhiệm vụ các năm học, được phổ biến, triển khai thực hiện trong toàn Trường.

**2. Tồn tại:**

Các hình thức tuyên truyền, quảng bá sứ mạng, mục tiêu của Trường trong những năm qua chưa rộng rãi và phong phú. Việc triển khai kế hoạch chiến lược đến các đơn vị trực thuộc và công tác quản lý kế hoạch chiến lược chưa được cụ thể hóa bằng các chương trình hành động sâu rộng trong nhà

trường. Trường chưa có bộ phận chuyên trách để tập trung quảng bá hình ảnh của mình.

### **3. Kế hoạch hành động:**

Từ năm học 2013, Trường triển khai đồng bộ các biện pháp quảng bá rộng rãi về sứ mạng, mục tiêu của Trường trên các phương tiện thông tin đại chúng, website, bảng tin, thông báo của Trường; thực hiện cải tiến công tác lập và quản lý kế hoạch chiến lược; cải tiến công tác tổng kết và đánh giá thực hiện kế hoạch chiến lược; thành lập một bộ phận chuyên trách để quảng bá hình ảnh nhà trường đối với xã hội.

### **Tiêu chuẩn 2: Tổ chức và quản lý**

#### **1. Điểm mạnh:**

Cơ cấu tổ chức nhà trường được thực hiện phù hợp với tính chất, đặc điểm, nhiệm vụ và khối lượng công việc theo quy định của Điều lệ trường cao đẳng và được cụ thể hóa trong quy chế về tổ chức và hoạt động nhà trường. Các thành viên trong Ban Giám hiệu đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ trường cao đẳng. Hầu hết cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn đáp ứng được nhiệm vụ theo yêu cầu đặt ra.

Hội đồng Khoa học và Đào tạo, các đơn vị phòng chức năng, các khoa, ban chuyên môn, các bộ môn trực thuộc khoa được tổ chức phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ được quy định cụ thể. Các đơn vị chuyên trách công tác quản lý khoa học, công tác đảm bảo chất lượng cũng đã được thành lập và áp dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, đào tạo. Trường cũng đã đầu tư hệ thống cơ sở phục vụ thực hành, thực tập đầy đủ, phù hợp với mục tiêu đào tạo, đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập của sinh viên, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học trong Trường, nâng cao chất lượng đào tạo và quản lý.

Các tổ chức chính trị - xã hội gồm Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên được hình thành, hoạt động theo đúng quy định của pháp luật, đóng góp tích cực cho việc thực hiện các mục tiêu và nguyên lý giáo dục.

#### **2. Tồn tại:**

Quy mô phát triển đơn vị chuyên trách vẫn chưa theo kịp yêu cầu đề ra, còn thiếu một số phòng chức năng theo Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin Tp.HCM như Phòng Quan hệ Quốc tế ... Một số chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị và cá nhân chưa được rà soát, điều chỉnh kịp thời, cần được bổ sung và hoàn chỉnh để cơ cấu tổ chức ngày càng hoàn thiện hơn.

Ban Giám hiệu còn phải kiêm nhiệm một số nhiệm vụ khác nên còn hạn chế trong công tác điều hành trong khi khối lượng công việc hành chính ngày một mở rộng nhiều hơn. Đội ngũ cán bộ quản lý hiện nay vẫn chưa đồng đều về năng lực và chưa có quan tâm đúng mức đến việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý.

Thành phần của Hội đồng Khoa học và Đào tạo chưa có đại diện của các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế - xã hội bên ngoài Trường. Hoạt động của Hội đồng Khoa học và Đào tạo vẫn còn hạn chế, chưa xây dựng được kế hoạch dài hạn về chiến lược cụ thể phát triển giáo dục đào tạo, khoa học và công nghệ. Công tác lưu trữ tài liệu các hoạt động của Hội đồng Khoa học và Đào tạo vẫn chưa được quan tâm đúng mức.

Công tác đánh giá chất lượng chưa được triển khai đồng bộ, thường xuyên ở tất cả các lĩnh vực hoạt động ở các đơn vị, chưa hình thành văn hóa đảm bảo chất lượng trong nhà trường.

Các tổ chức đoàn thể chưa phát huy hết nguồn lực tạo ra thu nhập cải thiện đời sống cho tập thể cán bộ công nhân viên, cũng như vai trò trong việc giới thiệu nghề nghiệp, việc làm cho sinh viên tốt nghiệp. Các câu lạc bộ dành cho sinh viên chưa nhận được quan tâm đúng mức từ chính quyền và các đoàn thể.

### **3. Kế hoạch hành động:**

Năm học 2013-2014, Trường sẽ hoàn tất việc rà soát, đánh giá điều chỉnh, bổ sung chức năng nhiệm vụ các bộ phận trực thuộc, thành lập mới các đơn vị chức năng chuyên trách cấp thiết. Trường dự kiến tiến hành đánh giá toàn bộ

công tác đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn ISO nhằm điều chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác này, tiến đến hình thành hành động theo đường lối đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Lãnh đạo nhà trường sẽ quan tâm sâu sát hơn hoạt động của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường, có kế hoạch làm việc định kỳ, xây dựng kế hoạch dài hạn về phát triển giáo dục đào tạo khoa học và công nghệ. Trường cũng chủ động bổ sung các đại diện là các nhà khoa học và các nhà kinh tế - xã hội ở ngoài vào Hội đồng Khoa học và Đào tạo cho đầy đủ các thành phần theo quy định.

Sắp tới, Trường sẽ thực hiện đa dạng hóa hình thức hoạt động của các đoàn thể ngày càng phong phú thiết thực và có chiều sâu, đẩy mạnh và nhân rộng hoạt động của các câu lạc bộ sinh viên và giảng viên trẻ, tổ chức thường xuyên các hoạt động ngoại khóa, phấn đấu ngày càng nâng cao chất lượng giáo dục, thu hút sự quan tâm hơn nữa đối với giảng viên và sinh viên.

### **Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo**

#### **1. Điểm mạnh:**

Mục tiêu Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin Tp.HCM là đào tạo ra những con người có kỹ năng nghề nghiệp vững vàng, trưởng thành hơn và có thể tạo dựng một công việc ổn định cho cuộc sống. Các chương trình đào tạo được thiết kế và xây dựng để đáp ứng các mục tiêu dựa theo chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và theo hướng có thể liên thông các bậc học và liên thông với các trường bạn trong nước. Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin Tp. HCM chuyển từ hình thức niên chế sang học chế tín chỉ từ năm học 2010-2011. Hàng năm, Trường đều có tổ chức rà soát đánh giá và điều chỉnh chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra các ngành nhằm đáp ứng kịp thời các thay đổi về nhu cầu của doanh nghiệp và xã hội, đặc biệt chú trọng các kỹ năng công nghệ thông tin và kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ.

#### **2. Tồn tại:**

Trường chưa có đơn vị chuyên trách thực hiện chiến lược đào tạo theo nhu cầu xã hội, chưa thường xuyên tổ chức điều tra thăm dò các nhà tuyển dụng,

các tổ chức giáo dục và các tổ chức khác về chương trình đào tạo để nắm bắt, điều chỉnh kịp thời các nội dung chương trình đào tạo. Các chương trình đào tạo chưa có đủ số lượng học phần tự chọn để sinh viên linh hoạt lựa chọn học tập theo đúng tinh thần của học chế tín chỉ và cũng do đó chưa thể đáp ứng linh hoạt nhu cầu của xã hội.

Chi phí ngân sách hiện nay dành cho công tác biên soạn giáo trình hiện tại đang ở mức thấp, hầu hết các tài liệu tham khảo cho các chương trình đào tạo chủ yếu là biên soạn trong nước và phần lớn các môn học chỉ có giáo trình ở dạng bài giảng lưu hành nội bộ.

Trường chưa thực hiện được việc định kỳ đánh giá và cải tiến chất lượng đào tạo đối với tất cả các chương trình đào tạo được ban hành, chưa triển khai được việc đánh giá hiệu quả thực tế của sinh viên đã tốt nghiệp.

### **3. Kế hoạch hành động:**

Từ năm học 2013-2014, Trường sẽ thành lập bộ phận chuyên trách về chiến lược đào tạo, tổ chức điều tra thăm dò các ý kiến phản hồi của các nhà tuyển dụng, tham khảo các chương trình đào tạo tiên tiến của các trường cao đẳng trong nước và quốc tế; tiếp tục rà soát, bổ sung điều chỉnh chương trình đào tạo cho phù hợp với nhu cầu xã hội; kiện toàn hơn nữa công tác của Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường trong việc điều chỉnh bổ sung chương trình đào tạo.

Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hơn nữa hệ thống thư viện trực tuyến và thư viện truyền thống, chú trọng thực hiện công tác biên soạn nâng cấp bài giảng thành giáo trình, liên kết với các trường bạn tuyển chọn và sử dụng các giáo trình dùng chung, phấn đấu đến năm 2015 tất cả các môn học của các chương trình đào tạo đều có giáo trình theo đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Dự kiến đến năm 2015, Trường sẽ tổ chức đánh giá cấp chương trình đào tạo theo chuẩn của AUN - QA nhằm thực hiện việc cải tiến chương trình, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và uy tín của Trường.

## **Tiêu chuẩn 4: Hoạt động đào tạo**

### **1. Điểm mạnh:**

Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin Tp.HCM đã thực hiện công tác tuyển sinh bao gồm cả thi tuyển và xét tuyển, đảm bảo công khai, công bằng, khách quan và chấp hành đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đã tổ chức đào tạo các chương trình bậc cao đẳng theo học chế tín chỉ, từng bước đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của xã hội. Việc đánh giá kết quả học tập của từng học phần được thực hiện theo đúng quy chế của Bộ giáo dục và Đào tạo, công tác tổ chức thực hiện quy trình thi/ kiểm tra đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng. Kết quả học tập của người học được thông báo kịp thời và lưu trữ rõ ràng, chính xác, an toàn trên hệ thống sổ sách bằng giấy và trên file máy tính, được quản lý bằng phần mềm chuyên dụng. Công tác xét tốt nghiệp, cấp phát văn bằng, chứng chỉ học tập được thực hiện kịp thời, đúng quy định. Trường chú trọng đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học, đổi mới chương trình cho phù hợp với nhu cầu xã hội.

### **2. Tồn tại:**

Trường chưa tiến hành khảo sát mức độ hài lòng của cán bộ, giảng viên và sinh viên về sự hợp lý và thuận tiện của các hoạt động tổ chức đào tạo. Công tác đổi mới, cải tiến phương pháp giảng dạy chưa được đánh giá, tổng kết. Đối với công tác đánh giá kết quả học tập, chưa tổ chức thực hiện khảo sát về sự phù hợp của đề thi với yêu cầu nội dung môn học, về mức độ khó của đề thi đối với sinh viên.

Các hoạt động liên quan đến sinh viên tốt nghiệp chưa được chú trọng, chưa tiến hành thường xuyên điều tra, khảo sát tình hình sinh viên tốt nghiệp, chưa xây dựng kế hoạch đánh giá, khảo sát chất lượng đào tạo đối với người học sau khi ra trường, chưa khảo sát các nhà tuyển dụng lao động về mức độ đáp ứng của mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục của nhà trường với nhu cầu sử

dụng lao động cũng như chưa tiến hành khảo sát hàng năm các nhà tuyển dụng về năng lực sinh viên tốt nghiệp.

### **3. Kế hoạch hành động:**

Trong năm học 2013-2014, Trường tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng đào tạo của mình. Trong đó, ưu tiên ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho các hoạt động quản lý đào tạo, đánh giá kết quả học tập. Trường tiếp tục lập kế hoạch đầu tư xây dựng các công cụ khảo sát điều tra sinh viên tốt nghiệp, cựu sinh viên, nhà tuyển dụng về mức độ đáp ứng và nhu cầu sử dụng lao động. Phấn đấu đến năm 2015, Trường sẽ có bộ phận phân tích đánh giá chất lượng kết quả học tập và đăng ký tham gia kiểm định các chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn quốc tế.

### **Tiêu chuẩn 5: Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên**

#### **1. Điểm mạnh:**

Trường tạo điều kiện thuận lợi và tập thể đội ngũ cán bộ, giảng viên, công nhân viên, thực hiện đúng các nghĩa vụ và được đảm bảo các quyền lợi theo quy định Điều lệ trường cao đẳng. Công tác xây dựng và phát triển đội ngũ được lãnh đạo Trường quan tâm, công tác tuyển dụng giảng viên, bổ sung nhân sự cho các đơn vị triển khai thực hiện tích cực, đã đạt được những kết quả khả quan, tỷ lệ sinh viên/giảng viên đảm bảo theo yêu cầu.

Đội ngũ giảng viên được phân công giảng dạy theo chuyên môn đã được đào tạo; đảm bảo cơ cấu chuyên môn và trình độ theo quy định. Tỷ lệ giảng viên trẻ tương đối cao và ổn định, đa phần giảng viên trẻ năng động và sáng tạo đã góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy. Việc đổi mới phương pháp giảng dạy và phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học được quan tâm và tổ chức thường xuyên. Đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên đảm bảo về số lượng, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

#### **2. Tồn tại:**

Một số các Phòng, Khoa, Ban và các đơn vị chức năng chưa được kiện toàn, một số các quy định cần được tiếp tục bổ sung, hoàn thiện để quản lý cán



bộ, giảng viên tốt hơn. Hiện tại, Trường chưa có biện pháp tốt để động viên giảng viên, cán bộ, nhân viên học tập, nâng cao trình độ, cũng như chưa có quy định cụ thể nhằm tạo điều kiện cho giảng viên tham gia các hoạt động ngoài trường, chưa có chính sách riêng đối với cán bộ, giảng viên trẻ.

Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sỹ của Trường chưa cao, số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên có lúc không ổn định (đối với giảng viên thỉnh giảng). Việc học tập nâng cao trình độ nhất là ngoại ngữ chưa đạt yêu cầu. Các giảng viên lớn tuổi trong giảng dạy có nhiều kinh nghiệm nhưng việc ứng dụng phương pháp mới còn nhiều hạn chế, các giảng viên trẻ còn hạn chế về kinh nghiệm công tác chuyên môn. Kinh nghiệm và năng lực làm công tác Nghiên cứu Khoa học của đội ngũ giảng viên còn hạn chế. Đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên một số còn hạn chế về trình độ, sự quan tâm về kỹ thuật viên, nhân viên hiện nay vẫn chưa đúng mức.

Trường chưa xây dựng được công cụ hỗ trợ công tác tổ chức để người học có thể tham gia đánh giá phương pháp, quá trình giảng dạy của giảng viên. Nhiều sinh viên còn chưa ý thức được vai trò của mình trong việc thực hiện nghiêm túc các phiếu đánh giá.

### **3. Kế hoạch hành động:**

Năm học 2013 – 2014, các Phòng, Khoa, Ban chức năng tiếp tục tự hoàn thiện, thực hiện đúng công việc của từng đơn vị. Trường cần rà soát chỉnh sửa các quy định nội bộ cho phù hợp hơn, xem xét sửa đổi các quy định nội bộ nhằm động viên giảng viên, cán bộ học tập nâng cao trình độ, bổ sung các quy định cụ thể nhằm tạo điều kiện cho giảng viên tham gia hoạt động ở ngoài trường và phát triển đội ngũ giảng viên trẻ.

Trường tiếp tục tuyển dụng bổ sung giảng viên để đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng ngày một tăng theo đà phát triển, rà soát các mặt về đào tạo, bồi dưỡng, trẻ hóa, cân bằng về kinh nghiệm công tác chuyên môn, trẻ hóa đội ngũ. Trong việc xây dựng kế hoạch hằng năm, Trường chú trọng về việc nâng



cao trình độ, đặc biệt là với các giảng viên có hoài bão tiếp tục học cao học và nghiên cứu sinh.

Trường cần quan tâm nhiều hơn nữa về mọi hoạt động giảng dạy của giảng viên để nâng cao chất lượng đào tạo; nâng cao vai trò và nhận thức của sinh viên trong công tác phản hồi, đánh giá chất lượng giảng viên, nhằm đáp ứng cam kết đạt Chuẩn đầu ra mà Trường đã ban hành. Đối với đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên, Trường sẽ ưu tiên tạo điều kiện học tập để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

### **Tiêu chuẩn 6: Người học**

#### **1. Điểm mạnh:**

Trong tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa, nhà trường đã phổ biến đầy đủ các quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của nhà trường bằng nhiều hình thức, giải đáp kịp thời những thắc mắc để sinh viên hiểu rõ về kế hoạch đào tạo cùng những quy định về kiểm tra, đánh giá. Các công bố về công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục đã nêu rõ các chế độ chính sách phù hợp các quy định của Đảng, Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đối với các hoạt động văn thể mỹ trong điều kiện cho phép, Trường luôn quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên được tham gia. Công tác Đoàn, Đảng trong Trường cũng luôn được chú trọng.

#### **2. Tồn tại:**

Sự phối hợp giữa các Phòng, Khoa, Ban chưa chặt chẽ, thống nhất dẫn đến chồng chéo hoặc chậm trễ trong phổ biến, hướng dẫn các quy định, quy chế. Các trang thiết bị cho hoạt động văn thể mỹ còn khiêm tốn, hoạt động tư vấn nghề nghiệp mặc dù được quan tâm nhưng vẫn còn hạn chế.

#### **3. Kế hoạch hành động:**

Sắp tới, nhà trường sẽ rà soát và thống nhất các văn bản nội bộ, phân cấp quản lý cụ thể hơn giữa các khoa và các phòng chức năng. Trường sẽ tăng cường đầu tư trang thiết bị cho các đơn vị thực hiện các phong trào, củng cố lực

lượng, nâng cao chuyên môn của đội ngũ tư vấn hướng nghiệp, đáp ứng yêu cầu hỗ trợ việc làm cho người học.

### **Tiêu chuẩn 7: Nghiên cứu khoa học, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ**

#### **1. Điểm mạnh:**

Trường có những quy định cụ thể về nghiên cứu khoa học, trong đó kinh phí cho lĩnh vực này được nêu rõ trong Quy chế Chi tiêu nội bộ. Công tác biên soạn giáo trình, tài liệu cũng như những hoạt động nghiên cứu khoa học khác cũng được cấp kinh phí thực hiện đầy đủ. Các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến chuyên ngành đào tạo đã có tác dụng thiết thực và hiệu quả trong quản lý đào tạo. Một trong những điều kiện cho Trường trong nghiên cứu khoa học là có đội ngũ cán bộ, giảng viên đa số có trình độ từ thạc sĩ trở.

#### **2. Tồn tại:**

Công tác nghiên cứu khoa học của Trường còn hạn chế về chiều sâu nên hiệu quả mang lại chưa nói lên được tầm vóc nghiên cứu khoa học của một trường cao đẳng. Việc thực hiện chế độ cho cán bộ giảng viên trong nghiên cứu khoa học với thủ tục hành chính rườm rà cũng ảnh hưởng đến mức độ nhiệt tình của cán bộ, giảng viên. Trường chưa tạo được mối quan hệ với các Sở Khoa học Công nghệ để có được những đề tài lớn, chưa tạo được cơ hội cho Trường phát triển trong lĩnh vực này.

#### **3. Kế hoạch triển khai:**

Trường đã thành lập Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ Thông tin và phân đầu phát huy được khả năng nghiên cứu khoa học trong lực lượng giảng viên và sinh viên. Trong thời gian tới, Trường sẽ thiết lập các mối quan hệ với sở Khoa học Công nghệ để tìm đề tài cho giảng viên và sinh viên Trường tham gia nghiên cứu.

Đồng thời, Trường đưa vào tiêu chí chấm thi đua ở các giảng viên, bài báo được đăng ở các Tạp chí Nghiên cứu Khoa học, theo mức độ mà tính thành

điểm thi đua nhằm động viên giảng viên và sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học.

### **Tiêu chuẩn 8: Thư viện, trang thiết bị học tập và cơ sở vật chất khác**

#### **1. Điểm mạnh:**

Sau khi, Trường hoàn thành khu B, với cơ sở vật chất tương đối tốt, phòng thực hành khang trang, các trang thiết bị hiện đại và thư viện được số hóa với nguồn tài liệu phong phú, đa dạng đáp ứng được mục tiêu dạy và học. Điều kiện làm việc của cán bộ nhân viên được trang bị tốt với phòng ốc khang trang, máy tính hiện đại, máy điều hòa, điện thoại,... nhằm tạo sự thoải mái khi làm việc.

#### **2. Tồn tại:**

Một số giảng viên vẫn chưa khai thác triệt để các ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Đa phần sinh viên hệ cao đẳng chưa có thói quen nghiên cứu nên số lượng sinh viên đến tham khảo sách báo tại thư viện còn hạn chế. Một số sinh viên chưa ý thức trong học tập nên thường sử dụng wifi vào các mục đích khác hơn là tìm kiếm thông tin nghiên cứu.

#### **3. Kế hoạch hành động:**

Trong năm học tới, Trường đặt ra những chuẩn quy định, đưa vào công tác thi đua. Với quy mô ngày càng được mở rộng, việc bổ sung, nâng cấp máy móc thiết bị phục vụ yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học sẽ được quan tâm.

Các Khoa quản lý đào tạo và các đơn vị chức năng trong Trường phối hợp nghiên cứu, đề xuất các biện pháp khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, tuyên truyền công tác sử dụng tài sản thiết bị hiệu quả, bảo vệ an toàn tài sản, an ninh trong Trường.

### **Tiêu chuẩn 9: Tài chính và quản lý tài chính**

#### **1. Điểm mạnh:**

Quy chế Chi tiêu nội bộ đã được ban hành phù hợp với quy định của pháp luật, được cập nhật bổ sung phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Trường.

Các hoạt động thu - chi đều được quản lý tại Phòng Kế hoạch Tài chính, theo đúng quy định hiện hành và được kiểm soát, kiểm toán hằng năm. Chế độ tài chính luôn luôn được công khai, minh bạch.

Trường có nguồn thu ổn định từ học phí và báo cáo thường xuyên cho lãnh đạo. Các hoạt động liên quan đến đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động hợp pháp khác đều được cấp kinh phí đầy đủ.

## **2. Tồn tại:**

Hoạt động quản lý tài chính của Trường chưa thực hiện thành quy trình hoàn chỉnh, nên chưa phổ biến công khai đầy đủ cho toàn thể giảng viên, cán bộ công nhân viên và sinh viên, vai trò của Công đoàn trong việc tham gia vào hoạt động kiểm soát tài chính của nhà trường chưa thể hiện rõ.

Trường chưa có nguồn thu dự phòng ổn định khác, chưa tạo được các nguồn thu ổn định từ các hoạt động dịch vụ, các hoạt động nghiên cứu khoa học, triển khai công nghệ, hợp tác...

Công tác lưu trữ, báo cáo công khai thông tin tài chính qua các kì đại hội công đoàn, đại hội công nhân viên còn sơ sài, một số giảng viên, cán bộ, công nhân viên chưa quan tâm tham gia vào hoạt động kiểm tra, giám sát tài chính của Trường.

## **3. Kế hoạch hành động:**

Thời gian tới, Trường sẽ ban hành các quy trình về hoạt động quản lý tài chính, có liên quan đến thu - chi, kiểm soát, kiểm toán sẽ được lưu trữ, báo cáo rõ ràng, bổ sung thêm thành viên của công đoàn vào ban kiểm soát của nhà trường.

Lãnh đạo Trường đã có chủ trương khuyến khích toàn thể các cán bộ, giảng viên, công nhân viên mở rộng nhiều hoạt động hợp pháp tạo nguồn thu ổn định cho Trường, đảm bảo công cuộc phát triển ngày càng bền vững, nhằm thực hiện được mục tiêu và sứ mạng đề ra.

Tập thể nhà trường phấn đấu thực hiện tốt các công tác báo cáo công khai tài chính thông qua đại hội công đoàn, đại hội công nhân viên chức, phổ biến

các quy định về quản lý tài chính cho cán bộ, giảng viên, công nhân viên cùng tham gia vào hoạt động giám sát quản lý tài chính của Trường.

### **Tiêu chuẩn 10: Quan hệ giữa nhà trường và xã hội**

#### **1. Điểm mạnh:**

Với đội ngũ giảng viên trẻ năng động, hăng hái tham gia các hoạt động thể thao ngoại khóa như bóng đá, cầu lông, ..., điều này gây được hiệu ứng tốt trong sinh viên, thể hiện ở các hoạt động tổ chức thi đấu, mở hội trại... vào các ngày lễ lớn. Bên cạnh đó, Trường luôn tạo mối quan hệ gắn bó và mật thiết với chính quyền và nhân dân địa phương.

#### **2. Tồn tại:**

Hoạt động phối hợp với chính quyền địa phương để quảng bá thương hiệu nhà trường chưa hiệu quả.

#### **3. Kế hoạch hành động:**

Trong những năm học tới, Trường sẽ chủ động các mối quan hệ tốt với chính quyền địa phương qua việc ký kết các bản ghi nhớ cùng nhau thực hiện, tạo mối quan hệ gắn bó chặt chẽ hơn. Trường sẽ tích cực và mở rộng thêm hoạt động quảng bá hình ảnh tại địa phương và các vùng lân cận.

### PHẦN III. TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA NHÀ TRƯỜNG

#### Tiêu chuẩn 1: Sứ mạng và mục tiêu của trường cao đẳng

##### Mở đầu

Sứ mạng của Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin Tp.HCM đã được xác định rõ ràng và được rà soát, điều chỉnh, bổ sung theo từng thời kỳ, phù hợp với nguồn lực và định hướng chiến lược phát triển của Trường trong từng giai đoạn. Các mục tiêu giáo dục đào tạo của Trường đã được cụ thể hóa thành nhiệm vụ trong từng năm học và được điều chỉnh phù hợp với yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của địa phương Thành phố Hồ Chí Minh và khu vực phía Nam trong từng giai đoạn được thể hiện qua các tiêu chí như sau:

*Tiêu chí 1.1: Sứ mạng của trường cao đẳng được xác định, được công bố công khai, có nội dung rõ ràng; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, với các nguồn lực và định hướng phát triển của nhà trường; phù hợp với nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương và của ngành.*

##### 1. Mô tả

Sứ mạng và mục tiêu của Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin Thành phố Hồ Chí Minh được xác định ngay từ khi thành lập Trường trong bối cảnh đòi hỏi tính cấp bách và tầm quan trọng của việc đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin của xã hội [H1.01.01.01]; sau đó còn được thể hiện rõ trong các Nghị quyết của Đảng ủy, của Hội đồng Quản trị ở các giai đoạn phát triển tiếp theo của Trường [H1.01.01.02].

Sứ mạng Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin Tp.HCM hiện nay là: “Đào tạo nguồn nhân lực khoa học và công nghệ bậc cao đẳng có chất lượng cao, đặc biệt về kỹ năng thực hành cho thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, cho sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa của khu vực phía nam và cả nước nói chung”. [H1.01.01.03]. Sứ mạng của Trường đã được công bố trên Website [H1.01.01.04], nhờ đó mà giảng viên, cán bộ viên chức và sinh viên, học sinh hiểu về sứ mạng của Trường. Tuy nhiên, Trường chưa có bộ phận chuyên trách thực hiện công tác tuyên truyền quảng bá rộng rãi hình ảnh của Trường, chưa

thực hiện các hoạt động khảo sát tình hình nhận thức sứ mạng trong nội bộ giảng viên, sinh viên của Trường.

Theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường [H1.01.01.05], nội dung của sứ mạng xác định phù hợp với chức năng “*Đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, nghiệp vụ có kiến thức chuyên môn, có khả năng thực hành nghề nghiệp và giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo*” và phù hợp với nhiệm vụ: “*Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ có trình độ cao đẳng và các trình độ thấp hơn trong lĩnh vực Kế toán Doanh nghiệp, Tài chính Ngân hàng, Quản trị Kinh doanh, Công nghệ Thông tin, Điện tử Viễn thông, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế văn hóa - xã hội*”.

Hơn nữa, sứ mạng này còn phù hợp với các nguồn lực của nhà trường. Về nhân lực, các chỉ số về số lượng và chất lượng đều đạt các tiêu chuẩn do Bộ giáo dục và Đào tạo quy định: số lượng giảng viên cơ hữu qui đổi là 120,9; tỉ lệ sinh viên/giảng viên qui đổi là 22,34%; tỉ lệ giảng viên trình độ thạc sỹ là 54,8%. Về cơ sở vật chất, chỉ riêng tại cơ sở 01 có tổng diện tích 16.000m<sup>2</sup> cùng hệ thống khu B dành cho học thực hành với trang thiết bị được đầu tư xây dựng mới năm 2012 đã đáp ứng được đầy đủ điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho công tác đào tạo hiện nay.

Sứ mạng của Trường cũng luôn phù hợp và gắn kết chặt chẽ với các chiến lược của địa phương cũng như khu vực và cả nước phù hợp với nhu cầu sử dụng nhân lực của thành phố Hồ Chí Minh và của ngành [H1.01.01.06].

## **2. Điểm mạnh**

Sứ mạng Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin Tp.HCM xác định rõ ràng và được rà soát, điều chỉnh, bổ sung theo từng thời kỳ. Nội dung của sứ mạng phù hợp với chức năng và nguồn lực của Trường, gắn kết chặt chẽ với nhu cầu chiến lược phát triển công nghệ thông tin, kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

## **3. Tồn tại**

Trường chưa đẩy mạnh công tác tuyên truyền quảng bá, chưa đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về sứ mạng và mục tiêu nhà trường; chưa quảng bá rộng rãi cho các doanh nghiệp, các cơ quan và tổ chức bên ngoài.

#### **4. Kế hoạch hành động**

Từ năm học 2013 – 2014, Trường sẽ thành lập một đơn vị chuyên trách về truyền thông xây dựng hình ảnh và thương hiệu phù hợp với giai đoạn phát triển tiếp theo (2015 - 2020), thực hiện đa dạng hóa hình thức phổ biến sứ mạng của Trường, cụ thể như: tuyên truyền giáo dục sứ mạng vào đầu khóa học cho học sinh, sinh viên; đưa vào các tài liệu giới thiệu Trường; Đoàn, Hội sinh viên phát động phong trào tìm hiểu sứ mạng của Trường; giới thiệu rộng rãi sứ mạng của Trường trên các phương tiện thông tin đại chúng như: báo chí, phát thanh, truyền hình... nhằm thu hút sự quan tâm của xã hội, đặc biệt là các nhà tuyển dụng.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt**

***Tiêu chí 1.2:** Mục tiêu của trường cao đẳng phù hợp với mục tiêu đào tạo trình độ cao đẳng quy định tại Luật Giáo dục và sứ mạng đã được tuyên bố của nhà trường; được định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh và được triển khai thực hiện nhiệm vụ theo quy định.*

##### **1. Mô tả**

Theo Luật Giáo dục, Điều 36 đã chỉ rõ “Đào tạo trình độ cao đẳng phải đảm bảo cho sinh viên những kiến thức khoa học cơ bản và chuyên ngành cần thiết, chú trọng rèn luyện kỹ năng cơ bản và năng lực thực hiện công tác chuyên môn”. Trên tinh thần đó, mục tiêu của Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin Tp.HCM được quy định theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường, phù hợp với mục tiêu đào tạo trình độ cao đẳng quy định tại Luật Giáo dục và sứ mạng đã được tuyên bố của nhà trường [H1.01.01.05]:

- Đào tạo cử nhân cao đẳng trong các lĩnh vực Công nghệ Thông tin, Điện tử Viễn thông, Quản trị Kinh doanh và Tài chính Ngân hàng;



- Đào tạo các Kỹ thuật viên trong các lĩnh vực nêu trên, bổ sung kịp thời nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố;

- Quan tâm đến việc rèn luyện đạo đức, tác phong của sinh viên;

- Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng và triển khai công nghệ mới nhằm phục vụ cho sự phát triển công nghệ của thành phố trên bước đường hội nhập.

Mục tiêu nhà trường cũng được định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh và được triển khai cụ thể thành nhiệm vụ của từng năm học. Các mục tiêu này đều được thể hiện đầy đủ trong tổng kết công tác năm học và phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu của năm kế tiếp, trong việc xây dựng chương trình giáo dục và nghiên cứu mục tiêu đào tạo cụ thể của mỗi ngành trong nhà trường [H1.01.02.01]. Các mục tiêu cụ thể của các năm học cũng được triển khai phổ biến trong các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, văn bản chỉ đạo công tác, trong các buổi giao ban thường kì của Ban Giám hiệu với các đơn vị [H1.01.02.02]. Trên cơ sở kế hoạch nhiệm vụ chung của toàn trường, các đơn vị Phòng, Khoa, Ban xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động của đơn vị mình [H1.01.02.03].

## **2. Điểm mạnh**

Mục tiêu của Trường phù hợp với mục tiêu đào tạo trình độ cao đẳng quy định tại Luật Giáo dục và sứ mạng đã được tuyên bố của nhà trường.

Mục tiêu của nhà trường đã được cụ thể hóa trong nhiệm vụ các năm học, được phổ biến, triển khai thực hiện trong toàn Trường. Trên cơ sở mục tiêu của nhà trường, các Phòng, Khoa, Ban có xác định các mục tiêu và các giải pháp thực hiện mục tiêu của đơn vị mình.

## **3. Tồn tại**

Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch chưa đạt hiệu quả cao. Việc triển khai phổ biến mục tiêu chưa đa dạng và kế hoạch chiến lược của Trường chưa được cụ thể hóa bằng các chương trình hành động sâu rộng trong nhà trường đến toàn thể giảng viên, sinh viên.

## **4. Kế hoạch hành động**

Đa dạng hóa việc phổ biến mục tiêu đến toàn thể cán bộ công nhân viên, giảng viên và sinh viên của Trường, mục tiêu, các văn bản có liên quan được công bố trên website để giới thiệu và quảng bá cho toàn xã hội.

Đẩy mạnh vai trò thanh tra kiểm tra, giám sát đảm bảo chất lượng trong Trường. Cải tiến công tác lập và quản lý kế hoạch năm học, kế hoạch chiến lược, cải tiến công tác tổng kết và đánh giá thực hiện kế hoạch chiến lược.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 1:**

Sứ mạng và mục tiêu của Trường đã được xác định rõ ràng, thống nhất, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và với các nguồn lực để đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho địa phương và khu vực. Mục tiêu cũng được định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh và được triển khai cụ thể thành nhiệm vụ của từng năm học. Tuy nhiên, Trường vẫn còn một số tồn tại và chúng sẽ được khắc phục nhanh chóng trong thời gian tới theo các kế hoạch hành động đã được định ra.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 2/2.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/2.

### **Tiêu chuẩn 2: Tổ chức và quản lý**

#### **Mở đầu**

Cơ cấu tổ chức nhà trường được xây dựng theo Điều lệ trường cao đẳng và được cụ thể hóa trong Quy chế về tổ chức và hoạt động. Chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị và cá nhân cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên trong Trường đều được thể chế bằng văn bản và được triển khai thực hiện nghiêm túc. Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể và các tổ chức xã hội cùng phối hợp hoạt động hiệu quả, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Trường đã xây dựng được mô hình trường cao đẳng tự thực dựa trên cơ sở các văn bản quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- *Quyết định số 56/2003/QĐ-BGDĐT ngày 10/12/2003 của Bộ Giáo dục Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường cao đẳng [H2.02.01.01].*

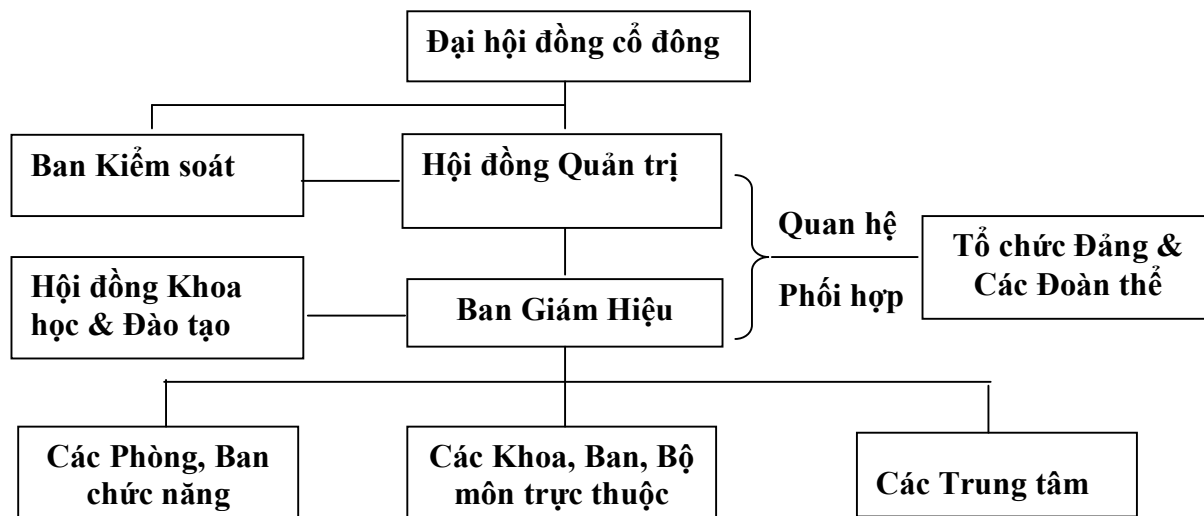
- Quyết định số 126/QĐ-CĐCNTT ngày 15/8/2008 của Hội đồng Quản trị Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin Tp.HCM về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường [H1.01.01.05].

Mô hình đó đang tiếp tục được củng cố và kiện toàn để hoạt động ngày càng có hiệu quả và tinh gọn.

**Tiêu chí 2.1:** Cơ cấu tổ chức của trường cao đẳng được thực hiện theo quy định của Điều lệ trường cao đẳng và các quy định khác của pháp luật có liên quan, được cụ thể hoá trong quy chế về tổ chức và hoạt động của nhà trường.

### 1. Mô tả

Cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin Tp.HCM được thực hiện theo quy định của Điều lệ trường cao đẳng [H2.02.01.01] và được cụ thể hoá trong “Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin Tp.HCM” [H2.02.01.04].



### SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC NHÀ TRƯỜNG

Các đơn vị chức năng được quy định rõ chức năng nhiệm vụ, trách nhiệm quyền hạn, quan hệ và lề lối làm việc [H2.02.01.02]. Theo nhu cầu phát triển nhà trường trong từng giai đoạn, các đơn vị chức năng được thành lập bổ sung, tách ra thành đơn vị mới, hoặc sáp nhập cho tinh gọn [H2.02.01.03]. Từ ban đầu có 5 Khoa, 3 Phòng, hiện nay các đơn vị chuyên môn của Trường gồm có 06

Khoa, Ban chuyên môn, 06 phòng nghiệp vụ chức năng và 01 Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học [H1.01.01.05].

Đảng bộ nhà trường hoạt động theo đúng quy định về chức năng nhiệm vụ của tổ chức Đảng trong nhà trường [H2.02.01.04].

Các đoàn thể và tổ chức xã hội trong trường gồm có Công đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội sinh viên, ... hoạt động theo đúng quy định trong quy chế tổ chức và hoạt động của Trường [H2.02.01.05, H2.02.01.06].

Cơ cấu tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật đã ban hành, phù hợp với điều kiện thực tế của Trường, luôn được điều chỉnh cho phù hợp, không gây xáo trộn, đảm bảo hoạt động luôn thông suốt và phát huy hiệu quả đáp ứng nhu cầu hội nhập và phát triển.

## **2. Điểm mạnh**

Cơ cấu tổ chức nhà trường được thực hiện phù hợp với tính chất đặc điểm, nhiệm vụ và khối lượng công việc theo quy định của Điều lệ trường cao đẳng và được cụ thể hóa trong quy chế về tổ chức và hoạt động. Bộ máy tổ chức ngày càng được hoàn thiện và mở rộng dần theo nhu cầu của sự phát triển nhà trường.

## **3. Tồn tại**

Chức năng, nhiệm vụ của một vài đơn vị trong cơ cấu tổ chức trên cần được bổ sung và hoàn chỉnh để thuận lợi cho hoạt động. Chưa thành lập được đơn vị chuyên trách phụ trách công tác quan hệ bên ngoài, đặc biệt là quan hệ quốc tế.

## **4. Kế hoạch hành động**

Trong năm 2013-2014, Trường sẽ rà soát lại các quy định về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị và có sự điều chỉnh hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng cường cử cán bộ tham gia học tập, tập huấn các chuyên đề về công tác quản lý chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cũng như của địa

phương, thành lập đơn vị chuyên trách quản lý các vấn đề quan hệ quốc tế và quan hệ đối ngoại.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

**Tiêu chí 2.2:** Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đáp ứng các tiêu chuẩn và thực hiện đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm theo quy định.

### **1. Mô tả**

Cơ cấu Ban Giám hiệu hiện nay gồm Hiệu trưởng và một Phó Hiệu trưởng, phù hợp với quy mô hoạt động, phù hợp với Quy chế tổ chức và hoạt động Trường [H1.01.01.05]. Các thành viên đều đảm bảo đúng tiêu chuẩn về phẩm chất, năng lực, học vị, kinh nghiệm, sức khỏe và độ tuổi theo quy định trong Điều lệ Trường cao đẳng [H2.02.01.01]. Ban Giám hiệu đã có văn bản phân công rõ ràng về chức năng nhiệm vụ, trách nhiệm quyền hạn của mỗi thành viên; về quan hệ và lề lối làm việc trong lãnh đạo Trường, giữa lãnh đạo Trường với các đơn vị [H2.02.02.01].

Hiệu trưởng với tư cách là người đại diện theo pháp luật, chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý và điều hành các hoạt động của Trường đã luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, từng bước đưa hoạt động đi vào ổn định và phát triển, đạt được nhiều danh hiệu thi đua các cấp [H2.02.02.02]. Phó Hiệu trưởng là người giúp việc trực tiếp của Hiệu trưởng đã hoàn thành chức trách nhiệm vụ của mình cũng đạt được nhiều thành tích và danh hiệu khen thưởng [H2.02.02.03]. Dưới sự quản lý và điều hành của lãnh đạo trường, tập thể nhà trường đã hoàn thành nhiệm vụ, được vinh dự đón nhận Quyết định khen tặng của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhân kỉ niệm 10 năm thành lập Trường năm 2011 [H2.02.02.04].

### **2. Điểm mạnh**

Các thành viên trong Ban Giám hiệu đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ Trường cao đẳng. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có kinh nghiệm, thâm niên trong công tác giảng dạy và quản lý giáo dục, có phẩm chất đạo đức tốt, thực hiện đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm theo đúng quy định.

### **3. Tồn tại**

Ban Giám hiệu còn phải kiêm nhiệm một số nhiệm vụ khác nên còn hạn chế trong công tác điều hành trong khi khối lượng công việc hành chính ngày một mở rộng nhiều hơn. Trong công tác đối ngoại, sự phối hợp điều hành của Ban Giám hiệu đôi lúc còn gặp khó khăn.

#### **4. Kế hoạch hành động**

Ban Giám hiệu rút kinh nghiệm công tác thời gian qua để phối hợp làm việc tốt hơn. Bổ nhiệm thêm Phó hiệu trưởng trong những năm học tới.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt**

*Tiêu chí 2.3: Hội đồng khoa học và đào tạo của trường có đủ thành phần và thực hiện được chức năng theo quy định của Điều lệ trường cao đẳng.*

##### **1. Mô tả**

Sau khi chuyển đổi loại hình từ trường Dân lập sang trường Tư thục, Hội đồng Khoa học và Đào tạo nhà trường được thành lập với 07 thành viên gồm có: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, các Trưởng khoa, các Trưởng phòng, Trưởng bộ môn, một số giảng viên có kinh nghiệm [H2.02.03.01] phù hợp với quy định của Điều lệ trường cao đẳng. Trường cũng đã ban hành Quyết định ban hành Quy chế tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học và phổ biến đến các đơn vị trong Trường để triển khai [H2.02.03.02]. Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường tổ chức các cuộc họp thường niên để thông qua các đề cương nội dung chương trình cho các môn học mới, ngành học mới, đánh giá đề tài nghiên cứu khoa học ... [H2.02.03.03].

##### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã thành lập Hội đồng Khoa học và Đào tạo theo quy định của Điều lệ trường cao đẳng.

##### **3. Tồn tại**

Thành phần của Hội đồng Khoa học và Đào tạo chưa có đại diện của các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế - xã hội bên ngoài Trường.

Hoạt động của Hội đồng Khoa học và Đào tạo vẫn còn hạn chế vì chưa xây dựng được kế hoạch dài hạn về chiến lược cụ thể phát triển giáo dục đào

tạo, khoa học và công nghệ của Trường. Hoạt động của Hội đồng Khoa học và Đào tạo vẫn chưa được thực hiện một cách chính qui, nề nếp, công tác lưu trữ tài liệu các hoạt động chưa được quan tâm đúng mức.

#### **4. Kế hoạch hành động**

Từ năm học 2013-2014, đưa hoạt động của Hội đồng Khoa học và Đào tạo vào quy củ, có kế hoạch làm việc định kỳ, chấn chỉnh hoạt động lưu trữ thông tin biên bản các hoạt động, xây dựng kế hoạch dài hạn về phát triển giáo dục đào tạo, khoa học và công nghệ của Trường.

Chủ động bổ sung các đại diện là các nhà khoa học và các nhà lãnh đạo kinh tế - xã hội ở ngoài vào Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường.

#### **5. Tự đánh giá: Chưa Đạt**

*Tiêu chí 2.4: Các phòng chức năng, các khoa, các bộ môn trực thuộc trường, các bộ môn trực thuộc khoa được tổ chức phù hợp với yêu cầu của trường, có cơ cấu và nhiệm vụ theo quy định.*

##### **1. Mô tả**

Các đơn vị chức năng của Trường gồm 06 phòng: Phòng Quản lý Đào tạo, Phòng Tổ chức Hành chính, Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ Thông tin, Phòng Kế hoạch Tài chính, Phòng Công tác Học Sinh - Sinh viên, Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng và Thanh tra; 06 Khoa: Khoa Tài chính – Ngân hàng, Khoa Quản trị kinh doanh, Khoa Công nghệ thông tin, Khoa Điện tử Viễn thông, Khoa Đại cương; Ban Trung cấp chuyên nghiệp và 01 Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học [H2.02.04.01].

Trưởng phòng là người chịu trách nhiệm về toàn bộ chức năng nhiệm vụ của phòng. Tùy theo quy mô đơn vị mà có thêm Phó trưởng phòng giúp việc. Các Trưởng và Phó trưởng phòng do Hiệu trưởng bổ nhiệm và miễn nhiệm, đảm bảo các quy định về chức danh tương ứng. Các phòng chức năng thành lập ban đầu có nhiệm vụ tổ chức, quản lý và thực hiện các công việc được phân công, đồng thời tham mưu, đề xuất ý kiến về các công việc của nhà trường, quản lý nhân viên của đơn vị theo đúng quy định của Quy chế tổ chức hoạt động của

Trường [H1.01.01.05]. Các đơn vị bộ phận được thành lập về sau trong Trường cũng đã xây dựng và ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ và lề lối làm việc của đơn vị mình để thực hiện. [H2.02.01.02]

Lãnh đạo các khoa là các Trưởng khoa và các Phó Trưởng khoa do Hiệu trưởng bổ nhiệm và miễn nhiệm. Có 10 Tổ bộ môn trực thuộc khoa. Đứng đầu các tổ bộ môn trực thuộc khoa là Tổ trưởng do Hiệu trưởng bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng khoa. Các Khoa và Ban chịu trách nhiệm thực hiện tiến độ giảng dạy, học tập, tham gia xây dựng nội dung chương trình, biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy liên quan đến chuyên ngành đào tạo, cải tiến phương pháp giảng dạy, tham gia nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và trình độ của giảng viên [H1.01.02.03].

## **2. Điểm mạnh**

Các Phòng chức năng, các Khoa, Ban và các bộ môn trực thuộc Khoa được tổ chức phù hợp với yêu cầu của Trường, có cơ cấu và nhiệm vụ được quy định cụ thể trong Quy định về chức năng nhiệm vụ, trách nhiệm quyền hạn, quan hệ và lề lối làm việc trong nhà trường và phù hợp với Điều lệ trường cao đẳng.

## **3. Tồn tại**

Một số chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị và cá nhân chưa được rà soát, điều chỉnh kịp thời.

Quy mô phát triển vẫn không theo kịp yêu cầu, còn thiếu một số phòng chức năng theo Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin Tp.HCM như Phòng Quan hệ Quốc tế...

## **4. Kế hoạch hành động**

Năm học 2013-2014 hoàn tất việc rà soát, đánh giá điều chỉnh, bổ sung chức năng nhiệm vụ các bộ phận trực thuộc, thành lập mới các đơn vị chức năng chuyên trách cấp thiết.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**



**Tiêu chí 2.5:** Các tổ chức nghiên cứu và phát triển, các cơ sở thực hành, nghiên cứu khoa học của trường được thành lập và hoạt động theo quy định.

### **1. Mô tả**

Hoạt động nghiên cứu và phát triển được Hội đồng Quản trị và Ban Giám hiệu định hướng trong các văn bản nghị quyết, được cụ thể hoá trong Chiến lược phát triển Trường đến năm 2015, tầm nhìn 2020 và được Ban Giám hiệu chỉ đạo, triển khai thực hiện thường xuyên, đúng quy định [H2.02.05.01]. Năm 2011, Trường đã xây dựng khu B dành cho giảng dạy thực hành, thư viện số, phần mềm chuyên dụng phục vụ các môn học chuyên ngành [H2.02.05.02]... Để đáp ứng yêu cầu phát triển ngày càng lớn mạnh, Trường đã thành lập Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ Thông tin để quản lý tập trung, từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong các mảng hoạt động quản lý đào tạo của Trường. [H2.02.01.03]. Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học cũng được trang bị phòng Lab Multimedia hỗ trợ sinh viên học tiếng Anh theo chuẩn TOEIC quốc tế [H2.02.05.03].

### **2. Điểm mạnh**

Trường đã thành lập phòng chuyên môn về quản lý khoa học, chỉ đạo các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, áp dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý đào tạo. Việc đầu tư hệ thống cơ sở vật chất phục vụ thực hành thực tập đầy đủ, phù hợp với mục tiêu đào tạo, đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập của sinh viên. Hoạt động của các bộ phận, cơ sở nêu trên đã góp phần thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học trong Trường, nâng cao chất lượng đào tạo và quản lý.

### **3. Tồn tại**

Một số trang thiết bị thí nghiệm chuyên ngành cũ, lạc hậu, cần đầu tư mới. Trường chưa có bộ phận chuyên môn về nghiên cứu và phát triển chuyên giao ứng dụng công nghệ thông tin.

### **4. Kế hoạch hành động**

Năm học 2013-2014, Trường sẽ liên kết các doanh nghiệp chuyên ngành đầu tư các trang thiết bị thí nghiệm mới cập nhật phù hợp yêu cầu của xã hội. Trường cũng đang lập đề án phát triển một trung tâm nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ phục vụ nhu cầu xã hội.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

***Tiêu chí 2.6:** Có tổ chức đảm bảo chất lượng giáo dục đại học, bao gồm trung tâm hoặc bộ phận chuyên trách; có đội ngũ cán bộ có năng lực để triển khai các hoạt động đánh giá nhằm duy trì, nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.*

### **1. Mô tả**

Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng được thành lập từ năm 2011, có chức năng tham mưu cho Hiệu trưởng và tổ chức, triển khai các hoạt động đảm bảo chất lượng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H2.02.06.01]. Từ tháng 03 năm 2013, phòng sáp nhập thêm bộ phận thanh tra, thực hiện chức năng thanh tra giáo dục đối với các hoạt động đào tạo của nhà trường [H2.02.01.02]. Biên chế hiện tại của phòng có tổng cộng 05 cán bộ - nhân viên, trong đó có 03 thạc sỹ, 02 kỹ sư, trong đó có 01 thạc sỹ đang làm nghiên cứu sinh về Quản lý Giáo dục. Từ năm học 2012-2013, Phòng đã tham mưu cho Ban Giám hiệu xây dựng kế hoạch công tác đảm bảo chất lượng cụ thể hằng năm [H2.02.06.02]. Nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, Trường đã tăng cường công tác kiểm tra chương trình đào tạo, kế hoạch năm học, thanh tra giảng dạy, thanh tra tổ chức thi... [H2.02.06.03].

Từ giữa tháng 4 năm 2013 nhà trường đã triển khai công tác “Tự đánh giá chất lượng trường cao đẳng” và theo các công văn hướng dẫn được cập nhật từ Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá, các nhóm công tác chuyên trách, xây dựng kế hoạch tự đánh giá, tổ chức tập huấn về đảm bảo chất lượng cho cán bộ làm công tác tự đánh giá [H2.02.06.04]. Tất cả các cán bộ thư kí đều được tham gia lớp tập huấn đánh giá ngoài [H2.02.06.05]. Tuy nhiên, do đây là lần đầu Trường triển khai công tác Tự đánh giá tất cả các

mặt hoạt động nên việc thu thập minh chứng gặp nhiều khó khăn, chủ yếu là do công tác lưu trữ hồ sơ nghiệp vụ tại các đơn vị chức năng của Trường không được quy củ.

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã có bộ phận chuyên trách làm công tác đảm bảo chất lượng. Đội ngũ cán bộ được tập huấn về kiểm định chất lượng giáo dục, nhiệt tình và trách nhiệm trong công tác. Các hoạt động đảm bảo chất lượng của Trường được tổ chức đánh giá một cách khách quan và nghiêm túc.

## **3. Tồn tại**

Công tác đánh giá chất lượng chưa được triển khai đồng bộ, thường xuyên ở tất cả các mảng hoạt động của các đơn vị trong Trường, chưa hình thành được văn hóa đảm bảo chất lượng trong Trường. Mặc dù năm 2011, Trường đã triển khai thử nghiệm công tác quản lý đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn ISO [H2.02.06.06] nhưng do điều kiện và hoàn cảnh khó khăn đã không triển khai thành công cho các năm tiếp theo.

## **4. Kế hoạch hành động**

Năm học 2013-2014, Trường sẽ tiến hành đánh giá toàn bộ công tác đảm bảo chất lượng của Trường theo tiêu chuẩn ISO nhằm điều chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác này, tiến đến hình thành văn hóa đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

*Tiêu chí 2.7: Tổ chức Đảng trong trường cao đẳng phát huy được vai trò lãnh đạo và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.*

### **1. Mô tả**

Sau 03 tháng thành lập Trường, chi bộ cơ sở đã được thành lập. Việc thành lập chi bộ cơ sở nhanh như vậy là xuất phát từ nhận thức và yêu cầu khách quan của lãnh đạo Trường trong việc xác định vai trò của tổ chức Đảng trong nhà trường.

Trong những ngày đầu Trường mới thành lập, tuy còn nhiều bộn bề công việc nhưng Chi ủy đã cùng với Hội đồng Quản trị và Ban Giám hiệu đề ra những nhiệm vụ chính trị trước mắt và lâu dài về xây dựng cơ sở vật chất, tổ chức bộ máy, tăng cường nguồn nhân lực.

Trong công tác Đảng, Chi ủy đã xác định nhiệm vụ trọng tâm là phát triển đảng viên mới từ trong số sinh viên, giảng viên, cán bộ công nhân viên, xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh. Với quyết tâm phấn đấu cao nên chi bộ trong thời gian từ 2001-2007, bình quân mỗi năm số đảng viên được kết nạp là 05, trong đó số sinh viên là 03. Chính trên cơ sở lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng nên chi bộ cơ sở đã được Đảng ủy Khối các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp nâng cấp thành Đảng bộ cơ sở vào ngày 15/05/2007 (Theo quyết định số 287/QĐ-ĐUK) [H2.0207.01].

Đến tháng 10/2013, Đảng bộ Trường có 39 đảng viên [H2.02.07.02] gồm:

- Chi bộ các Khoa;
- Chi bộ các Phòng, Ban;
- Chi bộ sinh viên (có 07 sinh viên).

Căn cứ vào Quy định 163-QĐ/TW ngày 15/4/2006 của Trung ương Đảng về hoạt động của tổ chức Đảng ở 01 đơn vị, Đảng ủy đã ban hành về chức năng nhiệm vụ của Đảng bộ, Chi bộ cơ sở trong trường học và bệnh viện ngoài công lập.

Thực hiện theo Quy định 163, Đảng ủy Trường đã tham gia đầy đủ vào các hoạt động như tuyên truyền vận động đảng viên và quần chúng thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị và Ban Giám hiệu đề ra cũng như chấp hành đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Đảng ủy cũng đã chủ động kiến nghị với Hội đồng Quản trị và Ban Giám hiệu những giải pháp cụ thể bằng văn bản nhằm xây dựng Trường có chất lượng và phát triển trường thành trường đại học đa ngành.

Trên cơ sở các kết quả hoạt động của Đảng bộ [H2.02.07.03], Đảng bộ Trường và chi bộ Đảng trước đây đã được công nhận 08 năm là đơn vị trong

sạch vững mạnh, có 01 đồng chí được tặng thưởng huy hiệu 50 tuổi Đảng và 06 đồng chí được tặng 40 năm tuổi Đảng.

## **2. Điểm mạnh**

Từ thực tiễn hoạt động, tổ chức Đảng đã chứng tỏ được vai trò hạt nhân lãnh đạo hệ thống chính trị, hoàn thành các nhiệm vụ từng giai đoạn.

## **3. Tồn tại**

Số lượng đảng viên được kết nạp trong những năm gần đây còn hạn chế.

## **4. Kế hoạch hành động**

Trong năm 2013-2014, Đảng ủy tiếp tục chỉ đạo các tổ chức đoàn thể thực hiện có chiều sâu các hoạt động nhằm giáo dục tư tưởng chính trị tốt hơn cho cán bộ, giảng viên, công nhân viên và sinh viên. Tổ chức định kỳ các lớp bồi dưỡng cho đội ngũ bí thư chi đoàn, ban chấp hành công đoàn bộ phận và tổ trưởng công đoàn... về công tác nghiệp vụ.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

*Tiêu chí 2.8: Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường cao đẳng góp phần thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục và hoạt động theo quy định của pháp luật.*

### **1. Mô tả**

Các tổ chức chính trị - xã hội như tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên và Công đoàn của Trường được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật và điều lệ của các tổ chức. Các tổ chức này luôn phát huy được vai trò của mình trong việc chăm lo, tổ chức các hoạt động phục vụ cho đời sống tinh thần của sinh viên, giảng viên và cán bộ, công nhân viên của Trường.

Hàng năm, Công đoàn đều tổ chức kế hoạch nghỉ mát cho toàn thể cán bộ công nhân viên, giảng viên của Trường vào dịp hè. Bên cạnh đó, Công đoàn còn phối hợp với các đơn vị bạn, Liên đoàn lao động cấp trên phát động các phong trào, tổ chức các hoạt động thiết thực chào mừng các ngày lễ lớn như ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, quốc tế phụ nữ 08/3... [H2.02.01.05].

Hoạt động của Đoàn thanh niên, Hội sinh viên luôn thu hút được sự quan tâm chú ý của sinh viên và cán bộ giảng viên trẻ, góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị của Trường. Đoàn thanh niên kết hợp với Hội sinh viên thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống cho đoàn viên thanh niên như: các phong trào sinh viên học tốt, sinh viên tình nguyện, tham gia chiến dịch “Mùa hè xanh”, phong trào “Hiến máu nhân đạo”... nhằm hướng tới mục tiêu giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức cho đoàn viên của mình, động viên sinh viên thi đua học tập, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục của Trường [H2.02.01.06].

Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và chính quyền thường xuyên phối hợp trong các hoạt động, góp phần thực hiện tốt, đúng mục tiêu, nguyên lý giáo dục; đồng thời thực hiện được chức năng, nhiệm vụ của mỗi tổ chức, góp phần phát huy quyền làm chủ của toàn thể cán bộ, công nhân viên, giảng viên và sinh viên của Trường.

## **2. Điểm mạnh**

Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên được thành lập, hoạt động theo đúng quy định của pháp luật, đóng góp tích cực cho việc thực hiện các mục tiêu và nguyên lý giáo dục của Trường.

## **3. Tồn tại**

Các tổ chức đoàn thể chưa phát huy hết nguồn lực nhằm tạo ra thu nhập để nâng cao đời sống cho tập thể cán bộ, công nhân viên nhà trường.

Sự hỗ trợ của các đoàn thể về giới thiệu nghề nghiệp, việc làm cho sinh viên tốt nghiệp vẫn còn hạn chế.

Hoạt động ngoại khóa và học thuật dành cho sinh viên vẫn còn hạn chế.

## **4. Kế hoạch hành động**

Năm học 2013-2014, Trường thực hiện đa dạng hóa hình thức hoạt động của các đoàn thể ngày càng phong phú, thiết thực và có chiều sâu, đẩy mạnh và nhân rộng hoạt động của các câu lạc bộ sinh viên và giảng viên trẻ, tổ chức

thường xuyên các hoạt động ngoại khóa, phần đầu ngày càng nâng cao chất lượng giáo dục, thu hút sự quan tâm hơn nữa đối với giảng viên và sinh viên.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

**Tiêu chí 2.9:** *Đội ngũ cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức, năng lực quản lý chuyên môn, nghiệp vụ và hoàn thành nhiệm vụ được giao.*

### **1. Mô tả**

Đội ngũ cán bộ quản lý của 06 Khoa, Ban đào tạo chuyên môn có 02 Phó giáo sư, 01 tiến sỹ, 05 thạc sỹ và 01 trình độ đại học, cán bộ quản lý của 06 Phòng chức năng có 01 Tiến sỹ, 03 thạc sỹ và 04 trình độ đại học. Tất cả cán bộ quản lý đều có trình độ chuyên môn đạt chuẩn, có kinh nghiệm trong công tác quản lý, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực quản lý, một số đã được bồi dưỡng về quản lý Nhà nước và lý luận chính trị [H2.02.09.01]. Trường thực hiện nghiêm túc các quy định về đánh giá cán bộ quản lý khi ký kết hay gia hạn hợp đồng. Trong quá trình công tác, Trường cũng có thực hiện việc đánh giá, phê bình, góp ý... để không ngừng nâng cao năng lực công tác và chất lượng đội ngũ quản lý [H2.02.09.02]. Trong công tác tổng kết thi đua hàng năm, tất cả các cán bộ quản lý của Trường đều đạt lao động tiên tiến, trong đó một số đạt chiến sĩ thi đua các cấp và được cấp trên khen thưởng [H2.02.09.03].

### **2. Điểm mạnh**

Trường thực hiện đúng quy trình, thủ tục và quy định về tiêu chuẩn cán bộ quản lý khi đề bạt, bổ nhiệm, đang thực hiện trẻ hóa dần đội ngũ lãnh đạo.

Hầu hết cán bộ quản lý đều có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

### **3. Tồn tại**

Đội ngũ cán bộ quản lý hiện nay chưa đồng đều về năng lực, Trường chưa có quan tâm đúng mức đến việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý.

### **4. Kế hoạch hành động**

Năm học 2013-2014, ban hành những quy định mới về đảm bảo chất lượng nhằm cải tiến công tác quản lý cán bộ, khắc phục các tồn tại hiện nay.

Trường thường xuyên thực hiện tốt công tác tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đề bạt, luân chuyển... cán bộ quản lý, thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ, nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ nhà trường.

### **5. Tự đánh giá: Đạt**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 2:**

Về cơ bản công tác tổ chức và quản lý của Trường từng bước đi vào ổn định và đáp ứng được yêu cầu hoạt động hiện nay của nhà trường theo Điều lệ trường cao đẳng. Tuy nhiên, một số yêu cầu và một tiêu chí thuộc tiêu chuẩn này chưa đạt được. Trường cần tiếp tục thực hiện các nội dung kế hoạch hành động đã đề ra để bộ máy tổ chức, quản lý ngày càng hoàn thiện hơn, đảm bảo cho việc thực hiện tốt sứ mạng, mục tiêu đã đề ra.

Số tiêu chí đạt yêu cầu: 8/9.

Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 1/9 (2.3).

#### **Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo**

##### **Mở đầu**

Mục tiêu của Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin Tp.HCM là đào tạo ra những con người có kỹ năng nghề nghiệp, vững vàng trưởng thành hơn và tạo dựng một công việc ổn định cho cuộc sống. Các chương trình đào tạo của Trường được thiết kế và xây dựng để đáp ứng các mục tiêu dựa theo chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và theo hướng có thể liên thông các bậc học và liên thông với các trường bạn trong nước.

Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin Tp.HCM chuyển sang hình thức đào tạo cao đẳng chính qui theo học chế tín chỉ từ năm học 2010-2011, các chương trình đào tạo bậc cao đẳng theo hình thức tín chỉ đã được Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường xây dựng và tham mưu cho Hiệu trưởng phê duyệt ban hành theo đúng các quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo. Hàng năm, Trường đều có tổ chức rà soát đánh giá và điều chỉnh chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra các ngành nhằm đáp ứng kịp thời các thay đổi về nhu cầu của xã



hội, doanh nghiệp, đặc biệt chú trọng các kỹ năng công nghệ thông tin và kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ.

***Tiêu chí 3.1: Chương trình đào tạo của trường cao đẳng được xây dựng theo các quy định hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; có sự tham khảo chương trình đào tạo của các trường cao đẳng có uy tín trong nước hoặc trên thế giới; có sự tham gia của các nhà khoa học chuyên môn, giảng viên, cán bộ quản lý, đại diện của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, nhà tuyển dụng lao động và người đã tốt nghiệp.***

### **1. Mô tả**

Công tác xây dựng chương trình đào tạo tại Trường Cao Đẳng Công nghệ Thông tin Tp.HCM luôn được đặt ưu tiên hàng đầu. Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường đã được thành lập có thành phần là các giảng viên, các nhà khoa học chuyên ngành, các cán bộ quản lý từ Phòng, Khoa, Ban theo đúng quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo [H2.02.03.01]. Các thành viên trong Hội đồng Khoa học và Đào tạo đã góp ý và đề xuất những ý kiến nhằm hoàn thiện các chương trình đào tạo đúng với mục tiêu đã đề ra trên cơ sở chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo một quy trình xây dựng chương trình đào tạo chặt chẽ và khoa học [H3.03.01.01]. Hiện nay, Trường đang thực hiện các chương trình đào tạo cho hai bậc học là cao đẳng chính quy và trung cấp chuyên nghiệp. Trong đó: bậc Cao đẳng chính quy gồm có 09 ngành: Công nghệ Thông tin, Truyền thông và Mạng máy tính, Hệ thống Thông tin, Công nghệ Kỹ thuật Điện tử Truyền thông, Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa, Công nghệ kỹ thuật Máy tính, Quản trị Kinh doanh, Kế toán, Tài chính Ngân hàng; bậc Trung cấp Chuyên nghiệp có 04 ngành: Tin học ứng dụng, Công nghệ kỹ thuật Điện tử Viễn thông, Kế toán Doanh nghiệp, Kinh doanh Bru chính – Viễn Thông [H3.03.01.02].

Ngoài ra, Trường cũng có xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo liên thông cao đẳng chính qui từ trung cấp chuyên nghiệp cho các ngành Kế toán, Quản trị Kinh doanh, Công nghệ Thông tin, Điện tử Viễn thông

[H3.03.01.02]. Tất cả các ngành đào tạo đều có đầy đủ chương trình đào tạo và kế hoạch giảng dạy đến từng học kỳ của toàn khóa học.

## **2. Điểm mạnh**

Các chương trình đào tạo của Trường được xây dựng theo đúng các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có sự thống nhất của hội đồng gồm các nhà khoa học chuyên môn, các giảng viên, cán bộ quản lý có trình độ cao, giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Một số chương trình đào tạo có sự tham khảo, lồng ghép với các chương trình uy tín quốc tế, cụ thể là các chương trình về công nghệ thông tin.

## **3. Tồn tại**

Việc mời các đại diện của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các doanh nghiệp, sinh viên tốt nghiệp tham gia phản biện xây dựng một số chương trình đào tạo còn hạn chế.

## **4. Kế hoạch hành động**

Từ năm học 2013-2014, Trường sẽ tổ chức kiện toàn công tác của Hội đồng Khoa học và Đào tạo trong việc tổ chức việc lấy ý kiến đóng góp của các hội nghề nghiệp, doanh nghiệp và nhà tuyển dụng vào công tác xây dựng chương trình đào tạo, từ đó có thể điều chỉnh cập nhật chương trình đào tạo ngày càng phù hợp với yêu cầu thực tế. Trên cơ sở này, Trường sẽ tổ chức bộ phận Quan hệ Doanh nghiệp để tranh thủ ý kiến góp ý của các đơn vị.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

*Tiêu chí 3.2: Chương trình đào tạo có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, cấu trúc hợp lý, được thiết kế một cách hệ thống, đáp ứng yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng của đào tạo trình độ cao đẳng và đáp ứng linh hoạt nhu cầu nhân lực của thị trường lao động.*

### **1. Mô tả**

Chương trình đào tạo có mục tiêu cụ thể rõ ràng theo từng ngành và chuyên ngành đào tạo, có cấu trúc hợp lý được thiết kế trên cơ sở chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo tỷ lệ giữa các khối kiến thức đại

cương, cơ sở ngành và chuyên ngành. Chương trình đào tạo trong toàn Trường được xây dựng có hệ thống, đảm bảo được tính liên thông giữa các bậc học, liên thông giữa các môn học của các ngành [H3.03.01.02]. Hơn nữa, các chương trình đào tạo của Trường còn được lưu ý về kỹ năng thực hành, khả năng thích nghi với môi trường thực tế sau khi tốt nghiệp, từ đó tạo cơ hội cho người học có thể tiếp tục học liên thông lên trình độ cao hơn. Trường cũng đã phối hợp với các doanh nghiệp đưa vào chương trình các nội dung thực hành, thực tập phù hợp với nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp [H3.03.02.01].

Toàn bộ sinh viên nhà trường ngoài việc được trang bị kiến thức và kỹ năng tương ứng ở từng bậc học còn được trau dồi phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe tốt, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu xã hội cũng như có khả năng tự học, nâng cao trình độ. Từ năm 2010, Trường đã ban hành chuẩn đầu ra cho tất cả các ngành học bậc cao đẳng, trong đó bắt buộc phải đạt được hai kỹ năng quan trọng là trình độ Tin học B, Ngoại ngữ TOEIC 350 đối với hệ cao đẳng và Ngoại ngữ TOEIC 250 đối với hệ trung cấp. [H3.03.02.02].

## **2. Điểm mạnh**

Chương trình đào tạo được thiết kế hợp lý, có mục tiêu rõ ràng cụ thể, có tính hệ thống, đáp ứng được yêu cầu mục tiêu của các trình độ đào tạo, đáp ứng nhu cầu thực tế của nhà tuyển dụng.

Trường đã ban hành chuẩn đầu ra và có biện pháp hỗ trợ sinh viên đạt chuẩn đầu ra theo quy định.

## **3. Tồn tại**

Chưa có nhiều học phần tự chọn để sinh viên học tập theo đúng tinh thần của học chế tín chỉ và chưa thể đáp ứng linh hoạt nhu cầu của xã hội.

Việc khảo sát lấy kiến phản hồi từ các nhà tuyển dụng và cựu sinh viên về kiến thức và kỹ năng thực hành chưa được chú trọng thường xuyên.

## **4. Kế hoạch hành động**

Từng bước đưa thêm vào chương trình các học phần tự chọn để đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của sinh viên và đáp ứng linh hoạt nhu cầu của xã hội.

Từ năm học 2013- 2014, Trường sẽ tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ các nhà tuyển dụng và cựu sinh viên, từ đó rà soát, bổ sung, hoàn thiện các chương trình đào tạo theo tín chỉ theo hướng tiếp cận hơn nữa nhu cầu thực tế của doanh nghiệp. Phòng Công tác Học sinh – Sinh viên cần xây dựng kế hoạch quản lý sinh viên theo quy trình “Đầu vào – Quá trình đào tạo – Đầu ra”... Khi quy trình này được thực hiện chặt chẽ chính là kênh thông tin quảng bá thương hiệu nhà trường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

***Tiêu chí 3.3: Các học phần, môn học trong chương trình đào tạo có đủ đề cương chi tiết, tập bài giảng hoặc giáo trình, tài liệu tham khảo đáp ứng mục tiêu của học phần, môn học.***

### **1. Mô tả**

Tất cả các học phần trong các chương trình đào tạo của Trường đều có đủ đề cương chi tiết, bài giảng, tài liệu tham khảo đáp ứng mục tiêu của từng học phần. Đề cương chi tiết từng học phần được mô tả đầy đủ gồm: tên học phần, mã học phần, số tín chỉ, giảng viên phụ trách, phân bố thời gian giảng dạy, học tập, môn tiên quyết, mục tiêu học phần, tóm tắt nội dung học phần, nội dung chi tiết học phần, nhiệm vụ của sinh viên, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, tiêu chuẩn đánh giá sinh viên, lịch trình dạy và học. Hàng năm, các Khoa chuyên môn thực hiện công tác cập nhật giáo trình, bài giảng đối với các môn học do Khoa mình phụ trách theo đúng qui trình thẩm định nghiêm túc cho Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ Thông tin được Ban Giám hiệu phân công chuyên trách [H3.03.03.01].

Xác định giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo, các đề cương chi tiết có ý nghĩa quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng đào tạo, Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin Tp.HCM đã đầu tư hệ thống thư viện điện tử, liên thông được với thư viện các trường bạn, cho phép sinh viên dễ dàng tiếp cận được nguồn tài liệu tham khảo đáp ứng mục tiêu của các học phần, môn học. Thư viện truyền thống của Trường cũng được trang bị các giáo trình và tài liệu tham khảo,

cũng như các tạp chí chuyên ngành khoa học, công nghệ, kinh tế, xã hội, giáo dục... phục vụ các chuyên ngành đào tạo và phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học, giảng dạy và học tập của giảng viên và sinh viên [H3.03.03.02].

## **2. Điểm mạnh**

Tất cả các học phần giảng dạy trong Trường đều có đủ đề cương chi tiết, bài giảng, giáo trình và tài liệu tham khảo. Trường có hệ thống thư viện bài giảng, giáo trình phong phú, đáp ứng về cơ bản yêu cầu phục vụ công tác giảng dạy và học tập, đáp ứng mục tiêu đào tạo.

## **3. Tồn tại**

Hầu hết các tài liệu tham khảo cho các chương trình đào tạo chủ yếu là biên soạn trong nước, phần lớn các môn học chỉ có giáo trình ở dạng bài giảng lưu hành nội bộ. Chi phí ngân sách cho công tác biên soạn giáo trình hiện tại đang ở mức thấp.

## **4. Kế hoạch hành động**

Từ năm học 2013 - 2014, Trường tiếp tục đầu tư hoàn thiện hơn nữa hệ thống thư viện trực tuyến và thư viện truyền thống, chú trọng thực hiện công tác biên soạn nâng cấp bài giảng thành giáo trình, liên kết với các trường bạn tuyển chọn và sử dụng các giáo trình dùng chung.

Phần đầu đến năm 2015 tất cả các môn học của các chương trình đào tạo của Trường đều có giáo trình theo đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

*Tiêu chí 3.4: Chương trình đào tạo được định kỳ bổ sung, điều chỉnh dựa trên cơ sở tham khảo các chương trình tiên tiến quốc tế, các ý kiến phản hồi từ các nhà tuyển dụng lao động, người tốt nghiệp, các tổ chức giáo dục và các tổ chức khác nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của ngành.*

## **1. Mô tả**

Việc xem xét, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo là việc làm thường xuyên của Phòng Quản lý đào tạo và các Khoa chuyên môn theo yêu cầu của Ban Giám hiệu. Hiện tại, đầu mỗi khóa nhập học, Trường đều có tổ chức rà soát lại chương trình đào tạo và bổ sung, chỉnh sửa sau khi lấy ý kiến các Khoa, Bộ môn. [H3.03.04.01]

Kết thúc các học kỳ, Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên có lấy ý kiến sinh viên về góp ý nội dung các học phần và giảng viên giảng dạy [H3.03.04.02]. Đây cũng là cơ sở để Trường rà soát, bổ sung và điều chỉnh một số học phần, phương pháp giảng dạy của giảng viên cho phù hợp hơn.

## **2. Điểm mạnh**

Trường có kế hoạch rà soát điều chỉnh bổ sung chương trình đào tạo hàng năm, có triển khai lấy ý kiến phản hồi từ sinh viên về góp ý nội dung cuối môn học ở các học kỳ.

## **3. Tồn tại**

Trường chưa có đơn vị chuyên trách thực hiện chiến lược đào tạo theo nhu cầu xã hội, chưa tổ chức điều tra thăm dò các nhà tuyển dụng, các tổ chức giáo dục và các tổ chức khác về chương trình đào tạo để nắm bắt, điều chỉnh kịp thời các nội dung chương trình đào tạo.

## **4. Kế hoạch hành động**

Năm học 2013-2014, Trường sẽ thành lập bộ phận chuyên trách về chiến lược đào tạo, tổ chức điều tra thăm dò các ý kiến phản hồi của các nhà tuyển dụng, tham khảo các chương trình đào tạo tiên tiến của các trường Đại học, Cao đẳng trong nước và quốc tế, tiếp tục rà soát, bổ sung điều chỉnh chương trình đào tạo cho phù hợp với nhu cầu xã hội.

## **5. Tự đánh giá: Chưa Đạt**

*Tiêu chí 3.5: . Chương trình đào tạo được thiết kế theo hướng đảm bảo liên thông với các trình độ đào tạo và chương trình đào tạo khác.*

## **1. Mô tả**

Hiện nay, Trường Cao đẳng Công nghệ thông tin Tp.HCM đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép đào tạo liên thông cao đẳng chính quy từ trung cấp chuyên nghiệp các ngành: Công nghệ Thông tin, Điện tử Viễn thông, Quản trị Kinh doanh, Kế toán. Trường đã triển khai tuyển sinh và đào tạo đến nay được 06 khóa, thời gian đào tạo 1.5 năm. Khi xây dựng các chương trình đào tạo này, Trường đã tham khảo nhiều chương trình khác ở trong và ngoài Trường nhằm đảm bảo tính tương đồng và khả năng liên thông cho người học, giúp người học tiếp thu kiến thức một cách hệ thống. [H3.03.01.03].

Chương trình đào tạo các ngành bậc cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ của Trường cũng được thiết kế hợp lý, logic và đồng bộ, giúp sinh viên các ngành khác nhau có khả năng học tập chung kiến thức đại cương, các sinh viên có cơ hội học cùng lúc hai ngành dễ dàng, theo đúng quy định của quy chế đào tạo tín chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3.03.01.02, H3.03.05.01].

## **2. Điểm mạnh**

Trường đã xây dựng và triển khai được chương trình đào tạo liên thông từ trình độ Trung cấp lên trình độ Cao đẳng tại cơ sở.

Chương trình đào tạo được xây dựng, điều chỉnh bổ sung cho phù hợp qui chế đào tạo tín chỉ, giúp sinh viên có cơ hội học cùng lúc 02 ngành dễ dàng hơn.

## **3. Tồn tại**

Chưa tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm về các chương trình đào tạo liên thông, chưa có chương trình liên thông với các tổ chức đào tạo quốc tế.

## **4. Kế hoạch hành động**

Từ năm học 2013-2014, Trường tổ chức rút kinh nghiệm việc xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo liên thông, đẩy mạnh quan hệ với các trường bạn và các đơn vị đào tạo quốc tế trong việc ký kết công nhận chương trình đào tạo lẫn nhau.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

**Tiêu chí 3.6:** Chương trình đào tạo được định kỳ đánh giá và thực hiện cải tiến chất lượng dựa trên kết quả đánh giá.

### **1. Mô tả**

Hiện tại Ban Giám hiệu nhà trường chủ trương chỉ đạo các Khoa định kỳ xem xét, rà soát, sửa đổi, bổ sung nhưng chưa thành lập hội đồng xem xét việc đánh giá. Trường vẫn chưa có kế hoạch cụ thể để định hướng hoặc xây dựng tiêu chí đánh giá cụ thể để các Khoa chủ động đánh giá các chương trình đào tạo và thực hiện cải tiến chất lượng dựa trên kết quả đánh giá. Chưa tổ chức khảo sát bài bản các ý kiến góp ý cho chương trình đào tạo của Trường từ các doanh nghiệp tuyển dụng, sinh viên tốt nghiệp...

### **2. Điểm mạnh**

Các chương trình đào tạo được điều chỉnh, bổ sung, cập nhật định kỳ.

### **3. Tồn tại**

Chưa thực hiện được việc định kỳ đánh giá và cải tiến chất lượng đào tạo đối với tất cả các chương trình đào tạo được ban hành. Chưa đánh giá được hiệu quả thực tế của sinh viên đã tốt nghiệp là sản phẩm của chương trình đào tạo của Trường.

Việc tổ chức cho giảng viên và sinh viên các năm cuối khóa đánh giá chương trình đào tạo chưa được tiến hành nghiêm túc.

### **4. Kế hoạch hành động**

Phân đầu đến năm 2015, Trường sẽ tổ chức đánh giá định kỳ hằng năm các chương trình đào tạo nhằm thực hiện việc cải tiến chương trình, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

### **5. Tự đánh giá: Chưa đạt**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 3:**

Các chương trình đào tạo của Trường đã được xây dựng đảm bảo tuân thủ đúng các quy định trên cơ sở chương trình khung do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Các chương trình đào tạo của Trường đảm bảo tính đồng bộ, liên thông, có đầy đủ các đề cương chi tiết và bài giảng, giáo trình, tài liệu tham



khảo... để triển khai đào tạo, về cơ bản đã đáp ứng được mục tiêu giáo dục của Trường đáp ứng các yêu cầu của xã hội. Tuy nhiên, Trường cần phát huy hơn nữa các mặt mạnh và tiếp tục thực hiện việc khảo sát, đánh giá để không ngừng cải tiến, hoàn thiện các chương trình đào tạo.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 5/6.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 1/6 (3.4).

#### **Tiêu chuẩn 4: Hoạt động đào tạo**

##### **Mở đầu**

Để hoàn thành sứ mạng và mục tiêu đã đề ra là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao bậc cao đẳng, Trường chú trọng về kỹ năng thực hành cho người học và không ngừng nỗ lực trong việc xây dựng chương trình đào tạo; đổi mới phương pháp giảng dạy; đầu tư đầy đủ cơ sở vật chất; trang thiết bị cho các phòng thí nghiệm, thực hành,...đáp ứng yêu cầu giảng dạy của giảng viên và học tập của sinh viên.

Trường đã chuyển sang hình thức đào tạo tín chỉ từ năm 2010 là một bước phát triển phù hợp với xu thế của thời đại. Hệ thống phần mềm quản lý đào tạo cũng được lãnh đạo Trường đầu tư nâng cấp tương ứng, phù hợp với yêu cầu của phương thức đào tạo mới. Hoạt động đào tạo của Trường được rà soát, đánh giá để nâng cao hơn về chất lượng, hiệu quả, ngày càng trở nên hoàn thiện hơn.

***Tiêu chí 4.1: Công tác tuyển sinh được đảm bảo thực hiện công bằng, khách quan theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.***

##### **1. Mô tả**

Hàng năm, căn cứ vào chỉ tiêu được giao, Trường luôn tự chủ tổ chức thi tuyển, xét tuyển và tự chịu trách nhiệm trong công tác xét tuyển của mình. Công tác tuyển sinh của Trường luôn theo đúng quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, công bằng không có tiêu cực [H4.04.01.01].

Các thông tin về quy trình xét tuyển, trúng tuyển, hồ sơ nhập học, mức học phí và các thông tin khác về công tác tuyển sinh đều được Phòng Quản lý

đào tạo công bố công khai và cập nhật thường xuyên trên website nhà trường [H4.04.01.02].

Trường đã khẳng định được uy tín của mình đối với xã hội, đến nay đã tuyển sinh được 13 khóa, với số lượng hồ sơ đăng ký dự thi gấp nhiều lần tổng chỉ tiêu được giao, luôn nằm trong nhóm đầu trong các trường cao đẳng ngoài công lập [H4.04.01.03].

## **2. Điểm mạnh**

Công tác tuyển sinh được chuẩn bị và thực hiện nghiêm túc, có kế hoạch chu đáo, đầy đủ, đúng quy trình và theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thông tin về tuyển sinh, kết quả tuyển sinh được công bố công khai, đầy đủ đảm bảo công bằng, khách quan.

## **3. Tồn tại**

Website thông tin tuyển sinh của Trường còn đơn giản, chưa thu hút và chưa tạo sự thuận lợi cho người truy cập. Công tác quảng bá tuyển sinh còn hạn chế.

## **4. Kế hoạch hành động**

Từ năm học 2013-2014, Trường có kế hoạch đầu tư tốt hơn cho công tác quảng bá tuyển sinh của năm học tiếp theo, tiến đến thành lập đơn vị chuyên trách về công tác truyền thông và quảng bá tuyển sinh.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

*Tiêu chí 4.2: Công khai số liệu thống kê hằng năm về người tốt nghiệp và có việc làm phù hợp với ngành nghề được đào tạo.*

### **1. Mô tả**

Đến nay Trường đã có 10 khóa tốt nghiệp Cao đẳng chính quy, 11 khóa tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp và 06 khóa tốt nghiệp hệ Cao đẳng liên thông chính quy. Số liệu thống kê tốt nghiệp hàng năm được công bố tại website và bảng thông báo của Phòng Quản lý đào tạo [H4.04.02.01].

Để tạo điều kiện thuận lợi về tốt nghiệp và xin việc cho sinh viên được đào tạo theo học chế tín chỉ, Trường thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp và công

nhận tốt nghiệp làm nhiều đợt trong năm. Các sinh viên ngay sau khi được công nhận tốt nghiệp được cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời để xin việc [H4.04.02.02].

## **2. Điểm mạnh**

Thông tin số liệu về qui mô đào tạo, thống kê tốt nghiệp được công khai đầy đủ trên website của Trường.

## **3. Tồn tại**

Trường chưa thực hiện được công tác điều tra, khảo sát việc làm phù hợp với ngành nghề được đào tạo và thu nhập của sinh viên.

## **4. Kế hoạch hành động**

Năm học 2013-2014, Trường sẽ xây dựng hệ thống thông tin liên lạc cho cựu sinh viên trên website để cập nhật tình trạng sinh viên sau khi ra Trường, có kế hoạch phối hợp với các doanh nghiệp, hội nghề nghiệp và địa phương thực hiện điều tra khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp.

## **5. Tự đánh giá: Chưa Đạt**

*Tiêu chí 4.3: Tổ chức đào tạo theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo của trường đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của xã hội.*

### **1. Mô tả**

Trên cơ sở các chương trình đào tạo đã được xây dựng, Trường thực hiện công tác tuyển sinh và lập kế hoạch cho toàn khoá học, từng năm học, từng học kỳ và từng tuần cụ thể [H3.03.01.02]. Trên cơ sở kế hoạch chung của toàn Trường do Phòng Quản lý đào tạo đề xuất, các Khoa, Bộ môn tiến hành phân công cho từng giảng viên giảng dạy các lớp, các chuyên ngành trong từng học kỳ và từng năm học [H1.01.02.03].

Việc tổ chức quá trình đào tạo luôn theo đúng mục tiêu, nội dung các chương trình đào tạo mà Trường đã ban hành. Trường có các chính sách và biện pháp hỗ trợ, đảm bảo cho các sinh viên tốt nghiệp đạt được chuẩn đầu ra mà Trường đã công bố năm 2010 [H4.04.03.01].

## **2. Điểm mạnh**

Trường đã có đầy đủ chương trình đào tạo có mục tiêu rõ ràng, đã ban hành chuẩn đầu ra. Kế hoạch đào tạo của Trường hằng năm được cụ thể hóa, công tác phân công giảng dạy được các Khoa, Ban, Bộ môn thực hiện đầy đủ.

Trường có biện pháp hỗ trợ sinh viên tốt nghiệp trong việc đạt chuẩn đầu ra, một trong những điều kiện quan trọng để đáp ứng nhu cầu tuyển dụng.

### **3. Tồn tại**

Công tác điều tra, thu thập ý kiến từ doanh nghiệp, nhà tuyển dụng và cựu sinh viên về mức độ phù hợp của chương trình đào tạo chưa được tiến hành thường xuyên, liên tục.

### **4. Kế hoạch hành động**

Trong năm học 2013-2014, Trường sẽ tiến hành phối hợp với các doanh nghiệp, hội nghề nghiệp và địa phương thực hiện điều tra khảo sát mức độ phù hợp của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra để điều chỉnh chương trình đào tạo cho phù hợp với nhu cầu xã hội.

### **5. Tự đánh giá: Đạt**

***Tiêu chí 4.4:** Đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và tinh thần hợp tác của người học.*

#### **1. Mô tả**

Thực hiện chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đổi mới phương pháp giảng dạy, coi trọng sự phát triển năng lực học tập của học sinh sinh viên, học tập theo phương pháp tích cực, Trường đã tổ chức phát động đổi mới phương pháp giảng dạy từ năm học 2005 – 2006. Trường phổ biến rộng rãi cho cán bộ giảng viên viết bài tham luận, báo cáo, khuyến khích, động viên giảng viên sử dụng giáo án điện tử, thiết kế giáo án mẫu, thay đổi giáo án sao cho phù hợp với việc áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực [H4.04.04.01].

Từ năm học 2010-2011, toàn bộ các chương trình đào tạo đã được chuyển đổi sang hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ. Giảng viên đã áp dụng công nghệ thông tin vào công tác giảng dạy, biên soạn lại các bài giảng, tài liệu tham khảo cho từng học phần của mình phụ trách phù hợp với phương pháp đào tạo

lấy sinh viên làm trung tâm, chú trọng kỹ năng thực hành, tăng cường khả năng tự học, tự nghiên cứu [H4.04.04.02]. Trường cũng đã tạo ra được môi trường tăng tính chủ động và tinh thần hợp tác trong việc tự lựa chọn kế hoạch học tập của người học. Công tác tổ chức lớp học và thời khóa biểu được thực hiện theo theo tiêu chí ưu tiên từng học phần, từng nhóm, sinh viên được quyền tự đăng ký học tập qua mạng [H4.04.04.03].

## **2. Điểm mạnh**

Tập thể cán bộ, công nhân viên, giảng viên của Trường đã có sự quan tâm và nhất trí cao về chủ trương đổi mới cách dạy và cách học theo hướng tích cực, đã triển khai công tác đào tạo theo học chế tín chỉ và có sự đầu tư tương xứng về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phần mềm, thư viện giáo trình, bài giảng...

Sinh viên được cung cấp các công cụ hỗ trợ cho phép tăng tính chủ động và hợp tác trong việc học tập của mình.

## **3. Tồn tại**

Công tác cố vấn học tập chưa được triển khai thành nề nếp, chưa thật sự hỗ trợ sinh viên trong công tác tự chủ về kế hoạch học tập.

Chưa đáp ứng được nhiều sự lựa chọn cho sinh viên của các ngành học. Việc áp dụng phương pháp tự học, tự nghiên cứu, học tập theo nhóm của sinh viên chưa được phổ biến và chưa trở thành phong trào rộng rãi.

## **4. Kế hoạch hành động**

Năm học 2013-2014, Trường sẽ kiện toàn hệ thống văn bản quy định, củng cố hoạt động cố vấn học tập ngày càng có hiệu quả cao hơn. Các Khoa, Ban chuyên môn tiếp tục duy trì công tác đánh giá chất lượng giờ giảng, tăng cường công tác khảo sát sinh viên về việc phản hồi đánh giá giảng viên khi kết thúc học kỳ.

Tăng cường tổ chức các câu lạc bộ giảng viên, sinh viên, tổ chức buổi sinh hoạt học thuật, thảo luận, tọa đàm... nhiều hơn nữa tạo ra môi trường thuận lợi hơn cho việc trao đổi kinh nghiệm giảng dạy của giảng viên và cùng nhau

nghiên cứu, học tập của sinh viên, tiến đến thành lập các câu lạc bộ chính thức hoạt động thường xuyên định kỳ.

### **5. Tự đánh giá: Đạt**

***Tiêu chí 4.5: Đổi mới phương pháp và quy trình kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học; đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và phù hợp với hình thức đào tạo, hình thức học tập và đặc thù môn học, đảm bảo mặt bằng chất lượng giữa các hình thức đào tạo.***

#### **1. Mô tả**

Trường luôn coi trọng việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học. Kết quả học tập từng học kỳ, từng năm, từng khóa của sinh viên được xác định dựa trên cơ sở xét kết quả từng học phần theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc đánh giá kết quả học tập của người học phù hợp với hình thức đào tạo, hình thức học tập và đặc thù môn học, được đa dạng hóa với nhiều hình thức, phương pháp kiểm tra khác nhau như: trắc nghiệm, tự luận bài tập theo nhóm, thảo luận nhóm, vấn đáp, hoặc kết hợp các hình thức trên [H4.04.05.01].

Căn cứ vào quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, vào tình hình thực tế, Trường đã ban hành các quy định, hướng dẫn, quy trình về công tác tổ chức ra đề thi, coi thi, chấm thi cuối học kỳ, thi tốt nghiệp... từng bước đổi mới phương pháp và quy trình đánh giá kết quả học tập của người học, đảm bảo cho công tác tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá kết quả được thực hiện một cách nghiêm túc, khách quan, thống nhất và đồng bộ trong toàn Trường [H4.04.05.02].

#### **2. Điểm mạnh**

Trường tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả bằng nhiều hình thức, theo dõi được quá trình học tập của sinh viên. Công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập được tổ chức nghiêm túc, khách quan, công bằng cho sinh viên.

#### **3. Tồn tại**

Trường chưa xây dựng được ngân hàng đề thi cho tất cả các học phần để làm nền tảng cho việc chuẩn hóa các đề thi, kiểm tra. Công tác phân tích chất

lượng kết quả học tập của sinh viên để tham mưu cho các Khoa, Ban và Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường chưa thực hiện được.

#### **4. Kế hoạch hành động**

Năm học 2013-2014, Trường lập kế hoạch và tiến hành xây dựng ngân hàng đề thi ở các Khoa, Ban chuyên môn. Phấn đấu đến năm 2015 sẽ có bộ phận phân tích đánh giá chất lượng kết quả học tập để đăng ký tham gia kiểm định các chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt**

*Tiêu chí 4.6: Đảm bảo an toàn, chính xác trong lưu trữ kết quả học tập của người học.*

##### **1. Mô tả**

Công tác lưu trữ kết quả học tập do Phòng Quản lý đào tạo và các Khoa, Ban đảm nhiệm theo quy định của Trường. Kết quả học tập của người học được các Khoa, Ban photo và lưu lại bản sao, bản gốc chuyển về Phòng Quản lý đào tạo để nhập dữ liệu vào máy tính và lưu trữ [H4.04.06.01].

Trường có hệ thống lưu trữ kết quả học tập một cách khoa học, hiệu quả và an toàn thông qua hai hình thức: hệ thống sổ sách truyền thống song song với phần mềm chuyên dụng. Phần mềm chuyên dụng quản lý điểm cũng được phân quyền hợp lý, thuận tiện và an toàn cho việc truy cập. Sinh viên có thể tra cứu kết quả học tập của mình rõ ràng, đầy đủ, chính xác, thuận lợi qua mạng nội bộ được tách riêng khỏi hệ thống dữ liệu chính. [H4.04.06.02]. Các phần mềm chống virus được định kỳ cập nhật, công tác bảo đảm an toàn mạng được chú trọng thường xuyên [H4.04.06.03].

##### **2. Điểm mạnh**

Trường quản lý lưu trữ kết quả học tập theo 2 hình thức: lưu trữ giấy theo hình thức truyền thống và lưu trữ phần mềm chuyên dụng, có hệ thống sổ sách quản lý kết quả học tập cũng như quản lý việc cấp phát văn bằng tốt nghiệp, chứng chỉ học tập của người học đầy đủ, an toàn và chính xác.

Kết quả học tập được lưu ở 3 đơn vị khác nhau để đảm bảo an toàn: bảng điểm gốc lưu tại Phòng Quản lý đào tạo; bảng photo lưu tại văn phòng các Khoa, Ban phụ trách; và dữ liệu trên máy chủ của Trường (thuộc Phòng Quản lý khoa học và Công nghệ thông tin).

### **3. Tồn tại**

Công tác lưu trữ dữ liệu còn thực hiện nhiều thủ tục hành chính rườm rà và chưa tận dụng hết khả năng của công nghệ thông tin. Chưa có quy định về chế độ thông kê báo cáo các trường hợp sai sót dữ liệu.

### **4. Kế hoạch hành động**

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ tục hành chính trong công tác lưu trữ điểm, kết quả học tập của người học, ban hành quy định và thực hiện chế độ thông kê báo cáo sai sót.

### **5. Tự đánh giá: Đạt**

*Tiêu chí 4.7: Kết quả học tập của người học được thông báo kịp thời. Văn bằng tốt nghiệp và chứng chỉ học tập được cấp theo quy định và được công bố trên trang thông tin điện tử của nhà trường.*

#### **1. Mô tả**

Kết quả đánh giá học phần được giảng viên công bố trong quá trình học tập của mỗi học phần. Điểm thi cuối học phần được công bố sau khi hoàn thành kỳ thi 15 ngày tại bảng thông báo của các khoa và tại website của Trường. Sinh viên của Trường có tài khoản riêng để tra cứu thông tin cá nhân cũng như kết quả học tập. Quy trình nhập và kiểm tra điểm thi được thực hiện chặt chẽ, đối chiếu giữa bảng điểm có chữ ký của sinh viên khi dự thi do chính giảng viên chấm thi và do trưởng khoa xác nhận cùng với điểm do Phòng Quản lý đào tạo nhập và đăng trên website của Trường [H4.04.07.01]. Căn cứ quy định và qui chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường cũng đã ban hành quy định phúc khảo bài thi cuối kỳ, thi tốt nghiệp cho sinh viên có yêu cầu [H4.04.07.02].

Văn bằng tốt nghiệp và chứng chỉ học tập của sinh viên được Trường cấp theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được quản lý bằng hệ thống số



theo dõi việc cấp phát bằng tốt nghiệp rõ ràng, được lưu trữ theo từng khóa tốt nghiệp. Đến nay, Trường đã tổ chức cấp bằng tốt nghiệp cho sinh viên được 10 khóa Cao đẳng, 10 khóa Trung cấp chuyên nghiệp và 6 khóa liên thông Cao đẳng. Công tác cấp giấy chứng nhận tạm thời, cấp bằng điểm và giải quyết thắc mắc về điểm trung bình chung toàn khóa và xếp loại tốt nghiệp cho sinh viên được thực hiện nhanh chóng [H4.04.07.03]. Theo hướng dẫn phân luồng đào tạo của Bộ, Trường liên kết với Trường Đại học Y Dược Tp.HCM để tổ chức đào tạo và cấp chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng cho sinh viên [H4.04.07.04].

## **2. Điểm mạnh**

Kết quả học tập của sinh viên được thông báo kịp thời, đúng thời gian quy định. Sinh viên có nhiều hình thức xem kết quả học tập: đăng nhập vào tài khoản sinh viên kiểm tra kết quả học tập sau khi kết thúc kỳ thi hoặc tại bảng thông báo của Khoa phụ trách học phần.

## **3. Tồn tại**

Vẫn còn một số môn học không đảm bảo thời gian chấm và trả điểm theo quy định làm ảnh hưởng đến kế hoạch chung.

Dữ liệu về tra cứu văn bằng, danh sách sinh viên tốt nghiệp chưa đưa lên website của Trường.

## **4. Kế hoạch hành động**

Năm học 2013-2014, Trường tiếp tục đẩy mạnh công tác nâng cao chất lượng, đảm bảo công tác chấm và trả điểm cho sinh viên hoàn thành đúng thời hạn, hoàn chỉnh các quy định và quy trình công bố kết quả học tập, văn bằng cho người học, tiến đến xây dựng cơ sở dữ liệu tra cứu văn bằng và thông tin sinh viên tốt nghiệp.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

*Tiêu chí 4.8: Có cơ sở dữ liệu về hoạt động đào tạo của nhà trường, tình hình sinh viên tốt nghiệp, tình hình việc làm và thu nhập sau khi tốt nghiệp.*

## **1. Mô tả**

Trường có đầy đủ dữ liệu về hoạt động đào tạo: số liệu tuyển sinh, nội dung chương trình giáo dục, kế hoạch đào tạo, chương trình đào tạo chi tiết, kết quả học tập, kết quả tốt nghiệp... hệ thống hồ sơ lưu trữ, cấp phát văn bằng tốt nghiệp, chứng chỉ học tập được in và lưu trữ trên giấy và lưu trong phần mềm quản lý đào tạo chuyên dụng đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H4.04.08.01].

Nhà trường có số liệu thống kê hàng năm về tình hình sinh viên tốt nghiệp, tỷ lệ tốt nghiệp được công bố trên website [H4.04.08.02].

## **2. Điểm mạnh**

Trường có đầy đủ dữ liệu về hoạt động đào tạo, có phần mềm chuyên dụng phục vụ công tác quản lý đào tạo.

## **3. Tồn tại**

Công tác khảo sát điều tra về tình hình việc làm và thu nhập sau khi tốt nghiệp của sinh viên chưa thực hiện được.

## **4. Kế hoạch hành động**

Năm học 2013-2014, Trường bước đầu hoàn thiện nội dung phiếu điều tra khảo sát sinh viên tốt nghiệp, quan tâm đầu tư về kinh phí xây dựng các công cụ điều tra, website dành cho cựu sinh viên và tiến đến thành lập câu lạc bộ cựu sinh viên của Trường.

## **5. Tự đánh giá: Chưa Đạt**

***Tiêu chí 4.9:** Có kế hoạch đánh giá chất lượng đào tạo đối với người học sau khi ra trường và kế hoạch điều chỉnh hoạt động đào tạo cho phù hợp với yêu cầu của xã hội.*

### **1. Mô tả**

Hiện nay, Trường đang thực hiện một số bước đầu cho kế hoạch điều chỉnh hoạt động đào tạo phù hợp với yêu cầu của xã hội. Trước tình hình tuyển sinh trung cấp, cao đẳng nghề không được khả quan, tình hình khó khăn do quy định đầu vào hệ liên thông, lãnh đạo Trường đã có kế hoạch điều chỉnh các chương trình đào tạo và hoạt động đào tạo của mình. Về công tác tuyển sinh,

Trường đã tạm dừng dự án cao đẳng nghề, ưu tiên chỉ tiêu cho bậc cao đẳng chính qui khối ngành kỹ thuật, công nghệ. Trường cũng đã ký kết văn bản ghi nhớ hợp tác đào tạo theo hướng liên kết các hình thức từ xa, qua mạng, phù hợp với đặc thù của trường chuyên về công nghệ thông tin với Đại học Bách Khoa Tp.HCM [H4.04.09.01]. Hiện các đơn vị đang lập kế hoạch điều chỉnh một số chương trình đào tạo cho khóa nhập học mới theo hướng bổ sung các học phần thực hành thực tập có liên kết ứng dụng trực tiếp với các doanh nghiệp [H3.03.01.02, H4.04.09.02].

Trường đã có 10 khóa sinh viên tốt nghiệp trình độ cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp. Việc có nhiều sinh viên đang làm việc cho một số các doanh nghiệp, cơ quan nhà nước và các tổ chức lớn có uy tín trên thị trường đã khẳng định được hiệu quả đào tạo của Trường. Tuy nhiên đến nay, Trường vẫn chưa xây dựng được kế hoạch đánh giá chất lượng đào tạo đối với người học sau khi ra trường.

## **2. Điểm mạnh**

Trường có kế hoạch điều chỉnh hoạt động đào tạo cho phù hợp với yêu cầu của xã hội.

## **3. Tồn tại**

Trường chưa xây dựng được kế hoạch đánh giá chất lượng đào tạo đối với người học sau khi tốt nghiệp.

## **4. Kế hoạch hành động**

Năm học 2013-2014, Trường sẽ quan tâm đầu tư về kinh phí và lập kế hoạch, tiến đến năm 2015 sẽ xây dựng bộ công cụ điều tra, đánh giá chất lượng đào tạo đối với người học sau khi tốt nghiệp.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 4:**

Hoạt động đào tạo của Trường luôn tuân thủ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đã quan tâm phát triển đa dạng hóa các hệ và hình thức đào tạo từ nhiều năm qua để có thể đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người

học. Trường đã chuyển sang đào tạo theo học chế tín chỉ, đi đôi với việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực; đổi mới phương thức kiểm tra đánh giá học tập đảm bảo khách quan, công bằng đối với tất cả các hình thức đào tạo. Tuy nhiên, một số yêu cầu và một tiêu chí đối với các hoạt động liên quan đến sinh viên tốt nghiệp thuộc tiêu chuẩn này chưa đạt được. Trường cần phải đầu tư thực hiện các nội dung kế hoạch để có thể nhanh chóng cải tiến và nâng cao chất lượng của tổng thể các mặt hoạt động đào tạo của mình.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 7/9.

Số lượng tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 2/9 (4.2,4.8).

### **Tiêu chuẩn 5: Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên**

#### **Mở đầu**

Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên của Trường đa phần tuổi đời khá trẻ. Ngoài việc gia tăng về số lượng, Trường cũng có chính sách động viên, tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ cán bộ, giảng viên và nhân viên được học tập, nghiên cứu, nâng cao trình độ về mọi mặt để đảm nhận và hoàn thành tốt các công việc được giao. Đến nay, đội ngũ cán bộ, giảng viên và nhân viên của Trường đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ quản lý và đào tạo.

***Tiêu chí 5.1:** Cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên thực hiện các nghĩa vụ và được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường cao đẳng.*

#### **1. Mô tả**

Nghĩa vụ và quyền lợi của cán bộ, giảng viên và nhân viên được thực hiện theo Điều lệ Trường cao đẳng [H2.02.01.01], các văn bản quy định của Nhà nước, [H5.05.01.01], hợp đồng lao động và các quy định nội bộ của Trường [H5.05.01.02, H5.05.01.03]. Cán bộ, giảng viên và nhân viên được phân công công việc theo quy định của Điều lệ Trường cao đẳng, đúng chuyên môn được đào tạo, năng lực công tác và nhu cầu thực tế [H5.05.01.04, H5.05.01.05]. Cuối năm học có tổng kết, có động viên, khen thưởng, kỷ luật theo quy định của Nhà nước và của Trường [H2.02.09.03].

Ngoài ra, thông qua hộp thư góp ý, diễn đàn giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên và sinh viên có thể góp ý cho nhà trường [H5.05.01.06]. Hằng năm, Trường có tổ chức đối thoại giữa Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Trưởng các đơn vị, Bí thư đoàn trường, Chủ tịch hội sinh viên với cán sự lớp, cán sự đoàn các lớp nghe ý kiến từ sinh viên [H5.05.01.07]. Qua các hình thức nêu trên, lãnh đạo nhà trường và các đơn vị chức năng đã nhận được thông tin của cán bộ công nhân viên, sinh viên liên quan đến hoạt động của nhà trường, nên đã kịp thời điều chỉnh, khắc phục những mặt còn hạn chế.

## **2. Điểm mạnh**

Trường tạo điều kiện thuận lợi và tập thể cán bộ, giảng viên, công nhân viên của Trường thực hiện đúng các nghĩa vụ và được đảm bảo các quyền lợi theo quy định Điều lệ trường cao đẳng.

## **3. Tồn tại**

Một số các Phòng, Ban và các đơn vị chức năng chưa được kiện toàn, một số các quy định của Trường cần được tiếp tục bổ sung, hoàn thiện để quản lý cán bộ, giảng viên tốt hơn.

## **4. Kế hoạch hành động**

Năm học 2013 – 2014 hoàn thiện quy chế làm việc của các Phòng, Ban; điều chỉnh xem xét, chỉnh sửa các quy định nội bộ cho phù hợp hơn.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

*Tiêu chí 5.2: Có chủ trương, kế hoạch và biện pháp tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giảng viên, cán bộ và nhân viên, tạo điều kiện cho họ tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước và ở ngoài nước; chú trọng đào tạo và phát triển các giảng viên trẻ.*

## **1. Mô tả**

Ngay ngày đầu lập trường, Lãnh đạo Trường đã có kế hoạch phát triển đội ngũ để đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ của Trường [H1.01.01.01]. Trường đã có chiến lược phát triển đến năm 2015 và tầm nhìn 2020; trong đó có

chiến lược phát triển nguồn nhân lực [H5.05.02.01]. Trường đã thực hiện việc đánh giá và đề ra chủ trương, kế hoạch cụ thể về xây dựng và phát triển đội ngũ, trong đó có việc tuyển dụng, đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ cho giảng viên, cán bộ, nhân viên [H5.05.02.02, H5.05.02.03]. Trường cũng thường xuyên cử giảng viên, cán bộ, nhân viên tham dự các khóa đào tạo về lý luận chính trị, đào tạo sau đại học, bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn, tham quan, học tập kinh nghiệm [H5.05.02.04].

## **2. Điểm mạnh**

Công tác xây dựng và phát triển đội ngũ được lãnh đạo Trường quan tâm, công tác tuyển dụng giảng viên, bổ sung nhân sự cho các đơn vị triển khai thực hiện tích cực, đã đạt được những kết quả khả quan.

## **3. Tồn tại**

Trường chưa có biện pháp tốt để động viên giảng viên, cán bộ, nhân viên học tập, nâng cao trình độ, chưa có quy định cụ thể nhằm tạo điều kiện cho giảng viên tham gia các hoạt động ngoài trường, chưa có chính sách riêng đối với cán bộ, giảng viên trẻ.

## **4. Kế hoạch hành động**

Thực hiện, xem xét sửa đổi các quy định nội bộ nhằm động viên giảng viên, cán bộ học tập nâng cao trình độ một cách mạnh mẽ hơn.

Năm 2014, bổ sung các quy định cụ thể nhằm tạo điều kiện cho giảng viên tham gia hoạt động ở ngoài trường và phát triển đội ngũ giảng viên trẻ.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

***Tiêu chí 5.3:** Có đủ số lượng giảng viên để thực hiện chương trình đào tạo và nghiên cứu khoa học; đạt được mục tiêu của chiến lược phát triển giáo dục nhằm giảm tỷ lệ trung bình sinh viên / giảng viên.*

## **1. Mô tả**

Thực hiện các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, những năm vừa qua Trường đã tuyển dụng bổ sung được nhiều giảng viên có trình độ chuyên môn khá, giỏi; góp phần tăng thêm số lượng giảng viên, giảm tỷ lệ trung bình sinh

viên/giảng viên [H5.05.03.01]. Đến tháng 01/10/2013, tổng số cán bộ, giáo viên là **171** người (không kể giáo viên thỉnh giảng và hợp đồng ngắn hạn).

Tổng số học sinh sinh viên toàn Trường tính đến 01/10/2013 là **3106**. Tổng số giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng là **120,9** (sau khi qui đổi). Tỷ lệ giảng viên trên sinh viên là: **1/25,9** (sau khi qui đổi). Hàng năm, Trường có kế hoạch xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên nhằm tăng cường và đảm bảo về số lượng, chất lượng [H5.05.02.02].

## **2. Điểm mạnh**

Trường luôn quan tâm và chủ động trong việc bổ sung và nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên. Tỷ lệ sinh viên/giảng viên đảm bảo và vượt yêu cầu.

## **3. Tồn tại**

Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sỹ chưa cao.

## **4. Kế hoạch hành động**

Năm học 2013- 2014, Trường tiếp tục tuyển dụng bổ sung và đào tạo, bồi dưỡng giảng viên để dần dần đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

*Tiêu chí 5.4: Đội ngũ giảng viên đảm bảo trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo theo quy định. Giảng dạy theo chuyên môn được đào tạo; đảm bảo cơ cấu chuyên môn và trình độ theo quy định; có trình độ ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu về nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học.*

### **1. Mô tả**

Công tác tuyển dụng giảng viên của Trường bám sát yêu cầu về trình độ và cơ cấu theo quy định và đạt chuẩn [H5.05.02.03]. Việc phân công giảng dạy các môn học căn cứ vào trình độ, năng lực chuyên môn và định mức khối lượng công tác của từng người, phù hợp với quy định [H5.05.04.01].

Hiện nay hơn 50% giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sỹ, tất cả đều được bồi dưỡng nghiệp vụ giảng dạy, có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm theo đúng yêu cầu của ngạch giảng viên. Trình độ ngoại ngữ tin học của giảng viên hầu hết đều

đạt chuẩn quy định [H5.05.03.01], Trường cũng có kế hoạch nâng cao trình độ ngoại ngữ của những giảng viên cán bộ chưa đạt chuẩn [H5.05.04.02].

## **2. Điểm mạnh**

Đội ngũ giảng viên được phân công giảng dạy theo chuyên môn đã được đào tạo; đảm bảo cơ cấu chuyên môn và trình độ theo quy định, có trình độ ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học.

## **3. Tồn tại**

Số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên có lúc không ổn định (đối với giảng viên thỉnh giảng).

Về việc học tập nâng cao trình độ, vẫn còn một số giảng viên chưa thật sự quan tâm, đặc biệt là ngoại ngữ chưa đạt yêu cầu.

## **4. Kế hoạch hành động**

Năm học 2013- 2014, thực hiện việc tuyển dụng, bổ sung đội ngũ đáp ứng quy mô phát triển Trường;

Trong việc xây dựng kế hoạch hằng năm, sẽ chú trọng việc nâng cao trình độ; đặc biệt chú trọng việc đầu tư cho nghiên cứu sinh và ngoại ngữ.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

*Tiêu chí 5.5: Đội ngũ giảng viên được đảm bảo cân bằng về kinh nghiệm công tác chuyên môn và trẻ hoá của đội ngũ giảng viên theo quy định.*

### **1. Mô tả**

Tính đến ngày 01/09/2013, Trường có 104 giảng viên cơ hữu. Trong đó có 22 người (21,2%) dưới 30 tuổi, 66 người (63,5%) từ 30 đến 50 tuổi và 16 người (15,3%) trên 50 tuổi [H5.05.03.01].

Tập thể đội ngũ giảng viên của Trường đang được trẻ hóa (84,7% dưới 50 tuổi), đáp ứng tất cả các điều kiện giảng dạy Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định [H5.05.02.03].

### **2. Điểm mạnh**

Tỷ lệ giảng viên trẻ tương đối cao và ổn định, đa phần giảng viên trẻ năng động và sáng tạo đã góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy.



### **3. Tồn tại**

Các giảng viên lớn tuổi trong giảng dạy có nhiều kinh nghiệm nhưng việc ứng dụng phương pháp mới còn nhiều hạn chế, các giảng viên trẻ còn hạn chế về kinh nghiệm công tác chuyên môn. Kinh nghiệm và năng lực làm công tác nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên của Trường còn hạn chế.

### **4. Kế hoạch hành động**

Năm học 2013-2014, Trường tiếp tục rà soát về các mặt về đào tạo, bồi dưỡng, trẻ hóa, cân bằng về kinh nghiệm công tác chuyên môn, trẻ hóa đội ngũ.

### **5. Tự đánh giá: Đạt**

*Tiêu chí 5.6: Đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên đủ số lượng, có năng lực chuyên môn và được định kỳ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, phục vụ có hiệu quả cho việc giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học.*

#### **1. Mô tả**

Đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên của Trường tính đến ngày 01/10/2013 có 46 người, trong đó có 33 người (71,7%) tốt nghiệp đại học và 13 người chưa tốt nghiệp đại học (28,3%). Hiện có 24 người đã được đào tạo về tin học (52,2%) và 24 người có chứng chỉ Tiếng Anh (52,2%). Nhìn chung, số lượng kỹ thuật viên, nhân viên hiện nay cơ bản đủ đáp ứng nhu cầu [H5.05.03.01].

#### **2. Điểm mạnh**

Đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên đảm bảo về số lượng, phần lớn có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

#### **3. Tồn tại**

Đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên còn hạn chế về trình độ, sự quan tâm về kỹ thuật viên, nhân viên chưa đúng mức.

#### **4. Kế hoạch hành động**

Trường sẽ quan tâm nhiều hơn về đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên bằng cách tạo điều kiện học tập để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt**

**Tiêu chí 5.7:** Tổ chức đánh giá các hoạt động giảng dạy của giảng viên; chú trọng việc triển khai đổi mới phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học.

### **1. Mô tả**

Giảng viên lên lớp giảng dạy phải trải qua thời gian tập sự và giảng thử trước Hội đồng tuyển dụng [H5.05.07.01]. Trong quá trình giảng dạy, giảng viên sẽ được dự giờ để trao đổi kinh nghiệm góp ý về chuyên môn và phương pháp giảng dạy... [H5.05.07.02]. Cuối mỗi học kỳ trong năm học, Trường có tổ chức khảo sát sinh viên về việc đánh giá kết quả hoạt động giảng dạy của giảng viên [H3.03.04.02].

Những quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá kết quả học tập của người học được Trường cụ thể hoá và hướng dẫn lại cho giảng viên. Trường cũng có tổ chức hội thảo về đổi mới phương pháp giảng dạy và đổi mới cách đánh giá kết quả học tập của người học [H5.05.07.03]. Nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, công tác khảo thí của Trường ngày càng được chú trọng, đảm bảo cho việc đánh giá kết quả học tập của người học được nghiêm túc, công bằng khách quan [H4.04.05.02].

### **2. Điểm mạnh**

Việc đổi mới phương pháp giảng dạy và phương pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên được quan tâm và tổ chức thường xuyên.

### **3. Tồn tại**

Chưa có công cụ hỗ trợ công tác tổ chức để người học có thể tham gia đánh giá phương pháp, quá trình giảng dạy của giảng viên, sinh viên còn chưa ý thức được vai trò của mình trong việc thực hiện nghiêm túc các phiếu đánh giá.

### **4. Kế hoạch hành động**

Năm học 2013-2014, Trường sẽ quan tâm nhiều hơn nữa về mọi hoạt động giảng dạy của giảng viên để nâng cao chất lượng đào tạo; nâng cao vai trò và nhận thức của sinh viên trong công tác phản hồi, đánh giá chất lượng giảng viên, nhằm đáp ứng cam kết đạt Chuẩn đầu ra mà Trường đã ban hành.

## 5. Tự đánh giá: Đạt

### Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Đội ngũ cán bộ, giảng viên, công nhân viên của Trường trong các năm qua được tăng cường cả về số lượng và chất lượng, cơ bản đáp ứng được yêu cầu thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học của nhà trường. Trường sẽ tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa việc nâng cao chất lượng công tác thông qua các kế hoạch hành động đã được phân tích.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 7/7.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/7.

### Tiêu chuẩn 6: Người học

#### Mở đầu

Sinh viên được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu định phương phát triển, được hướng dẫn cụ thể về chương trình đào tạo, được giáo dục phẩm chất chính trị và được đảm bảo các quyền lợi chính sách hỗ trợ khác khi tham gia học tập tại Trường. Nhiều sinh viên tốt nghiệp của Trường có việc làm phù hợp ngành nghề đào tạo, một số được giữ vị trí chức vụ cao trong các doanh nghiệp.

*Tiêu chí 6.1: Người học được hướng dẫn đầy đủ về chương trình đào tạo, kiểm tra đánh giá và các quy định trong quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

#### 1. Mô tả

Ngay từ đầu năm học, người học được cấp “Sổ tay Học sinh – Sinh viên” [H6.06.01.01] giới thiệu về nhà trường, về mục tiêu đào tạo, các quy chế về đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; điều kiện tốt nghiệp, dự thi kết thúc học phần, quy trình đánh giá kết quả rèn luyện, quy định về việc xoá tên trong danh sách, văn bản hướng dẫn thực hiện quy chế 25.

Trong “Tuần sinh hoạt công dân Học sinh – Sinh viên” đầu khóa, Trường phổ biến đầy đủ các quy chế đào tạo và hướng dẫn thực hiện quy chế, quy định về học tập, thi cử, rèn luyện. Các nội dung này đều được công bố trên website của Trường [H6.06.01.02]. Hàng tháng, các cố vấn học tập tổ chức họp các ban

cán sự lớp nhằm phổ biến những quy chế, chế độ chính sách cho sinh viên, giải đáp thắc mắc, kiến nghị và xử lý thông tin phản hồi từ đại diện của sinh viên [H6.06.01.03]. Mỗi đầu học kỳ, cố vấn học tập phổ biến cho sinh viên các quy định, cách thức về đánh giá môn học.

## **2. Điểm mạnh**

Sinh viên được phổ biến đầy đủ các quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của nhà trường bằng nhiều hình thức; được hướng dẫn, giải đáp kịp thời những thắc mắc để họ hiểu rõ về chương trình và kế hoạch đào tạo cùng những quy định về kiểm tra, đánh giá.

## **3. Tồn tại**

Sự phối hợp giữa các Phòng, Khoa, Ban chưa chặt chẽ, đôi lúc chưa thống nhất dẫn đến chồng chéo hoặc chậm trễ trong phổ biến, hướng dẫn các quy định, quy chế. Việc đăng tải các tài liệu liên quan đến các mặt chưa kịp thời và thiếu tính chuyên nghiệp trên website của Trường.

## **4. Kế hoạch hành động**

Năm học 2014, Trường tiến hành rà soát và thống nhất các văn bản nội bộ, phân cấp quản lý cụ thể hơn giữa các Khoa, Ban và các Phòng chức năng.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

*Tiêu chí 6.2: Người học được đảm bảo các chế độ chính sách xã hội và được chăm sóc sức khoẻ định kỳ, được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, được đảm bảo an toàn trong khuôn viên nhà trường; được tư vấn việc làm và các hình thức hỗ trợ khác.*

## **1. Mô tả**

Nhà trường thực hiện đầy đủ chính sách về học phí theo quy định hiện hành và có học bổng khuyến học [H6.06.02.01]. Danh sách sinh viên miễn giảm học phí được công khai tại bảng thông báo và đăng tải trực tiếp trên website của Trường [H6.06.02.02]. Khi có các chính sách mới, sinh viên được hướng dẫn đầy đủ thủ tục. Hầu hết, đã đáp ứng trên 95% nhu cầu vay vốn của sinh viên [H6.06.02.03]. Đầu mỗi khoá học, Trường có kế hoạch khám sức khoẻ cho sinh

viên [H6.06.02.04]. Phòng Y tế có đầy đủ thuốc và các thiết bị phục vụ cho sơ cứu ban đầu [H6.06.02.05]. Trường chú trọng các hoạt động thể dục, thể thao, văn hoá văn nghệ nhằm tạo điều kiện cho sinh viên rèn luyện thể chất, tạo môi trường sống lành mạnh. Trường có các hoạt động phối hợp tốt với công an phường, được đánh giá tốt công tác an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội tại địa phương [H6.06.02.06].

## **2. Điểm mạnh**

Trường thực hiện ba công khai và đầy đủ các chế độ chính sách cho sinh viên theo đúng chính sách của Đảng, Nhà nước và của Bộ Giáo dục và Đào tạo; luôn tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên được tham gia các hoạt động văn, thể mỹ trong điều kiện cho phép. Trường cũng đã chủ động phối hợp chặt chẽ với địa phương trong việc giữ gìn an ninh trật tự tạo môi trường đảm bảo cho giảng dạy và học tập.

## **3. Tồn tại**

Cơ sở vật chất cho hoạt động thể dục thể thao, văn hoá văn nghệ cho sinh viên cũng như kinh phí đầu tư có các hoạt động này chưa đúng mức, hoạt động tư vấn nghề nghiệp còn chưa phong phú, đa dạng.

## **4. Kế hoạch hành động**

Năm học 2013 - 2014, Trường sẽ đầu tư thêm phương tiện phục vụ cho các hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao của sinh viên. Trường sẽ tăng cường thêm lực lượng tư vấn, hướng nghiệp cho sinh viên; bổ sung thêm các hoạt động nâng cao chuyên môn, kỹ năng mềm hỗ trợ sinh viên tìm việc làm phù hợp với chuyên môn đào tạo.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

*Tiêu chí 6.3: Người học được phổ biến, giáo dục về chính sách, chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước; được tạo điều kiện để tu dưỡng và rèn luyện chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm và thái độ hợp tác; được tạo điều kiện để tham gia công tác Đảng, đoàn thể.*

## **1. Mô tả**

Trường luôn quan tâm đến giáo dục sinh viên về luật pháp, về chấp hành chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, qua hệ thống văn bản, báo tạp chí đảm bảo cho sinh viên tham khảo và nghiên cứu tại thư viện Trường [H6.06.03.01], các nội dung này được phổ biến cụ thể vào tuần giáo dục công dân đầu khoá [H6.06.01.02] và trên website của Trường. Đoàn Thanh niên tổ chức cho sinh viên học tập các Nghị quyết của Đảng, tổ chức học lớp tìm hiểu về Đảng [H6.06.03.02] để giáo dục sinh viên có nhận thức chính trị đúng đắn, chấp hành chủ trương, chính sách và pháp luật. Đoàn Thanh niên đã có nhiều hoạt động nhằm tạo môi trường rèn luyện bản lĩnh chính trị, tinh thần yêu nước, đạo đức và lối sống cho người học thông qua các phong trào, các cuộc thi, cuộc vận động, các hoạt động xã hội [H2.02.01.06].

## **2. Điểm mạnh**

Chính quyền và các tổ chức chính trị luôn chú trọng đến hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng, phổ biến đường lối, chính sách và pháp luật cho người học, người học luôn được tạo điều kiện thuận lợi và có cơ hội tham gia công tác Đảng, đoàn thể trong nhà trường. Các hoạt động xã hội cũng đã góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm và thái độ hợp tác của sinh viên.

## **3. Tồn tại**

Việc tổ chức tuyên truyền theo chiều sâu còn hạn chế, chủ yếu thông qua đội ngũ giảng viên, công nhân viên và đội ngũ cán bộ lớp. Số buổi nói chuyện ngoại khoá và các cuộc thi nhằm đa dạng hoá công tác giáo dục chính trị tư tưởng còn ít. Các hoạt động của Đoàn Thanh niên chưa thực sự thu hút sinh viên.

## **4. Kế hoạch hành động**

Năm học 2013- 2014, Phòng Công tác Học sinh – Sinh viên chủ trì phối hợp với các Khoa để xây dựng Đoàn, Hội vững mạnh từ cơ sở, thi đua cải tiến phương pháp học tập và tham gia nghiên cứu khoa học trong sinh viên. Phấn đấu đến năm 2015, tăng cường và đa dạng hoá các loại hình tuyên truyền giáo dục;

xây dựng kế hoạch toàn diện về công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho toàn thể sinh viên của Trường.

### **5. Tự đánh giá: Đạt**

***Tiêu chí 6.4:** Thực hiện đánh giá năng lực của người tốt nghiệp theo mục tiêu đào tạo; có kết quả điều tra về mức độ người tốt nghiệp đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương và của ngành.*

#### **1. Mô tả**

Trường luôn quan tâm đến năng lực của sinh viên sau khi tốt nghiệp theo mục tiêu đã đề ra. Hầu hết sinh viên tốt nghiệp ra trường đều có việc làm phù hợp với ngành đào tạo. Tuy nhiên, đến nay Trường vẫn chưa thống kê được kết quả điều tra về mức độ sinh viên tốt nghiệp đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương và của ngành.

#### **2. Điểm mạnh**

Sinh viên tốt nghiệp ra trường có việc làm phù hợp với ngành đào tạo, đáp ứng được nhu cầu xã hội.

#### **3. Tồn tại**

Nhà trường chưa thống kê được số lượng sinh viên tốt nghiệp đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương và của ngành.

#### **4. Kế hoạch hành động**

Năm học 2013-2014, Trường tổ chức thực hiện khảo sát năng lực của sinh viên tốt nghiệp theo mục tiêu đào tạo đã đề ra. Phấn đấu năm 2015, phối hợp với các doanh nghiệp, các tổ chức hội nghề nghiệp khảo sát mức độ sinh viên tốt nghiệp đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương và của ngành.

### **5. Tự đánh giá: Đạt**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 6:**

Trường cam kết và đảm bảo các điều kiện học tập cho sinh viên học đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của ngành nghề đào tạo. Sinh viên không những chỉ được đào tạo các kiến thức ngành nghề mà còn được giáo dục phẩm chất chính trị, tư tưởng, đáp ứng được nhu cầu của xã hội. Trường sẽ tiếp tục đẩy

mạnh hơn nữa việc khảo sát mức độ đáp ứng của sinh viên tốt nghiệp để có kế hoạch biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo phù hợp với nhu cầu phát triển của xã hội.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 4/4.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/4.

## **Tiêu chuẩn 7: Nghiên cứu khoa học, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ**

### **Mở đầu**

Cùng với việc thực hiện tốt công tác giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học trong nhà trường; trong những năm gần đây, các hoạt động nghiên cứu khoa học đã phát triển mạnh mẽ và có các kết quả khả quan, đáp ứng được những yêu cầu mới phát sinh trong quá trình đổi mới phương pháp dạy học. Hoạt động nghiên cứu khoa học trong nhà trường là một hoạt động góp phần nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, giảng viên, sinh viên trong nhà trường.

***Tiêu chí 7.1:** Xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ phù hợp với sứ mạng nghiên cứu và phát triển của trường cao đẳng.*

### **1. Mô tả**

Cùng với việc ban hành chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm, quyền hạn cụ thể của các đơn vị, nhà trường cũng có những quy định cụ thể về hoạt động nghiên cứu khoa học trong cán bộ giảng viên [H2.02.03.02]. Kinh phí hoạt động được nhà trường quan tâm đúng mực.

Lãnh đạo Trường luôn quan tâm đến hoạt động nghiên cứu phát triển ngành nghề, xây dựng chương trình đào tạo, xây dựng cơ sở vật chất thiết bị dạy học cũng như công tác nghiên cứu xây dựng phương pháp và công nghệ giảng dạy tiên tiến để phát triển Trường [H7.07.01.01]. Các kết quả nghiên cứu khoa học cũng được ứng dụng trong giảng dạy và quản lý đào tạo của Trường [H3.03.03.01].

Công tác nghiên cứu khoa học nhà trường qua gần 13 năm hoạt động luôn được coi trọng và có ứng dụng vào thực tế hoạt động.



## 2. Điểm mạnh

Trường có những quy định cụ thể về nghiên cứu khoa học, trong đó kinh phí cho lĩnh vực này cũng nêu rõ trong Quy chế Chi tiêu nội bộ. Những nghiên cứu mang tính thực tiễn được ứng dụng trong quá trình giảng dạy và trong cuộc sống.

## 3. Tồn tại

Trong quá trình triển khai nghiên cứu khoa học, mảng đề tài còn rất nhiều hạn chế nên hiệu quả mang lại chưa nói lên được tầm vóc của một trường cao đẳng.

## 4. Kế hoạch triển khai

Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ Thông tin được thành lập và triển khai thực hiện lập kế hoạch chi tiết, phân đầu phát huy khả năng nghiên cứu khoa học trong lực lượng giảng viên và sinh viên trong những năm học tới.

## 5. Tự đánh giá: Đạt

*Tiêu chí 7.2: Có chủ trương và tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học tham gia nghiên cứu khoa học và phát huy sáng kiến.*

### 1. Mô tả:

Trường đã ban hành các văn bản quy định về chế độ, chính sách khuyến khích cán bộ, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học và ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn của nhà trường và xã hội [H2.02.03.02]. Trong các văn bản này, Trường đã quy định cụ thể về quyền lợi và nghĩa vụ, chế độ thanh toán cho các hoạt động nghiên cứu khoa học hàng năm.

Hiệu trưởng dựa trên cơ sở các văn bản Quy định cụ thể về chế độ công tác của giảng viên, đã ban hành những quy định về mức chi phí cho công tác biên soạn giáo trình, tài liệu [H7.07.02.01]. Do đó, chủ trương cụ thể nên đã tạo điều kiện tương đối tốt cho cán bộ, giảng viên tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát huy sáng kiến trong nhà trường.

## 2. Điểm mạnh

Thực hiện việc qui đổi thành số tiết giảng khi cán bộ giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học. Kinh phí đầu tư cho công tác biên soạn giáo trình, tài liệu cũng như những lĩnh vực khác được chú trọng, cung cấp đầy đủ.

### **3. Tồn tại**

Việc thực hiện chế độ cho cán bộ giảng viên trong nghiên cứu khoa học với thủ tục hành chính rườm rà cũng ảnh hưởng đến nhiệt tình của cán bộ, giảng viên.

### **4. Kế hoạch hành động**

Trong năm học này, Trường sẽ thực hiện các văn bản cụ thể rõ ràng trên cơ sở của những văn bản đã quy định để động viên tinh thần của cán bộ, giảng viên trong nghiên cứu khoa học.

### **5. Tự đánh giá: Đạt**

*Tiêu chí 7.3: Có các kết quả nghiên cứu khoa học được ứng dụng vào việc nâng cao chất lượng dạy và học, quản lý của trường và các cơ sở giáo dục khác ở địa phương.*

#### **1. Mô tả:**

Để nâng cao chất lượng đào tạo nhà trường, một trong những biện pháp chính là thông qua các hoạt động nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên. Ngoài các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến chuyên ngành đào tạo còn có một số đề tài ứng dụng công nghệ thông tin đã và đang có tác dụng thiết thực và hiệu quả trong quản lý đào tạo như: Phần mềm quản lý sinh viên, thiết kế và xây dựng website của Trường. Một số đề tài được ứng dụng trực tiếp trong đào tạo được đánh giá cao như đề tài: “Xây dựng phần mềm mô phỏng một số thiết bị và hệ thống điện tử - viễn thông phục vụ giảng dạy thực hành và thí nghiệm trong các trường kỹ thuật.” [H7.07.01.01].

Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường là đội ngũ mạnh [H2.02.03.01], tập hợp nhiều nguồn, nhiều ngành, tập trung cho nghiên cứu cải tiến chương trình giáo dục đào tạo. Nhờ đó, chương trình đào tạo của Trường khá ổn định và luôn được cập nhật thông tin.

## **2. Điểm mạnh**

Ngoài các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến chuyên ngành đào tạo còn có một số đề tài ứng dụng công nghệ thông tin đã và đang có tác dụng thiết thực và hiệu quả trong quản lý đào tạo. Với đội ngũ cán bộ giảng viên đa số có trình độ từ thạc sĩ trở lên cũng là một trong những thuận lợi cho Trường trong nghiên cứu khoa học.

## **3. Tồn tại**

Trường chưa tạo được thực hiện các thủ tục đăng ký với Sở Khoa học Công nghệ để có được những đề tài tầm vóc hơn, cũng là cơ hội cho Trường khẳng định vị thế và vai trò của Trường trong sự nghiệp đào tạo, nghiên cứu khoa học.

## **4. Kế hoạch hành động**

Trong năm học 2014, Trường sẽ thực hiện các thủ tục đăng ký với Sở Khoa học Công nghệ để tìm đề tài cho giảng viên và sinh viên Trường tham gia nghiên cứu.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

*Tiêu chí 7.4: Có các bài báo, công trình nghiên cứu khoa học đăng trên các tập san, các ấn phẩm khoa học; có các tài liệu, giáo trình phục vụ cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của trường.*

### **1. Mô tả:**

Số lượng giảng viên tham gia viết các đề tài nghiên cứu khoa học phục vụ cho công tác đào tạo của Trường như giáo trình, chương trình môn học, tài liệu thực hành tăng lên hàng năm [H7.07.04.01]. Ngoài ra, Cán bộ - Giảng viên của Trường còn tham gia viết một số bài viết đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước [H7.07.04.02].

Trường có một số kết quả của hoạt động nghiên cứu khoa học để ứng dụng trong dạy và học [H7.07.04.03] như:

- Biên soạn các bài giảng lưu hành nội bộ: Kế toán tài chính; Kỹ thuật chuyên mạch & tổng đài điện tử viễn thông; Kỹ thuật lập trình; Giáo trình bài tập Mạng máy tính; Giáo trình Hệ thống thông tin quản lý...

- Nghiên cứu, lắp ráp mạch điện thí nghiệm bằng Vi xử lý để phục vụ giảng dạy thực hành, đã làm được 30 bộ;

- Đang thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học cấp thành phố: “Nghiên cứu chip điều khiển thông minh dùng công nghệ FPGA”;

- Nghiên cứu viết phần mềm quản lý sinh viên;

- Tổ chức hội thảo khoa học về nâng cao chất lượng dạy và học;

- Tổ chức diễn đàn giao lưu giữa doanh nghiệp và sinh viên;

- Tổ chức các hội thảo chuyên đề: Thương mại điện tử, An ninh mạng...

## **2. Điểm mạnh**

Đội ngũ giảng viên đã tham gia tích cực vào công tác biên soạn giáo trình, tài liệu thực hành trong thời điểm Trường đổi phương thức đào tạo từ niên chế sang học chế tín chỉ. Giảng viên thực hiện nhiều công trình cơ bản đáp ứng cho quá trình giảng dạy lý thuyết lẫn thực hành.

## **3. Tồn tại**

Hiện nay, số lượng bài báo về nghiên cứu khoa học ở trường không nhiều vì giảng viên chủ yếu tập trung cho công tác giảng dạy, chưa có thời gian đầu tư cho nghiên cứu khoa học.

## **4. Kế hoạch hành động**

Trong năm học 2013 - 2014, Trường đưa vào tiêu chí chấm thi đua ở các giảng viên, bài báo được đăng ở các Tạp chí nghiên cứu khoa học, theo mức độ mà tính thành điểm thi đua nhằm động viên giảng viên và sinh viên viết bài nghiên cứu khoa học.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

**Tiêu chí 7.5:** *Có các hoạt động kết hợp nghiên cứu khoa học với đào tạo; có các hoạt động về quan hệ quốc tế. Kết quả của các hoạt động khoa học và quan hệ quốc tế đóng góp vào việc phát triển nguồn lực của trường.*

Hiện nay, Trường chưa thực hiện được mảng hoạt động này, Trường sẽ cố gắng thực hiện trong thời gian tới.

## **5. Tự đánh giá: Không đánh giá**

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 7:**

Nhà trường đã thành lập Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ Thông tin với nhiệm vụ quản lý, theo dõi việc nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên của Trường. Mặc dù đơn vị này còn non trẻ nhưng cũng đang từng bước được kiện toàn. Trường cũng cố gắng triển khai các biện pháp khắc phục những tồn tại nhằm phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học mỗi ngày một hoàn thiện hơn.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 4/5.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu (không đánh giá): 1/5 (7.5).

### **Tiêu chuẩn 8: Thư viện, trang thiết bị học tập và cơ sở vật chất khác**

#### **Mở đầu:**

Trường đảm bảo tốt về các điều kiện như tài liệu, giáo trình cho thư viện. Về cơ sở vật chất gồm các phòng học, phòng thực hành có các trang thiết bị hỗ trợ đầy đủ, phục vụ tốt cho việc giảng dạy, học tập. Thư viện có hệ thống máy tính truy cập Internet tra cứu tài liệu, giáo trình.

Diện tích phòng học đáp ứng được nhu cầu đào tạo, đủ tiêu chuẩn cho sinh viên trong một lớp học. Hệ thống hội trường tạo điều kiện cho sinh viên có nơi tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ.

**Tiêu chí 8.1 :** *Thư viện có đủ tài liệu, sách, báo, tạp chí để tham khảo và học tập theo yêu cầu của chương trình đào tạo theo quy định. Tổ chức phục vụ đáp ứng yêu cầu học tập của người học.*

#### **1. Mô Tả:**

Năm 2012, nhà trường đầu tư xây dựng xong khu nhà B Trung tâm thực hành và thư viện. Thư viện có hệ thống phòng đọc phù hợp cho độc giả, có một phòng Internet phục vụ tra cứu thông tin miễn phí cho sinh viên [H8.08.01.01].

Nhà trường đã xây dựng nội quy thư viện nhằm đáp ứng tốt nhu cầu sinh viên [H8.08.01.02]. Thư viện có các loại sách và tài liệu phục vụ các chuyên ngành đào tạo và nghiên cứu. Đến nay, thư viện có 9.000 đầu sách, bao gồm cả giáo trình và tài liệu tham khảo, sách thuộc các chuyên ngành đào tạo. Số lượng đầu sách, bản sách được tăng lên hàng năm là 300 tài liệu. Số lượng độc giả đến đọc, mượn tài liệu và tra cứu thông tin là 3.000 lượt/năm.

Kinh phí đầu tư cho thư viện hàng năm là từ 50 – 100 triệu [H8.08.01.03]. Hệ thống quản lý thư viện bao gồm hệ thống mạng máy tính nội bộ và thư viện số.

## **2. Điểm mạnh**

Sau khi đưa khu B vào sử dụng, Trường có một thư viện mới khang trang, có hơn 9.000 đầu sách để giảng viên và sinh viên tham khảo, nghiên cứu và thư viện số với hàng ngàn tư liệu. Trong hoạt động thu chi nội bộ, Trường có dự trù kinh phí bổ sung cho thư viện hàng năm.

## **3. Tồn tại**

Hiện nay, Tổ thư viện chỉ phục vụ vào giờ hành chính, sinh viên chưa có thói quen học tập, nghiên cứu tại thư viện.

## **4. Kế hoạch hành động**

Trường sẽ lên kế hoạch cho thư viện phục vụ ca đêm để giảng viên và sinh viên tham khảo tài liệu vào giờ rảnh buổi tối, cố gắng liên hệ các trường bạn có lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện để cử cán bộ phụ trách thư viện tham gia lớp học để nâng cao trình độ.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

*Tiêu chí 8.2: Có đủ các phòng học và diện tích lớp học cho việc dạy và học; có đủ các phòng thực hành, thí nghiệm và trang thiết bị theo yêu cầu của chương trình đào tạo.*

### **1. Mô tả:**

Để đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập, nhà trường đã không ngừng đầu tư xây dựng giảng đường, phòng thực hành. Đến nay trường đã có phòng học, giảng đường, phòng thực hành khang trang, thiết bị thực hành hiện đại đáp ứng đủ nhu cầu giảng dạy và học tập [H8.08.02.01].

Để quản lý và sử dụng có hiệu quả diện tích phòng học, các trang thiết bị đã được đầu tư và đã ban hành Nội quy phòng học, Nội quy sử dụng phòng máy [H8.08.02.02]. Hàng năm, việc kiểm kê tài sản được thực hiện đầy đủ và thực hiện tốt công tác báo cáo [H8.08.02.03].

### **2. Điểm mạnh**

Sau khi hoàn thành khu B, Trường đã có cơ sở vật chất tương đối tốt đáp ứng qui trình giảng dạy và học tập của giảng viên, phòng thực hành khang trang và các trang thiết bị hiện đại, thư viện được số hóa với nguồn tài liệu phong phú, đa dạng.

### **3. Tồn tại**

Một số trang thiết bị thí nghiệm còn chưa cập nhật kịp với sự thay đổi của yêu cầu công nghệ và nhu cầu xã hội.

### **4. Kế hoạch hành động**

Năm học 2013-2014, Trường lập kế hoạch mời gọi đầu tư để bổ sung, nâng cấp các trang thiết bị, cập nhật công nghệ mới, phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp.

### **5. Tự đánh giá: Đạt**

*Tiêu chí 8.3: Có đủ phòng làm việc cho các cán bộ, giảng viên và nhân viên cơ hữu theo quy định.*

#### **Mô tả:**

Hiện nay, diện tích và số phòng làm việc trong trường đáp ứng hoàn toàn nhu cầu cho cán bộ, giảng viên và nhân viên cơ hữu làm việc [H8.08.03.01]. Tất cả các phòng làm việc của cán bộ, giảng viên và nhân viên đều được trang bị đầy đủ các trang thiết bị phục vụ cho nhu cầu nghiên cứu, làm việc như máy

điều hòa, máy vi tính, điện thoại cố định, bàn làm việc, tủ đựng hồ sơ,... Trường căn cứ vào qui hoạch tổng thể chung, căn cứ vào việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ phục vụ công tác đào tạo của các đơn vị để bố trí phòng làm việc và phân bổ cơ sở vật chất tương xứng, đảm bảo cơ sở vật chất, các trang thiết bị được sử dụng một cách hài hòa, hợp lý và hiệu quả [H8.08.03.02].

## **2. Điểm mạnh**

Điều kiện làm việc của cán bộ nhân viên được trang bị tốt với phòng ốc khang trang, máy tính hiện đại, máy điều hòa, điện thoại,... nhằm tạo sự thoải mái khi làm việc.

## **3. Tồn tại**

Trong số đội ngũ cán bộ, giảng viên còn một vài người có ý thức chưa cao trong việc sử dụng các trang thiết bị, điện, nước, văn phòng phẩm chưa hợp lý.

## **4. Kế hoạch hành động**

Trường tiếp tục hoàn thiện những chuẩn quy định sử dụng trang thiết bị và đưa vào công tác thi đua của nhà trường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

*Tiêu chí 8.4: Có phòng máy tính được nối mạng đáp ứng nhu cầu học tập của người học; có biên pháp hỗ trợ người học tiếp cận với công nghệ thông tin.*

### **1. Mô tả:**

Máy móc, thiết bị đã được trang bị đảm bảo cho yêu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học. Với quy mô ngày càng được mở rộng nên số lượng máy móc thiết bị phục vụ yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học cũng không ngừng tăng lên qua các năm. Đến nay, toàn trường có 36 máy chiếu đa năng đặt cố định tại các phòng học, phòng thực hành và 700 máy tính có cấu hình đủ mạnh phục vụ cho công tác đào tạo [H8.08.04.01].

Để phục vụ có hiệu quả yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và nâng cao chất lượng đào tạo, toàn bộ hệ thống máy tính của khối giảng dạy, quản lý và phòng đọc mở đã được kết nối trong mạng nội bộ và được kết nối Internet [H8.08.04.02].



Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ Thông tin có chức năng và nhiệm vụ cụ thể, có bộ phận quản trị mạng để đảm bảo hoạt động ổn định và quản lý việc khai thác trên mạng nội bộ và trên Internet [H8.08.04.03]. Giảng viên, cán bộ và người học được sử dụng máy tính để khai thác tài liệu trên mạng phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học. Các máy tính thực hành, máy tính làm việc, máy tính thư viện đều được nối mạng. Các phương tiện phục vụ dạy học tiếp cận được công nghệ thông tin. Trường đã xác lập được mạng nội bộ và các phần mềm phục vụ công tác quản lý [H4.04.08.01, H8.08.04.04].

## **2. Điểm mạnh**

Với quy mô ngày càng được mở rộng nên số lượng máy móc thiết bị phục vụ yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học cũng không ngừng tăng lên qua các năm. Hầu hết máy tính của Trường có cấu hình mạnh phục vụ cho việc giảng dạy online vì trường có liên kết đào tạo với Học viện CISCO. Trường có mạng nội bộ, có wifi để sinh viên tìm kiếm thông tin trên Internet.

## **3. Tồn tại**

Một số sinh viên chưa ý thức trong học tập nên thường sử dụng wifi vào các mục đích khác hơn là tìm kiếm thông tin nghiên cứu.

## **4. Kế hoạch hành động**

Các đơn vị chức năng phối hợp tìm ra các giải pháp khắc phục tình trạng sử dụng sai mục đích của sinh viên, hướng đến môi trường học tập, nghiên cứu lành mạnh, hiệu quả.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

*Tiêu chí 8.5: Có ký túc xá, đảm bảo đủ diện tích nhà ở và sinh hoạt cho sinh viên nội trú và có các dịch vụ phục vụ người học theo quy định.*

### **1. Mô tả:**

Hiện nay, mặc dù Trường chưa có ký túc xá nhưng công tác đảm bảo chỗ ở cho sinh viên vẫn được quan tâm đúng mức.

### **2. Điểm mạnh**

Các công tác dịch vụ phục vụ sinh viên như: lo chỗ ở trọ, thẻ tín dụng và nhiều học bổng cho sinh viên đều được triển khai ngay từ khi các thí sinh dự thi cho đến khi đạt điểm chuẩn trở thành sinh viên của Trường.

### **3. Tồn tại**

Trường chưa có ký túc xá.

### **4. Kế hoạch hành động**

Trường lập dự án đầu tư cơ sở 2 tại Củ Chi có qui hoạch xây dựng ký túc xá. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ chỗ trọ cho sinh viên học tại cơ sở nội thành.

### **5. Tự đánh giá: Chưa Đạt**

*Tiêu chí 8.6: Có trang thiết bị và sân bãi cho các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao, đảm bảo diện tích khu thể dục thể thao theo quy định.*

#### **1. Mô tả:**

Cùng với việc xây dựng các hạng mục công trình, hàng năm nhà trường đã đầu tư kinh phí mua sắm các trang thiết bị như: Hệ thống âm thanh, ánh sáng phục vụ văn hóa, văn nghệ; các thiết bị, dụng cụ thể dục thể thao trang bị cho học tập và các hoạt động ngoại khóa đối với người học [H8.08.06.01]. Ngoài ra, các lớp sinh viên và các đoàn thể cũng đã thuê sân vận động của địa phương phục vụ cho các hoạt động của Trường [H8.08.06.02].

#### **2. Điểm mạnh**

Trường có thực hiện đầy đủ việc thuê mượn sân bãi phục vụ cho công tác giáo dục thể chất và các hoạt động thể dục thể thao khác.

#### **3. Tồn tại**

Chưa có sân bãi phục vụ cho hoạt động thể dục thể thao trong cơ sở nội thành.

#### **4. Kế hoạch hành động**

Trường lập dự án đầu tư cơ sở 02 tại Củ Chi có qui hoạch xây dựng tổ hợp thể dục thể thao. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ thuê mượn đủ không

gian, diện tích cho sinh viên học tại cơ sở nội thành tham gia các hoạt động thể dục thể thao.

## **5. Tự đánh giá: Chưa Đạt**

*Tiêu chí 8.7: Có quy hoạch tổng thể về sử dụng và phát triển cơ sở vật chất của trường.*

### **1. Mô tả:**

Về qui hoạch tổng thể, Trường hiện có gần 16.000m<sup>2</sup> mặt sàn gồm 02 khu [H8.08.07.01]:

- Khu A: gồm 08 tầng lầu có trang bị 02 thang máy, từ tầng 2 đến tầng 7 là khối lớp học, tầng 08 là một hội trường khang trang với sức chứa 600 chỗ, tầng 1 là khu hiệu bộ, tầng trệt là bãi xe Giảng viên, canteen và cửa hàng Văn phòng phẩm;

- Khu B: được sử dụng vào giữa năm 2012, với 07 tầng lầu dành cho Thư viện, các phòng máy tính của khoa Công nghệ Thông tin, phòng thực hành của Khoa Điện tử Viễn thông.

Trong năm 2012, Trường đã qui hoạch hơn 08 héc-ta đất ở huyện Củ Chi thuộc thành phố Hồ Chí Minh chuẩn bị cho sự phát triển của Trường ở giai đoạn 2 [H8.08.07.02].

### **2. Điểm mạnh**

Trường có một cơ ngơi tốt, ổn định (không thuê mượn). Đây thực sự là thế mạnh của Trường. Bên cạnh đó việc đầu tư trang thiết bị cho công tác dạy và học luôn được quan tâm theo dõi và luôn đáp ứng kịp thời những yêu cầu của giảng viên và sinh viên.

### **3. Tồn tại**

Việc bảo quản và sử dụng các trang thiết bị chưa được quan tâm đúng mức, còn nhiều lãng phí nhất là việc sử dụng điện và văn phòng phẩm. Chưa có qui hoạch chi tiết cho việc phát triển cơ sở 02 tại Củ Chi.

### **4. Kế hoạch hành động**

Hiện Trường đang dự thảo phương án triển khai giai đoạn 2 trên huyện Củ Chi, phấn đấu với niềm tự hào là ngôi trường đầu tiên chuyên đào tạo ngành Công nghệ thông tin của Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời tìm ra những giải pháp chấn chỉnh những lãng phí đã nêu ở phần trên.

### **5. Tự đánh giá: Chưa Đạt**

**Tiêu chí 8.8:** Có biên pháp bảo vệ tài sản, trật tự, an toàn, an ninh cho cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên và người học.

#### **Mô tả:**

Từ nhiều năm qua, nhà trường đã thành lập Tổ bảo vệ chuyên trách gồm 06 nhân viên [H8.08.08.01]. Các nhân viên bảo vệ chuyên trách được trang bị phương tiện tối thiểu để thực hiện nhiệm vụ [H8.08.08.02]. Hàng năm, số nhân viên bảo vệ, luân phiên tham gia các lớp tập huấn do các cơ quan chức năng tổ chức [H8.08.08.03]. Nhà trường đã thành lập Tổ Phòng cháy chữa cháy kiêm nhiệm trực thuộc trường, có văn bản quy định về phòng cháy chữa cháy và qui chế hoạt động [H8.08.08.04]. Các phòng học, phòng làm việc, khuôn viên các cơ sở đều có trang bị thiết bị phòng cháy chữa cháy...[H8.08.08.05]. Nhìn chung, công tác bảo vệ tài sản, trật tự an toàn, an ninh trong trường được đảm bảo.

### **2. Điểm mạnh**

Công tác bảo vệ tài sản luôn được coi trọng, Trường có tổ bảo vệ chuyên trách được trang bị phương tiện tối thiểu để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ tài sản, an ninh trong trường cả ngày lẫn đêm.

### **3. Tồn tại**

Với khối lượng tài sản và diện tích Trường khá lớn nên lực lượng bảo vệ chưa quán xuyên hết mọi việc trong công tác của mình.

### **4. Kế hoạch hành động**

Trường sẽ tuyển thêm nhân viên bảo vệ nhằm tăng cường khâu an ninh, trật tự, nhằm thực hiện tốt việc gìn giữ tài sản chung của nhà trường.

### **5. Tự đánh giá: Đạt**

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 8:**

Có thể nói với cơ ngơi về trường lớp, về trang thiết bị hiện nay, Trường rất tự tin trong quá trình đào tạo của mình nhằm góp phần không nhỏ vào việc đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao đẳng cho Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và cả nước nói chung. Trước mắt là những khó khăn chung về tuyển sinh, tập thể sư phạm nhà trường vẫn đồng lòng khắc phục khó khăn trước mắt không những về mặt kinh tế mà còn về đầu tư vận dụng những phương pháp mới trong giảng dạy để luôn khẳng định thương hiệu ITC đã tồn tại hơn 12 năm qua.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 6/8.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 2/8 (8.5,8.6).

### **Tiêu chuẩn 9: Tài chính và quản lý tài chính**

#### **Mở đầu**

Trường đã ban hành Quy chế Chi tiêu nội bộ, mọi hoạt động thu chi trong Trường đều được quản lý và quy định rất rõ ràng, cụ thể trong Quy chế này. Các hoạt động thu của nhà trường bao gồm nguồn vốn, học phí đào tạo chính quy, học phí học lại, phí thi lại, phí tốt nghiệp, phí đăng ký dự thi tuyển sinh, xét tuyển, thi tuyển, các nguồn thu khác đều tập trung và quản lý ở phòng Kế hoạch Tài chính.

***Tiêu chí 9.1:** Có quy chế chi tiêu nội bộ; thực hiện quản lý tài chính theo quy định về chế độ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp có thu.*

#### **1. Mô tả**

Quy chế Chi tiêu nội bộ được ban hành và cập nhật cho phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Trường qua từng giai đoạn phát triển [H7.07.02.01]. Các hoạt động liên quan đến tài chính và quản lý tài chính đều được thực hiện theo luật kế toán, chế độ kế toán và các văn bản có liên quan về chế độ tài chính của Bộ tài chính ban hành [H9.09.01.01]. Các hoạt động thu, chi của Trường đều được quản lý ở phòng Kế hoạch Tài chính theo đúng quy định của Quy chế Chi tiêu nội bộ.

Đầu mỗi năm học, các Khoa, Phòng, Ban sẽ lập kế hoạch dự trù kinh phí cho hoạt động chi tiêu của mỗi Khoa, Phòng, Ban trong năm học đó và gửi lên phòng Kế hoạch Tài chính để tổng hợp và trình lên Ban Giám hiệu và Hội đồng Quản trị xem xét phê duyệt. Kết quả sau khi phê duyệt sẽ được phòng Kế hoạch Tài chính quản lý và thông báo đến từng Khoa, Phòng, Ban [H9.09.01.02]. Khi mỗi đơn vị có các hoạt động liên quan đến chi tiêu sẽ liên hệ đến phòng Kế hoạch Tài chính để được cấp kinh phí, các hoạt động chi tiêu này phải nằm trong kế hoạch được phê duyệt đầu mỗi năm học hoặc được phê duyệt mới đối với các hoạt động nằm ngoài kế hoạch. Các hoạt động thu, chi của phòng Kế hoạch Tài chính phải được phê duyệt từ Ban Giám hiệu và Hội đồng Quản trị [H9.09.01.03], được ghi nhận lại, thống kê và công bố theo báo cáo hằng tuần, hằng tháng, hằng năm [H9.09.01.04].

Trường thực hiện công khai tài chính, phân bổ và sử dụng tài chính thông qua các buổi Đại hội Cổ đông [H9.09.01.05], công khai các quỹ và việc sử dụng quỹ thông qua Đại hội Công đoàn, Đại hội Công nhân Viên chức [H9.09.01.06]. Các hoạt động tài chính và quản lý tài chính của nhà trường đều được kiểm soát và kiểm toán hằng năm thông qua Ban kiểm soát của nhà trường [H9.09.01.07] và công ty kiểm toán tài chính bên ngoài [H9.09.01.08].

## **2. Điểm mạnh**

Trường đã ban hành Quy chế Chi tiêu nội bộ, các hoạt động thu chi trong trường đều được quản lý tập trung tại phòng Kế hoạch Tài chính và theo đúng quy định về chế độ tài chính. Các hoạt động tài chính và quản lý tài chính của nhà trường đều được kiểm soát và kiểm toán hằng năm.

## **3. Tồn tại**

Hoạt động quản lý tài chính của Trường chưa được mô tả thành quy trình hoàn chỉnh, chưa được phổ biến công khai đầy đủ cho toàn thể giảng viên, cán bộ công nhân viên và sinh viên, vai trò của Công đoàn trong việc tham gia vào hoạt động kiểm soát tài chính chưa thể hiện rõ.

## **4. Kế hoạch hành động**

Năm học 2013-2014, Trường sẽ ban hành các quy trình đối với hoạt quản lý tài chính, tất cả các hoạt động liên quan đến thu chi, kiểm soát, kiểm toán sẽ được lưu trữ, báo cáo rõ ràng, bổ sung thêm thành viên của Công đoàn vào Ban kiểm soát của nhà trường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

**Tiêu chí 9.2:** *Có các nguồn tài chính ổn định, đáp ứng các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động hợp pháp khác của trường.*

### **1. Mô tả**

Nhà trường đảm bảo đáp ứng các hoạt động đào tạo nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác từ nguồn học phí, lệ phí, lãi suất ngân hàng, cho thuê mặt bằng..., trong đó, học phí là nguồn thu ổn định. Các nguồn thu đều được thống kê, ghi nhận và quản lý tập trung tại phòng Kế hoạch Tài chính [H9.09.01.04].

Các hoạt động liên quan đến đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác của Trường đều được cấp kinh phí đầy đủ, hợp lý, theo kế hoạch năm học hoặc theo đề xuất của các đơn vị Phòng, Khoa, Ban sau khi được Ban Giám hiệu phê duyệt [H9.09.01.02]. Mọi hoạt động chi này đều được ghi nhận, tổng hợp và quản lý ở phòng Kế hoạch Tài chính [H9.09.01.04]. Thông qua các báo cáo của phòng Kế hoạch Tài chính về quản lý các hoạt động thu chi của nhà trường hằng tuần, hằng tháng, hằng năm, Ban Giám hiệu và Hội đồng Quản trị sẽ có cái nhìn tổng quát về hoạt động thu chi của nhà trường.

### **2. Điểm mạnh**

Trường có nguồn thu ổn định từ học phí. Các hoạt động thu chi đều được quản lý và báo cáo thường xuyên cho lãnh đạo Trường. Các hoạt động liên quan đến đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động hợp pháp khác đều được cấp kinh phí đầy đủ.

### **3. Tồn tại**

Chưa có nguồn thu dự phòng ổn định khác, chưa tạo được các nguồn thu ổn định từ các hoạt động dịch vụ, các hoạt động nghiên cứu khoa học, triển khai công nghệ, hợp tác...

#### **4. Kế hoạch hành động**

Từ năm học 2013-2014, Lãnh đạo Trường chủ trương khuyến khích toàn thể các cán bộ, giảng viên, công nhân viên mở rộng nhiều hoạt động hợp pháp tạo nguồn thu ổn định cho Trường.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt**

*Tiêu chí 9.3: Thực hiện công khai tài chính để giảng viên, cán bộ, công nhân viên biết và tham gia kiểm tra, giám sát.*

##### **1. Mô tả**

Đặc thù của Trường là một trường tư thục nên hiện tại trường thực hiện quy định công khai một số thông tin tài chính đến các đối tượng đặc biệt, bao gồm các thành viên trong Hội đồng Quản trị và Ban Giám hiệu. Trường thực hiện nghiêm túc quy định công khai thông tin tài chính theo quy định công khai giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H9.09.03.01].

Hoạt động kiểm tra, giám sát tài chính của nhà trường được thực hiện bởi Ban kiểm soát, thành viên của Ban kiểm soát bao gồm những người thuộc Hội đồng Quản trị [H9.09.03.02], cơ quan kiểm toán độc lập bên ngoài [H9.09.03.03] theo đúng các quy định về quản lý tài chính của pháp luật.

##### **2. Điểm mạnh**

Trường thực hiện công khai tài chính theo quy định của pháp luật, có hoạt động kiểm soát và kiểm toán tài chính hằng năm.

##### **3. Tồn tại**

Công tác lưu trữ, báo cáo công khai thông tin tài chính qua các kì Đại hội Công đoàn, Đại hội Công nhân viên còn sơ sài, một số giảng viên, cán bộ, công nhân viên chưa quan tâm tham gia vào hoạt động kiểm tra, giám sát tài chính của Trường.

#### **4. Kế hoạch hành động**

Thực hiện tốt các công tác báo cáo công khai tài chính thông qua Đại hội Công đoàn, Đại hội Công nhân viên chức, phổ biến các quy định về quản lý tài



chính cho cán bộ, giảng viên, công nhân viên cùng tham gia vào hoạt động giám sát quản lý tài chính của Trường.

### **5. Tự đánh giá: Đạt**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 9:**

Trường là một trường tư thực, tự chủ về tài chính. Tất cả các hoạt động liên quan đến tài chính và quản lý tài chính của Trường đều được thực hiện theo luật kế toán, chế độ kế toán và các văn bản có liên quan về chế độ tài chính của Bộ tài chính ban hành đối với đơn vị hành chính sự nghiệp có thu. Trong những năm qua, Trường luôn cố gắng thực hiện tốt các quy định về công khai tài chính cho toàn thể sinh viên, cán bộ, giảng viên, công nhân viên khi có yêu cầu. Tập thể nhà trường đang cố gắng mở rộng thêm các nguồn thu ổn định, đảm bảo công cuộc phát triển ngày càng bền vững, nhằm thực hiện được mục tiêu và sứ mạng đề ra.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 3/3.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/3.

#### **Tiêu chuẩn 10: Quan hệ giữa nhà trường và xã hội**

##### **Mở đầu**

Sau mười hai năm xây dựng và phát triển, Trường đã góp phần vào việc đào tạo nguồn nhân lực cho thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và cả nước nói chung, xây dựng mối quan hệ tốt với chính quyền địa phương về các mặt và không ngừng củng cố và phát triển. Thông qua các mối quan hệ này đã hỗ trợ cho hoạt động đào tạo và các hoạt động văn hoá - xã hội của Trường.

***Tiêu chí 10.1: Thiết lập được các mối quan hệ giữa nhà trường với các cơ sở văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao, thông tin đại chúng ở địa phương.***

##### **1. Mô tả**

Hằng năm, Trường phối hợp với Báo Thanh niên tổ chức có hiệu quả hoạt động tư vấn mùa thi trên địa bàn thành phố và các tỉnh Miền Trung và Tây nguyên [H10.10.01.01]. Trường thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu

với các cơ sở văn hóa, hoạt động thể dục thể thao với các đơn vị bạn [H10.10.01.02].

## **2. Những điểm mạnh**

Trường có một đội ngũ giảng viên trẻ năng động, hăng hái tham gia các hoạt động thể thao ngoại khóa như bóng đá, cầu lông,... được tổ chức thi đấu trong dịp lễ lớn như kỷ niệm ngày 20/11.

## **3. Những tồn tại**

Chưa chú ý khai thác có hiệu quả để quảng bá về Trường thông qua các buổi sinh hoạt với các cơ sở văn hóa địa phương.

## **4. Kế hoạch hành động**

Năm học 2013 -2014 có kế hoạch quan hệ với cơ sở thông tin đại chúng để quảng bá hình ảnh về Trường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

*Tiêu chí 10.2: Thiết lập được các mối quan hệ giữa nhà trường với chính quyền và các cơ quan, đoàn thể ở địa phương để thực hiện các hoạt động văn hoá - xã hội.*

### **1. Mô tả**

Trường đã có mối quan hệ tốt với các cấp chính quyền và các cơ quan, đoàn thể ở địa phương thể hiện qua các hoạt động: Ký kết quy chế phối hợp về an ninh trật tự với cơ quan công an Phường [H10.10.02.01]; Qua các hoạt động kí kết, các đơn vị đã hỗ trợ Trường về công tác an ninh trật tự, phương tiện cho các hoạt động của Đoàn Thanh niên. Trường khuyến khích cán bộ, công nhân viên, giảng viên và sinh viên tham gia hưởng ứng hiến máu nhân đạo [H10.10.02.02] cùng một số hoạt động khác...

### **2. Những điểm mạnh**

Nhà trường với chính quyền và các cơ quan, đoàn thể ở địa phương đã thiết lập và duy trì được mối quan hệ để thực hiện các hoạt động văn hoá - xã hội.

### **3. Những tồn tại**

Các hoạt động văn hoá - xã hội trong quan hệ giữa Trường với chính quyền và các cơ quan, đoàn thể ở địa phương chưa được tổ chức thường xuyên và chưa mang tính quảng bá hình ảnh của Trường.

#### **4. Kế hoạch hành động**

Năm học 2013 - 2014, sẽ phối hợp với địa phương ký kết một số văn bản ghi nhớ làm cơ sở triển khai thường xuyên các hoạt động phối hợp giữa Trường với chính quyền và các cơ quan, đoàn thể tại địa phương.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt**

##### **Kết luận về Tiêu chuẩn 10:**

Trường có thiết lập các mối quan hệ với các cơ sở văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao, thông tin đại chúng; với chính quyền và các cơ quan, đoàn thể ở địa phương để hỗ trợ nhau trong các hoạt động rèn luyện thể chất, giao lưu quảng bá hình ảnh Trường. Tuy nhiên, cần phải đẩy mạnh hơn nữa hoạt động quảng bá hình ảnh về Trường.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 2/2.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/2.

#### PHẦN IV. KẾT LUẬN

Chất lượng đào tạo của Trường luôn được tập thể cán bộ, giảng viên, công nhân viên của chú trọng, đảm bảo thực hiện trong thời gian qua. Trải qua các giai đoạn chuyển đổi hình thức hoạt động của Trường từ dân lập sang tư thực, chuyển đổi từ quản lý đào tạo theo hình thức niên chế sang tín chỉ, cho đến nay Trường mới thực hiện được việc đánh giá tổng thể toàn bộ tất cả các mặt hoạt động theo bộ tiêu chí do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành dành cho các trường cao đẳng. Dù việc triển khai công tác Tự đánh giá lần đầu tiên gặp nhiều khó khăn, nhưng qua hơn 07 tháng làm việc, Hội đồng Tự đánh giá đã tích cực chỉ đạo tập thể cán bộ, công nhân viên và giảng viên thực hiện nghiêm túc các công việc được phân công để cùng hoàn thành Báo cáo Tự đánh giá của Trường năm 2013.

Căn cứ bộ tiêu chuẩn do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành dành cho các trường cao đẳng, gồm có 10 tiêu chuẩn với tổng cộng 55 tiêu chí, Trường tự đánh giá đạt 46 tiêu chí (83,64%), còn lại 08 tiêu chí chưa đạt (14,54%) và 01 tiêu chí chưa có dữ liệu đánh giá (1,82%). Trong đó, Trường thể hiện rõ thế mạnh của Trường tập trung ở các yếu tố như:

- Nguồn nhân lực của Trường đảm bảo về số lượng và chất lượng, vượt tiêu chuẩn quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định để xét chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo. Tập thể giảng viên trẻ, năng động, nhiệt huyết trong công tác giảng dạy, quyết tâm gắn bó với Trường;

- Cơ sở vật chất khang trang, trang thiết bị phục vụ quản lý, đào tạo đầy đủ, đáp ứng được yêu cầu công tác. Các tiêu chí về diện tích xây dựng, diện tích đất tính trên mỗi sinh viên đều vượt chỉ tiêu quy định;

- Chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra liên tục được rà soát thay đổi cập nhật phù hợp với yêu cầu doanh nghiệp. Trường đặc biệt chú trọng đổi mới phương pháp đào tạo theo hướng lấy người học làm trung tâm, chú trọng đào tạo kỹ năng thực hành, kỹ năng nghề nghiệp giúp cho người học nhanh chóng hòa nhập đáp ứng được nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp.

Các tiêu chí đánh giá chưa đạt đã thể hiện các mảng hoạt động còn yếu của Trường, từ đó tập trung xây dựng các biện pháp và hướng khắc phục trong thời gian tới:

- Hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế của Trường còn hạn chế, còn mang tính chất đối phó nội bộ, chưa được đầu tư đúng mức và thật sự đem lại hiệu quả, chưa tạo được nguồn thu từ hoạt động này;

- Công tác điều tra khảo sát chưa được quan tâm đúng mức. Chưa xây dựng được cơ sở dữ liệu điều tra sinh viên tốt nghiệp, doanh nghiệp, người sử dụng lao động, hiệp hội ngành nghề... để phục vụ cho các mảng hoạt động quản lý, hiệu chỉnh chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra,... Trường chưa có các hoạt động dự báo nhu cầu để xác định các mục tiêu trung hạn, dài hạn;

- Trường chưa có quy hoạch chi tiết về sử dụng và phát triển cơ sở vật chất trong các năm đến, trong đó có bao gồm quy hoạch ký túc xá, đảm bảo điều kiện nhà ở, sinh hoạt nội trú và các dịch vụ phục vụ, quy hoạch sân bãi cho các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao theo quy định.

Từ các kết quả của báo cáo Tự đánh giá, Trường sẽ tiếp tục phát huy các thế mạnh hiện có, tiến hành khắc phục các tồn tại theo các kế hoạch hành động tương ứng, từng bước nâng cao chất lượng đào tạo góp phần tạo ra lực lượng lao động có tay nghề, có kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp theo đúng mục tiêu và sứ mạng của Trường. Qua công tác Tự đánh giá toàn diện mọi mặt của Trường theo Bộ tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo lần đầu tiên này, toàn thể đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, công nhân viên và giảng viên trong Trường đã thể hiện sự thay đổi, chuyển biến mạnh mẽ cả về nhận thức lẫn hành động đối với công tác đảm bảo chất lượng thường xuyên và công tác tự đánh giá chất lượng định kỳ trong hoạt động giáo dục và đào tạo của Trường./.

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 12 năm 2013

**HIỆU TRƯỞNG**


*(đã ký)*

**PGS.TS. NGUYỄN TÁC ANH**

**PHẦN V. PHỤ LỤC**

**A. TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

(Mẫu Phụ lục 7 - Công văn số 462/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 09/5/2013 của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục)

Mã trường: CDC							
Tên trường: CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TP.HCM							
Khối ngành: A, D1							
Ngày hoàn thành tự đánh giá: 10/12/2013							
Các mức đánh giá: Đ: Đạt; C: Chưa đạt; KĐG: Không đánh giá							
<b>Tiêu chuẩn 1: Sứ mạng và mục tiêu của trường cao đẳng</b>							
1	Đ			3	Đ		
2	Đ			4	Đ		
<b>Tiêu chuẩn 2: Tổ chức và quản lý</b>							
1	Đ			5	Đ		
2	Đ			6	Đ		
3		C		7	Đ		
4	Đ			<b>Tiêu chuẩn 6: Người học</b>			
5	Đ			1	Đ		
6	Đ			2	Đ		
7	Đ			3	Đ		
8	Đ			4	Đ		
9	Đ			<b>Tiêu chuẩn 7: Nghiên cứu khoa học; ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ</b>			
<b>Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo</b>							
1	Đ			1	Đ		
2	Đ			2	Đ		
3	Đ			3	Đ		
4		C		4	Đ		
5	Đ			5			KĐG
6		C		<b>Tiêu chuẩn 8: Thư viện, trang thiết bị học tập và cơ sở vật chất khác</b>			
<b>Tiêu chuẩn 4: Hoạt động đào tạo</b>							
1	Đ			1	Đ		
2		C		2	Đ		
3	Đ			3	Đ		
4	Đ			4	Đ		
5	Đ			5		C	
6	Đ			6		C	
7	Đ			7		C	
8		C		8	Đ		
9	Đ			<b>Tiêu chuẩn 9: Tài chính và quản lý tài chính</b>			
<b>Tiêu chuẩn 5: Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên</b>							
1	Đ			1	Đ		
2	Đ			2	Đ		
				3	Đ		
<b>Tiêu chuẩn 10: Quan hệ giữa nhà trường và xã hội</b>							
				1	Đ		
				2	Đ		

Tổng hợp:

- Số tiêu chuẩn có ít nhất 1 tiêu chí đạt: **10**; Số tiêu chí đạt: **46** (chiếm **83,64%**);
- Số tiêu chí chưa đạt: **08** (chiếm **14,54%**); Số tiêu chí không đánh giá: **01** (chiếm **1,82%**).

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 12 năm 2013

**HIỆU TRƯỞNG**

(đã ký)

**PGS. TS. NGUYỄN TÁC ANH**

## **B. CƠ SỞ DỮ LIỆU KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

Thời điểm báo cáo: tính đến ngày 01/9/2013

(Mẫu Phụ lục 8 - Công văn số 462/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 09/5/2013  
của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục)

### **I. Thông tin chung của nhà trường**

1. Tên trường (theo quyết định thành lập):  
Tiếng Việt: Cao đẳng Công nghệ Thông tin Thành phố Hồ Chí Minh  
Tiếng Anh: Information Technology College – Ho Chi Minh City
2. Tên viết tắt của trường:  
Tiếng Việt: CD CNTT TP.HCM  
Tiếng Anh: ITC
3. Tên trước đây (nếu có): Cao đẳng Dân lập Công nghệ Thông tin Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Cơ quan/Bộ chủ quản: Bộ Giáo dục và Đào tạo.
5. Địa chỉ trường: 12 Đường Trịnh Đình Thảo, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh.
6. Thông tin liên hệ: Điện thoại (08) 38.605.003 Số fax: (08) 39.733.537  
E-mail: contact@itc.edu.vn Website: www.itc.edu.vn
7. Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập): 27/4/2001
8. Thời gian bắt đầu đào tạo khóa I: 2001
9. Thời gian cấp bằng tốt nghiệp cho khoá I: 2004
10. Loại hình trường đào tạo:  
Công lập  Bán công  Dân lập  Tư thực   
Loại hình khác: Tư thực hoạt động không theo mục tiêu lợi nhuận

### **II. Giới thiệu khái quát về nhà trường**

11. Khái quát về lịch sử phát triển, tóm tắt thành tích nổi bật của trường:

Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin Tp.HCM được thành lập theo Quyết định số 2054/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 27 tháng 04 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Sau hơn 7 năm hoạt động theo cơ chế dân lập, dưới sự chỉ đạo đúng đắn của

Bộ Giáo dục và Đào tạo, với sự năng động của Lãnh đạo nhà trường, cùng với sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ, giảng viên, công nhân viên, Trường đã có những bước phát triển tương đối toàn diện về cả số lượng cán bộ, giảng viên, học sinh sinh viên và chất lượng trong giáo dục. Thực hiện chính sách xã hội hóa giáo dục của Đảng và Nhà nước, với sự chủ động của Lãnh đạo nhà trường và được sự đồng thuận của cán bộ, giảng viên, công nhân viên toàn trường, sau Đại hội cổ đông, Trường Cao đẳng Dân lập Công nghệ Thông tin Tp.HCM đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép chuyển đổi thành trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin thuộc loại hình tư thục, hoạt động theo cơ chế phi lợi nhuận theo Quyết định số 8059/QĐ-BGD&ĐT ngày 21 tháng 12 năm 2007.

Là một trường cao đẳng đầu tiên của cả nước đào tạo chuyên ngành Công nghệ Thông tin, Trường cam kết luôn nâng cao chất lượng đào tạo nhằm cung cấp nguồn nhân lực khoa học và công nghệ bậc cao đẳng cho thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, cho sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa của khu vực phía nam và cả nước nói chung.

Hiện nay, Trường có:

- 05 Khoa và 01 ban gồm: Khoa Công nghệ Thông tin, Khoa Quản trị Kinh doanh, Khoa Điện tử Viễn thông, Khoa Tài chính Ngân hàng, Khoa Đại cương và Ban Trung cấp Chuyên nghiệp;

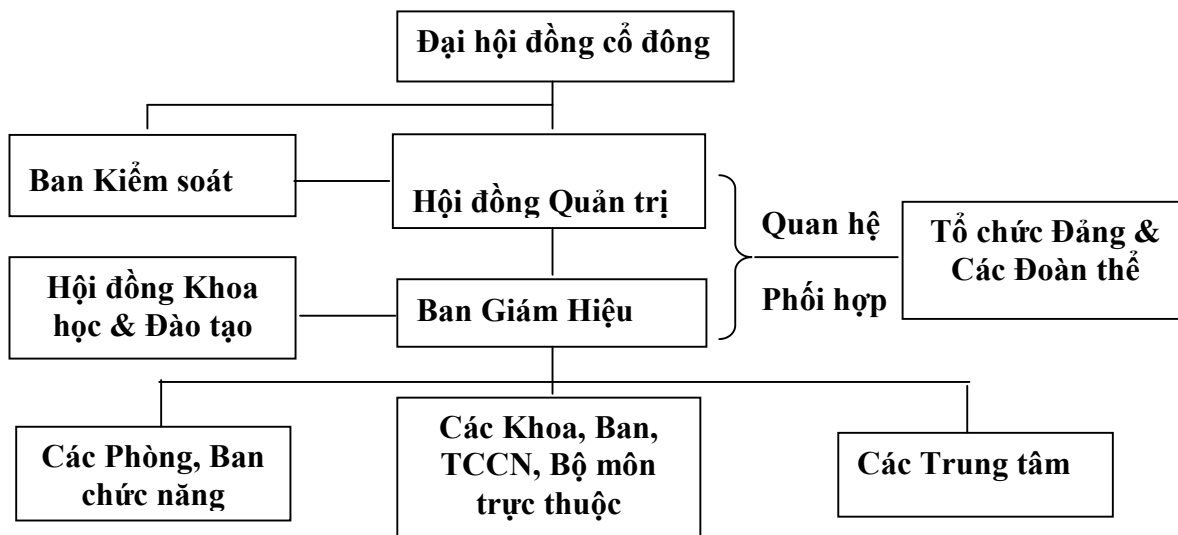
- 06 Phòng gồm: Phòng Quản lý đào tạo; Phòng Quản lý khoa học và Công nghệ thông tin; Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng và Thanh tra; Phòng Tổ chức hành chính; Phòng Kế hoạch tài chính, Phòng Công tác Học sinh – Sinh viên;

- 01 Trung tâm: Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học.

Sau gần 13 năm hình thành và phát triển, Trường đã đạt được nhiều thành tích nổi bật và đã nhận được nhiều Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy Ban Nhân dân Thành phố và Quận Tân Phú.



12. Cơ cấu tổ chức hành chính của nhà trường



**SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC NHÀ TRƯỜNG**

13. Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của nhà trường (các phòng, ban, khoa, trung tâm chỉ ghi cấp trưởng).

Các đơn vị (bộ phận)	Họ và tên	Chức danh, học vị, chức vụ	Điện thoại, E-mail
1. Ban Giám hiệu:	Nguyễn Tác Anh	PGS. TS. Hiệu trưởng	0903.624.988 nguyentacanh@itc.edu.vn
	Bùi Phúc Trung	Tiến sĩ Phó Hiệu trưởng	0903.704.185 buiphuctrung@itc.edu.vn
2. Các tổ chức: - Đảng ủy - Công đoàn - Đoàn Thanh niên	Nguyễn Thế Truyền	Tiến sĩ Bí thư Đảng ủy	
	Trần Minh Thái	Thạc sĩ Chủ tịch Công đoàn	
	Lư Quốc Tuấn	Cử nhân CĐ Bí thư Đoàn TN	
3. Các phòng ban chức năng: - Phòng Quản lý đào tạo - Phòng Tổ chức Hành chính	Khương Đại Thắng	Cử nhân Trưởng Phòng	
	Bùi Phúc Trung	Tiến sĩ Trưởng Phòng	

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng Kế hoạch Tài chính</li> <li>- Phòng Công tác Sinh viên</li> <li>- Phòng Quản lý khoa học và Công nghệ thông tin</li> <li>- Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và Thanh tra</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phạm Thị Xuyên</li> <li>Nguyễn Thị Mỹ Hạnh</li> <li>Huỳnh Quốc Bảo</li> <li>Võ Hoàng Hải</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cử nhân Kế toán trưởng</li> <li>Thạc sĩ Phụ trách Phòng</li> <li>Thạc sĩ Phụ trách Phòng</li> <li>Thạc sĩ Trưởng Phòng</li> </ul>	
<p>4. Các khoa, ban chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoa Quản trị kinh doanh</li> <li>- Khoa Tài chính ngân hàng</li> <li>- Khoa Công nghệ thông tin</li> <li>- Khoa Điện tử Viễn thông</li> <li>- Khoa Đại cương</li> <li>- Ban Trung cấp chuyên nghiệp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nguyễn Thế Truyền</li> <li>Hà Quang Đào</li> <li>Trần Minh Thái</li> <li>Phan Văn Đức</li> <li>Dương Thị Xuân An</li> <li>Lê Vũ Hùng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tiến sĩ Trưởng Khoa</li> <li>PGS.TS Trưởng Khoa</li> <li>Thạc sĩ Phụ trách Khoa</li> <li>Thạc sĩ Phụ trách Khoa</li> <li>Thạc sĩ Phụ Trách Khoa</li> <li>Kỹ sư Trưởng Ban</li> </ul>	
<p>5. Các trung tâm/ viện trực thuộc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nguyễn Quốc Hùng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thạc sĩ Giám đốc TT</li> </ul>	

14. Các ngành/chuyên ngành đào tạo (còn gọi là chương trình đào tạo):

Số lượng ngành đào tạo cao đẳng: 09

Số lượng ngành đào tạo TCCN: 04

Số lượng ngành (chuyên ngành) đào tạo khác (đề nghị nêu rõ): 0

15. Các loại hình đào tạo của nhà trường (đánh dấu x vào các ô tương ứng)

	Có	Không
Chính quy	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Không chính quy	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Từ xa	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Liên kết đào tạo với nước ngoài    
 Liên kết đào tạo trong nước    
 Các loại hình đào tạo khác: **Không có**

16. Tổng số các khoa đào tạo 05 Khoa và 01 Ban.

### III. Cán bộ, giảng viên, nhân viên của nhà trường

17. Thống kê số lượng cán bộ, giảng viên và nhân viên (gọi chung là cán bộ) của nhà trường:

STT	Phân loại	Nam	Nữ	Tổng số
I	<b>Cán bộ cơ hữu<sup>1</sup></b> <i>Trong đó:</i>	<b>103</b>	<b>68</b>	<b>171</b>
I.1	Cán bộ trong biên chế			
I.2	Cán bộ hợp đồng dài hạn (từ 1 năm trở lên) và hợp đồng không xác định thời hạn	103	68	171
II	<b>Các cán bộ khác</b> Hợp đồng ngắn hạn (dưới 1 năm, bao gồm cả giảng viên thỉnh giảng <sup>2</sup> )	15 (GVTG)	10 (GVTG)	25
	<b>Tổng số</b>	<b>118</b>	<b>78</b>	<b>196</b>

18. Thống kê, phân loại giảng viên (*chỉ tính những giảng viên trực tiếp giảng dạy trong 5 năm gần đây*):

Số TT	Trình độ, học vị, chức danh	Số lượng giảng viên	Giảng viên cơ hữu			Giảng viên thỉnh giảng trong nước	Giảng viên quốc tế
			GV trong biên chế trực tiếp giảng dạy	GV hợp đồng dài hạn <sup>3</sup> trực tiếp giảng dạy	Giảng viên kiêm nhiệm là cán bộ quản lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Giáo sư, Viện sĩ						

<sup>1</sup> Cán bộ cơ hữu là cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên trong biên chế (đối với các trường công lập) và cán bộ hợp đồng dài hạn (từ 1 năm trở lên) hoặc cán bộ hợp đồng không xác định thời hạn theo quy định của Luật lao động sửa đổi.

<sup>2</sup> Giảng viên thỉnh giảng là cán bộ ở các cơ quan khác hoặc cán bộ nghỉ hưu hoặc diện tự do được nhà trường mời tham gia giảng dạy theo những chuyên đề, khoá học ngắn hạn, môn học, thông thường được ký các hợp đồng thời vụ, hợp đồng ngắn hạn (dưới 1 năm) theo quy định của Luật lao động sửa đổi.

<sup>3</sup> Hợp đồng dài hạn (sử dụng ở đây) bao gồm hợp đồng dài hạn (từ 1 năm trở lên) và hợp đồng không xác định thời hạn

2	Phó Giáo sư	<b>03</b>		01	02		
3	Tiến sĩ khoa học						
4	Tiến sĩ	<b>11</b>		8	3		
5	Thạc sĩ	<b>57</b>		54	3		
6	Đại học	<b>33</b>		33			
7	Cao đẳng						
8	Trung cấp						
9	Trình độ khác						
	<b>Tổng số</b>	<b>104</b>		<b>96</b>	<b>08</b>		

(Khi tính số lượng các TSKH, TS thì không bao gồm những giảng viên vừa có học vị vừa có chức danh khoa học vì đã tính ở 2 dòng trên)

Tổng số giảng viên cơ hữu = Cột (3) - cột (7) = **104** người

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trên tổng số cán bộ cơ hữu: **0,61 (=104/171)**

19. Quy đổi số lượng giảng viên của nhà trường<sup>4</sup>:

Số liệu bảng 19 được lấy từ bảng 18 nhân với hệ số quy đổi.

Số TT	Trình độ, học vị, chức danh	Hệ số quy đổi	Số lượng GV	Giảng viên cơ hữu			GV thỉnh giảng	GV quốc tế	GV quy đổi
				GV trong biên chế trực tiếp giảng dạy	GV hợp đồng dài hạn trực tiếp giảng dạy	GV kiêm nhiệm là cán bộ quản lý			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
	Hệ số quy đổi			1,0	1,0	0,3	0,2	0,2	
1	Giáo sư	3,0							
2	Phó Giáo sư	2,0	3		1	2			3.2
3	Tiến sĩ khoa học	2,0							
4	Tiến sĩ	1,5	11		8	3			13.35
5	Thạc sĩ	1,3	57		54	3			71.37
6	Đại học	1,0	33		33				33
	<b>Tổng</b>		<b>104</b>		<b>96</b>	<b>08</b>			<b>120.9</b>

Hệ số quy đổi trình độ (cột 3) của các trình độ giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ và đại học, đối với các trường ĐH, học viện theo thứ tự 3,0; 2,0; 2,0;

<sup>4</sup> Việc quy đổi áp dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo có hiệu lực tại thời điểm đánh giá

1.5; 1,0; 0,8; đối với các trường CĐ và TCCN: theo thứ tự 3,0; 2,0; 2,0; 1.5; 1,3; 1,0 (không tính các trình độ thấp hơn ĐH) theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 57/2011/TT-BGDĐT ngày 02/12/2011 của Bộ GDĐT. Nếu có giảng viên có trình độ TSKH nhưng không có học hàm thì tính ngang với phó giáo sư.

Cách tính:

$$\text{Cột 10} = \text{cột 3} * (\text{cột 5} + \text{cột 6} + 0,3 * \text{cột 7} + 0,2 * \text{cột 8} + 0,2 * \text{cột 9})$$

20. Thống kê, phân loại giảng viên cơ hữu theo trình độ, giới tính và độ tuổi (số người):

STT	Trình độ / học vị	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Phân loại theo giới tính		Phân loại theo tuổi (người)				
				Nam	Nữ	< 30	30-40	41-50	51-60	> 60
1	Giáo sư, Viện sĩ									
2	Phó Giáo sư	3		03					01	02
3	Tiến sĩ khoa học									
4	Tiến sĩ	11		10	01		03	03	02	03
5	Thạc sĩ	57		34	23	06	39	07	03	02
6	Đại học	33		15	18	16	10	04	02	01
7	Cao đẳng									
8	Trung cấp									
9	Trình độ khác									
	<b>Tổng</b>	<b>104</b>		<b>62</b>	<b>42</b>	<b>22</b>	<b>52</b>	<b>14</b>	<b>08</b>	<b>08</b>

20.1 Thống kê, phân loại giảng viên cơ hữu theo mức độ thường xuyên sử dụng ngoại ngữ và tin học cho công tác giảng dạy và nghiên cứu:

STT	Tần suất sử dụng	Tỷ lệ (%) giảng viên cơ hữu sử dụng ngoại ngữ và tin học	
		Ngoại ngữ	Tin học
1	Luôn sử dụng (trên 80% thời gian của công việc)	5	100
2	Thường sử dụng (trên 60-80% thời gian của công việc)	5	
3	Đôi khi sử dụng (trên 40-60% thời gian của công việc)	20	
4	Ít khi sử dụng (trên 20-40% thời gian)	10	

	của công việc)		
5	Hiếm khi sử dụng hoặc không sử dụng (0-20% thời gian của công việc)	60	
	Tổng	100	100

20.2 Độ tuổi trung bình của giảng viên cơ hữu: 30-35 tuổi

20.3 Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ trở lên trên tổng số giảng viên cơ hữu của nhà trường: 10.6% (=11/104)

20.4 Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ trên tổng số giảng viên cơ hữu của nhà trường: 54.8% (=57/104)

#### IV. Người học

Người học bao gồm sinh viên, học sinh, học viên cao học và nghiên cứu sinh:

21. Tổng số học sinh đăng ký dự thi vào trường, số sinh viên trúng tuyển và nhập học trong 5 năm gần đây (hệ chính quy):

Năm học	Số thí sinh dự thi (người)	Số trúng tuyển (người)	Tỷ lệ cạnh tranh	Số nhập học thực tế (người)	Điểm tuyển đầu vào (thang điểm 30)	Điểm trung bình của sinh viên được tuyển	Số lượng sinh viên quốc tế nhập học (người)
<b>Cao đẳng</b>							
2008-2009	6868	5329	1	3186	10	13,3	0
2009-2010	10305	3839	3	1785	13,5	16,0	0
2010-2011	7363	3762	2	1021	10	14,7	0
2011-2012	6724	4536	1	1071	10	13,8	0
2012-2013	0	0	0	0	0	0	0
<b>Trung cấp</b>							
2008-2009	2206	2175	1	1118	5,0	6,2	0
2009-2010	4319	4309	1	862	6,0	7,5	0
2010-2011	2412	2352	1	427	6,0	7,0	0
2011-2012	1789	1744	1	620	6,0	6,7	0
2012-2013	0	0	0	0	0	0	0

Số lượng sinh viên hệ chính quy đang học tập tại trường: 3112 người.

22. Thống kê, phân loại số lượng người học nhập học trong 5 năm gần đây các hệ chính quy và không chính quy: Đơn vị: người

Các tiêu chí	2008-2009	2009-2010	2010-2011	2011-2012	2012-2013
1. Sinh viên cao đẳng					
Trong đó:					
Hệ chính quy	3186	1785	1021	1071	0

Hệ không chính quy					
2. Học sinh TCCN					
Trong đó:					
Hệ chính quy	1118	862	654	620	0
Hệ không chính quy					

Tổng số sinh viên chính quy (chưa quy đổi): **3112**.

Tổng số sinh viên quy đổi: **3106**.

Tỷ lệ sinh viên trên giảng viên (sau khi quy đổi): **25,69**.

23. Số sinh viên quốc tế nhập học trong 5 năm gần đây:

*Đơn vị: người*

	Năm học				
	2008- 2009	2009- 2010	2010- 2011	2011- 2012	2012- 2013
Số lượng	0	0	0	0	0
Tỷ lệ (%) trên tổng số sinh viên quy đổi	0	0	0	0	0

24. Sinh viên có chỗ ở trong kí túc xá / tổng số sinh viên có nhu cầu trong 5 năm gần đây: **TRƯỜNG KHÔNG CÓ KÝ TÚC XÁ**

Các tiêu chí	2008- 2009	2009- 2010	2010- 2011	2011- 2012	2012- 2013
1. Tổng diện tích phòng ở (m <sup>2</sup> )					
2. Số lượng sinh viên có nhu cầu về phòng ở (trong và ngoài ký túc xá)					
3. Số lượng sinh viên được ở trong ký túc xá					
4. Tỷ số diện tích trên đầu sinh viên ở trong ký túc xá, m <sup>2</sup> /người					

25. Số lượng (người) và tỷ lệ (%) người học tham gia nghiên cứu khoa học:

	Năm học				
	2008- 2009	2009- 2010	2010- 2011	2011- 2012	2012- 2013
Số lượng (người)					
Tỷ lệ (%) trên tổng số sinh viên quy đổi					

26. Thống kê số lượng người tốt nghiệp trong 5 năm gần đây:

*Đơn vị: người*

Các tiêu chí	Năm tốt nghiệp				
	2008- 2009	2009- 2010	2010- 2011	2011- 2012	2012- 2013

1. Sinh viên tốt nghiệp cao đẳng Trong đó:					
Hệ chính quy	655	1.132	2272	1469	543
2. Sinh viên tốt nghiệp trung cấp Trong đó:					
Hệ chính quy	738	773	819	324	439

(*Tính cả những học viên đã đủ điều kiện tốt nghiệp theo quy định nhưng đang chờ cấp bằng*).

27. Tình trạng tốt nghiệp của sinh viên cao đẳng hệ chính quy:

Các tiêu chí	Năm tốt nghiệp				
	2008- 2009	2009- 2010	2010- 2011	2011- 2012	2012- 2013
1. Số lượng sinh viên tốt nghiệp (người)	655	1.132	2.272	1469	543
2. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp so với số tuyển vào (%)	63,8%	63,4%	71,3%	82,3%	53%
3. Đánh giá của sinh viên tốt nghiệp về chất lượng đào tạo của nhà trường: A. Nhà trường không điều tra về vấn đề này → chuyển xuống câu 4 B. Nhà trường có điều tra về vấn đề này → điền các thông tin dưới đây					
3.1 Tỷ lệ sinh viên trả lời đã học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%)					
3.2 Tỷ lệ sinh viên trả lời <i>chỉ học</i> <i>được một phần</i> kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%)					
3.3 Tỷ lệ sinh viên trả lời <i>KHÔNG</i> học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp					
4. Sinh viên có việc làm trong năm đầu tiên sau khi tốt nghiệp: A. Nhà trường không điều tra về vấn đề này → chuyển xuống câu 5					



B. Nhà trường có điều tra về vấn đề này → điền các thông tin dưới đây					
4.1 Tỷ lệ sinh viên có việc làm đúng ngành đào tạo (%) - Sau 6 tháng tốt nghiệp - Sau 12 tháng tốt nghiệp					
4.2 Tỷ lệ sinh viên có việc làm trái ngành đào tạo (%)					
4.3 Thu nhập bình quân/tháng của sinh viên có việc làm					
5. Đánh giá của nhà tuyển dụng về sinh viên tốt nghiệp có việc làm đúng ngành đào tạo: A. Nhà trường không điều tra về vấn đề này → chuyển xuống kết thúc bảng này B. Nhà trường có điều tra về vấn đề này → điền các thông tin dưới đây					
5.1 Tỷ lệ sinh viên đáp ứng yêu cầu của công việc, có thể sử dụng được ngay (%)					
5.2 Tỷ lệ sinh viên cơ bản đáp ứng yêu cầu của công việc, nhưng phải đào tạo thêm (%)					
5.3 Tỷ lệ sinh viên phải được đào tạo lại hoặc đào tạo bổ sung ít nhất 6 tháng (%)					

*Ghi chú:*

- Sinh viên tốt nghiệp là sinh viên có đủ điều kiện để được công nhận tốt nghiệp theo quy định, kể cả những sinh viên chưa nhận được bằng tốt nghiệp.
- Sinh viên có việc làm là sinh viên tìm được việc làm hoặc tạo được việc làm.
- Năm đầu tiên sau khi tốt nghiệp: 12 tháng kể từ ngày tốt nghiệp.
- Các mục bỏ trống đều được xem là nhà trường không điều tra về việc này.

28. Tình trạng tốt nghiệp của sinh viên trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy:

Các tiêu chí	Năm tốt nghiệp				
	2008-2009	2009-2010	2010-2011	2011-2012	2012-2013
1. Số lượng sinh viên tốt nghiệp	772	819	324	439	99

(người)					
2. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp so với số tuyển vào (%)	66%	78%	39,8%	73,7%	16,0%
3. Đánh giá của sinh viên tốt nghiệp về chất lượng đào tạo của nhà trường: A. Nhà trường không điều tra về vấn đề này → chuyển xuống câu 4 B. Nhà trường có điều tra về vấn đề này → điền các thông tin dưới đây					
3.1 Tỷ lệ sinh viên trả lời đã học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%)					
3.2 Tỷ lệ sinh viên trả lời <i>chỉ học được một phần</i> kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%)					
3.3 Tỷ lệ sinh viên trả lời <i>KHÔNG</i> học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%)					
4. Sinh viên có việc làm trong năm đầu tiên sau khi tốt nghiệp: A. Nhà trường không điều tra về vấn đề này → chuyển xuống câu 5 B. Nhà trường có điều tra về vấn đề này → điền các thông tin dưới đây					
4.1 Tỷ lệ sinh viên có việc làm đúng ngành đào tạo (%) - Sau 6 tháng tốt nghiệp - Sau 12 tháng tốt nghiệp					
4.2 Tỷ lệ sinh viên có việc làm trái ngành đào tạo (%)					
4.3 Thu nhập bình quân/tháng của sinh viên có việc làm					
5. Đánh giá của nhà tuyển dụng về sinh viên tốt nghiệp có việc làm đúng ngành đào tạo:					

A. Nhà trường không điều tra về vấn đề này → chuyển xuống và kết thúc bảng này					
B. Nhà trường có điều tra về vấn đề này → điền các thông tin dưới đây					
5.1 Tỷ lệ sinh viên đáp ứng yêu cầu của công việc, có thể sử dụng được ngay (%)					
5.2 Tỷ lệ sinh viên cơ bản đáp ứng yêu cầu của công việc, nhưng phải đào tạo thêm (%)					
5.3 Tỷ lệ sinh viên phải được đào tạo lại hoặc đào tạo bổ sung ít nhất 6 tháng (%)					

Ghi chú: Sử dụng các chú thích ở câu 27

#### V. Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

29. Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao khoa học công nghệ của nhà trường được nghiệm thu trong 5 năm gần đây:

STT	Phân loại đề tài	Hệ số**	Số lượng					Tổng (đã quy đổi)
			2008-2009	2009-2010	2010-2011	2011-2012	2012-2013	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Đề tài cấp NN	2,0						
2	Đề tài cấp Bộ*	1,0					05	5,0
3	Đề tài cấp trường	0,5					53	26,5
4	Tổng						58	31,5

Cách tính: Cột 9 = cột 3 . (cột 4 + cột 5 + cột 6 + cột 7 + cột 8)

\* Bao gồm đề tài cấp Bộ hoặc tương đương, đề tài nhánh cấp Nhà nước

\*\*Hệ số quy đổi: Dựa trên nguyên tắc tính điểm công trình của Hội đồng học hàm và chức danh khoa học nhà nước (có điều chỉnh).

Tổng số đề tài quy đổi: 31,5.

Tỷ số đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao khoa học công nghệ (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: 0,18.

30. Doanh thu từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của nhà trường trong 5 năm gần đây:

STT	Năm	Doanh thu từ NCKH và chuyển giao công nghệ (triệu VNĐ)	Tỷ lệ doanh thu từ NCKH và chuyển giao công nghệ so với tổng kinh phí đầu vào của nhà trường (%)	Tỷ số doanh thu từ NCKH và chuyển giao công nghệ trên cán bộ cơ hữu (triệu VNĐ/ người)
1	2008			
2	2009			
3	2010			
4	2011			
5	2012			

31. Số lượng cán bộ cơ hữu của nhà trường tham gia thực hiện đề tài khoa học trong 5 năm gần đây:

Số lượng đề tài	Số lượng cán bộ tham gia			Ghi chú
	Đề tài cấp NN	Đề tài cấp Bộ*	Đề tài cấp trường	
Từ 1 đến 3 đề tài		05	51	
Từ 4 đến 6 đề tài			02	
Trên 6 đề tài				
Tổng số cán bộ tham gia		05	53	

\* Bao gồm đề tài cấp Bộ hoặc tương đương, đề tài nhánh cấp Nhà nước

32. Số lượng sách của nhà trường được xuất bản trong 5 năm gần đây:

STT	Phân loại sách	Hệ số**	Số lượng					Tổng (đã quy đổi)
			2008	2009	2010	2011	2012	
1	Sách chuyên khảo	2,0						
2	Sách giáo trình	1,5						
3	Sách tham khảo	1,0						
4	Sách hướng dẫn	0,5						
5	Tổng							

\*\*Hệ số quy đổi: Dựa trên nguyên tắc tính điểm công trình của Hội đồng học hàm và chức danh khoa học Nhà nước (có điều chỉnh).

Tổng số sách (quy đổi): (chưa khảo sát)

Tỷ số sách đã được xuất bản (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: (chưa khảo sát)

33. Số lượng cán bộ cơ hữu của nhà trường tham gia viết sách trong 5 năm gần đây:

	Số lượng cán bộ cơ hữu tham gia viết sách
--	---

Số lượng sách	Sách chuyên khảo	Sách giáo trình	Sách tham khảo	Sách hướng dẫn
Từ 1 đến 3 cuốn sách				
Từ 4 đến 6 cuốn sách				
Trên 6 cuốn sách				
Tổng số cán bộ tham gia				

34. Số lượng bài của các cán bộ cơ hữu của nhà trường được đăng tạp chí trong 5 năm gần đây:

STT	Phân loại tạp chí	Hệ số**	Số lượng					Tổng (đã quy đổi)
			2008	2009	2010	2011	2012	
1	Tạp chí KH quốc tế	1,5					04	06
2	Tạp chí KH cấp Ngành trong nước	1,0					03	03
3	Tạp chí / tập san của cấp trường	0,5						
4	Tổng							09

\*\*Hệ số quy đổi: Dựa trên nguyên tắc tính điểm công trình của Hội đồng học hàm và chức danh khoa học nhà nước (có điều chỉnh).

Tổng số bài đăng tạp chí (quy đổi): 09.

Tỷ số bài đăng tạp chí (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: 0,05.

35. Số lượng cán bộ cơ hữu của nhà trường tham gia viết bài đăng tạp chí trong 5 năm gần đây:

Số lượng CBGD có bài báo đăng trên tạp chí	Nơi đăng		
	Tạp chí KH quốc tế	Tạp chí KH cấp Ngành trong nước	Tạp chí / tập san của cấp trường
Từ 1 đến 5 bài báo	03	03	
Từ 6 đến 10 bài báo			
Từ 11 đến 15 bài báo			
Trên 15 bài báo			
Tổng số cán bộ tham gia			

36. Số lượng báo cáo khoa học do cán bộ cơ hữu của nhà trường báo cáo tại các hội nghị, hội thảo, được đăng toàn văn trong tuyển tập công trình hay kỷ yếu

trong 5 năm gần đây:

TT	Phân loại hội thảo	Hệ số**	Số lượng					Tổng (đã quy đổi)
			20...	20...	20...	20...	20...	
1	Hội thảo quốc tế	1,0						
2	Hội thảo trong nước	0,5						
3	Hội thảo cấp trường	0,25						
4	Tổng							

(Khi tính hội thảo trong nước sẽ không bao gồm các hội thảo của trường vì đã được tính 1 lần)

\*\*Hệ số quy đổi: Dựa trên nguyên tắc tính điểm công trình của Hội đồng học hàm và chức danh khoa học nhà nước (có điều chỉnh).

Tổng số bài báo cáo (quy đổi): (chưa khảo sát)

Tỷ số bài báo cáo (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: (chưa khảo sát)

37. Số lượng cán bộ cơ hữu của nhà trường có báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo được đăng toàn văn trong tuyển tập công trình hay kỷ yếu trong 5 năm gần đây:

Số lượng CB có báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo	Cấp hội thảo		
	Hội thảo quốc tế	Hội thảo trong nước	Hội thảo ở trường
Từ 1 đến 5 báo cáo			
Từ 6 đến 10 báo cáo			
Từ 11 đến 15 báo cáo			
Trên 15 báo cáo			
Tổng số cán bộ tham gia			

(Khi tính Hội thảo trong nước sẽ không bao gồm các Hội thảo của trường)

38. Số bằng phát minh, sáng chế được cấp trong 5 năm gần đây:

Năm học	Số bằng phát minh, sáng chế được cấp (ghi rõ nơi cấp, thời gian cấp, người được cấp)
2008-2009	
2009-2010	
2010-2011	
2011-2012	
2012-2013	

39. Nghiên cứu khoa học của sinh viên

39.1. Số lượng sinh viên của nhà trường tham gia thực hiện đề tài khoa học

trong 5 năm gần đây:

Số lượng đề tài	Số lượng sinh viên tham gia			Ghi chú
	Đề tài cấp NN	Đề tài cấp Bộ*	Đề tài cấp trường	
Từ 1 đến 3 đề tài				
Từ 4 đến 6 đề tài				
Trên 6 đề tài				
Tổng số sinh viên tham gia				

\* Bao gồm đề tài cấp Bộ hoặc tương đương, đề tài nhánh cấp nhà nước

39.2 Thành tích nghiên cứu khoa học của sinh viên:

(Thống kê các giải thưởng nghiên cứu khoa học, sáng tạo, các bài báo, công trình được công bố)

STT	Thành tích nghiên cứu khoa học	Số lượng				
		20...-20...	20...-20...	20...-20...	20...-20...	20...-20...
1	Số giải thưởng nghiên cứu khoa học, sáng tạo					
2	Số bài báo được đăng, công trình được công bố					

## VI. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính

40. Tổng diện tích đất sử dụng của trường (tính bằng m<sup>2</sup>): 88.762

41. Diện tích sử dụng cho các hạng mục sau (tính bằng m<sup>2</sup>):

- Nơi làm việc: 11760m<sup>2</sup> Nơi học: 10935 m<sup>2</sup>

42. Diện tích phòng học (tính bằng m<sup>2</sup>)

- Tổng diện tích phòng học: 10935 m<sup>2</sup>

- Tỷ số diện tích phòng học trên sinh viên chính quy: 3,4m<sup>2</sup>.

43. Tổng số đầu sách trong thư viện của nhà trường 8843 cuốn.

Tổng số đầu sách gắn với các ngành đào tạo có cấp bằng của nhà trường: 6025 cuốn.

44. Tổng số máy tính của trường:

- Dùng cho hệ thống văn phòng: 40 máy tính

- Dùng cho sinh viên học tập: 450 máy tính

Tỷ số số máy tính dùng cho sinh viên trên sinh viên chính quy: 07sv/máy.

45. Tổng kinh phí từ các nguồn thu của trường trong 5 năm gần đây:

- Năm 2007-2008: 21.582.307.839 đồng

- Năm 2008-2009: 40.298.818.005 đồng

- Năm 2009-2010: 48.520.835.346 đồng

- Năm 2010-2011: 56.387.443.611 đồng
  - Năm 2011-2012: 62.833.431.282 đồng
46. Tổng thu học phí (chỉ tính hệ chính quy) trong 5 năm gần đây:
- Năm 2007-2008: 21.067.176.500 đồng
  - Năm 2008-2009: 38.151.688.000 đồng
  - Năm 2009-2010: 45.258.629.000 đồng
  - Năm 2010-2011: 42.126.269.000 đồng
  - Năm 2011-2012: 47.589.420.000 đồng

## VII. Tóm tắt một số chỉ số quan trọng

Từ kết quả khảo sát ở trên, tổng hợp thành một số chỉ số quan trọng dưới đây:

### 1. Giảng viên (*số liệu năm cuối kỳ đánh giá*):

Tổng số giảng viên cơ hữu (người): 104.

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trên tổng số cán bộ cơ hữu (%): 60,8.

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ trở lên trên tổng số giảng viên cơ hữu của nhà trường (%): 10,8.

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ trên tổng số giảng viên cơ hữu của nhà trường (%): 54,8.

### 2. Sinh viên:

Tổng số sinh viên chính quy (người): 3220.

Tổng số sinh viên quy đổi (người): 3106.

Tỷ số sinh viên trên giảng viên (sau khi quy đổi): 25,69.

Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp so với số tuyển vào (%): 66,7.

### 3. Đánh giá của sinh viên tốt nghiệp về chất lượng đào tạo của nhà trường:

Tỷ lệ sinh viên trả lời đã học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%): (chưa khảo sát)

Tỷ lệ sinh viên trả lời *chỉ học được một phần* kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%): (chưa khảo sát)

### 4. Sinh viên có việc làm trong năm đầu tiên sau khi tốt nghiệp:

Tỷ lệ sinh viên có việc làm đúng ngành đào tạo (%): (chưa khảo sát)

Tỷ lệ sinh viên có việc làm trái ngành đào tạo (%): (chưa khảo sát)

Thu nhập bình quân/tháng của sinh viên có việc làm (triệu VNĐ): (chưa khảo sát)

### 5. Đánh giá của nhà tuyển dụng về sinh viên tốt nghiệp có việc làm đúng ngành đào tạo:

Tỷ lệ sinh viên đáp ứng yêu cầu của công việc, có thể sử dụng được ngay (%): (chưa khảo sát)

Tỷ lệ sinh viên cơ bản đáp ứng yêu cầu của công việc, nhưng phải đào tạo thêm (%): (chưa khảo sát)

### 6. Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ:



Tỷ số đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao khoa học công nghệ (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: 0,18.

Tỷ số doanh thu từ NCKH và chuyển giao công nghệ trên cán bộ cơ hữu: 0

Tỷ số sách đã được xuất bản (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: 0.

Tỷ số bài đăng tạp chí (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: 0,05.

Tỷ số bài báo cáo (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: 0.

7. Cơ sở vật chất (số liệu năm cuối kỳ đánh giá):

Tỷ số máy tính dùng cho sinh viên trên sinh viên chính quy: 7sv/máy.

Tỷ số diện tích phòng học trên sinh viên chính quy: 3,4m<sup>2</sup>/sv.

Tỷ số diện tích ký túc xá trên sinh viên chính quy: **Không có KTX**

## C. DANH MỤC MINH CHỨNG

(Mẫu Phụ lục 9 - Công văn số 462/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 09/5/2013  
của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục)

Mã minh chứng (MC) được ký hiệu bằng chuỗi bao gồm 1 chữ cái H, ba dấu chấm và 4 số, theo công thức: **Hn.a.b.c**. Trong đó:

- H: viết tắt “Hộp minh chứng” (Minh chứng của mỗi tiêu chuẩn được đặt ở trong 1 hộp hoặc một số hộp);
- n: số thứ tự của hộp minh chứng (có giá trị từ 1 đến hết);
- a: số thứ tự của tiêu chuẩn (có giá trị từ 01 đến 10);
- b: số thứ tự của tiêu chí (có giá trị từ 01 đến hết số tiêu chí trong mỗi tiêu chuẩn);
- c: số thứ tự của minh chứng theo từng tiêu chí (có giá trị từ 1 đến hết).

Ví dụ:

H1.01.01.01 : là MC thứ nhất của tiêu chí 1 thuộc tiêu chuẩn 1, được đặt ở hộp 1.

H3.03.02.15 : là MC thứ 15 của tiêu chí 2 thuộc tiêu chuẩn 3, được đặt ở hộp 3.

H8.09.02.04 : là MC thứ 4 của tiêu chí 2 thuộc tiêu chuẩn 9, được đặt ở hộp 8.

H10.10.02.05 : là MC thứ 5 của tiêu chí 2 thuộc tiêu chuẩn 10, được đặt ở hộp 10.

STT	MÃ MINH CHỨNG	TÊN MINH CHỨNG	TIÊU ĐỀ, SỐ, NGÀY/THÁNG BAN HÀNH	NƠI BAN HÀNH	NƠI LƯU BẢO GỐC
<b>H1: Hộp Minh chứng 01 do Phòng Tổ chức hành chính bảo quản và cập nhật qua các năm</b>					
1	H1.01.01.01	Văn bản hồ sơ thành lập trường			P.TCHC
2	H1.01.01.02	Các nghị quyết của Đảng ủy, của Hội đồng Quản trị ở các giai đoạn phát triển			P.TCHC
3	H1.01.01.03	Văn bản tuyên bố sứ mạng, mục tiêu phát triển của Trường			TK.HĐQT TK.BGH
4	H1.01.01.04	Website giới thiệu trường			P.QLKH& CNTT
5	H1.01.01.05	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường	-126/QĐ-CĐCNTT ngày 15/8/2008	HĐQT	P.TCHC
6	H1.01.01.06	Văn bản quy hoạch phát triển nhân lực Tp.HCM và cả nước	- 1335/QĐ-UBND ngày 15/3/2012 - 1216/ QĐ-TT ngày 22/07/2011	- UBND Tp.HCM - Thủ tướng Chính phủ	P.KT- ĐBCL&TT

7	H1.01.02.01	Báo cáo tổng kết, báo cáo thi đua năm học gửi Bộ, Sở...các năm			P.TCHC
8	H1.01.02.02	Các biên bản nghị quyết, biên bản giao ban... có mục tiêu nhiệm vụ năm học.			P.TCHC, TK.HĐQT
9	H1.01.02.03	Kế hoạch hoạt động, giảng dạy, nghiên cứu khoa học các Phòng, Khoa, Ban hằng năm			Các đơn vị Phòng, Khoa, Ban
<b>H2: Hợp Minh chứng 02 do Phòng Tổ chức hành chính bảo quản và cập nhật qua các năm</b>					
1	H2.02.01.01	Điều lệ trường cao đẳng	56/2003/QĐ-BGDĐT ngày 10/12/2003	Bộ Giáo dục Đào tạo	P.KT-ĐBCL&TT
2	H2.02.01.02	Quy định chức năng nhiệm vụ các đơn vị Phòng, Khoa, Ban			P.TCHC, Các Phòng, Khoa, Ban
3	H2.02.01.03	Quyết định thành lập các đơn vị mới, sáp nhập các đơn vị			P.TCHC
4	H2.02.01.04	Báo cáo hoạt động Đảng ủy khối, quyết định kết nạp Đảng viên			VP Đảng ủy
5	H2.02.01.05	Báo cáo hoạt động đại hội công đoàn du lịch hè, phong trào thể dục thể thao, văn nghệ hằng năm.			Công đoàn
6	H2.02.01.06	Báo cáo tổng kết hoạt động Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, các hoạt động rèn luyện bản lĩnh chính trị.. hằng năm			Đoàn và Hội sinh viên
7	H2.02.02.01	Văn bản phân công trách nhiệm, nhiệm vụ Ban Giám hiệu			P.TCHC
8	H2.02.02.02	Bảng khen của Hiệu trưởng			TK. BGH
9	H2.02.02.03	Bảng khen của Hiệu phó			TK. BGH
10	H2.02.02.04	Bảng khen, bức trưởng kỉ niệm 10 năm thành lập Trường			P.TCHC
11	H2.02.03.01	Quyết định thành lập Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường, danh sách thành viên Hội đồng Khoa học và Đào tạo			P.TCHC
12	H2.02.03.02	Các quy chế hoạt động nghiên cứu khoa học			P.QLKH&CNTT

13	H2.02.03.03	Các biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo, biên bản họp duyệt đề tài, đề cương, chương trình đào tạo			P.TCHC, P.QLĐT
14	H2.02.04.01	Website cơ cấu tổ chức của trường	<a href="http://www.itc.edu.vn/co-cau-to-chuc-nha-truong.aspx">http://www.itc.edu.vn/co-cau-to-chuc-nha-truong.aspx</a>		P.QLKH& CNTT
15	H2.02.05.01	Nghị quyết, văn bản của Hội đồng Quản trị, Ban Giám hiệu về chiến lược xây dựng khu nhà thực hành, đầu tư hạ tầng mạng, các phòng máy			TK. BGH TK. HĐQT
16	H2.02.05.02	Văn bản, phê duyệt, mua sắm đầu tư trang bị các phòng máy chuyên dụng Khoa Tài chính Ngân hàng, Khoa Công nghệ Thông tin			P.TCHC P.KHTC
17	H2.02.05.03	Văn bản, phê duyệt, mua sắm đầu tư phòng Lab của trung tâm ngoại ngữ - Tin học			P.KHTC TT. TH- NN
18	H2.02.06.01	Quyết định thành lập, đổi tên Phòng Khảo thí-Đảm bảo Chất lượng			P.KT- ĐBCL&TT
19	H2.02.06.02	Kế hoạch đảm bảo chất lượng Trường các năm học			P.KT- ĐBCL&TT
20	H2.02.06.03	Kế hoạch dự giờ, báo cáo công tác thanh tra khảo thí			P.KT- ĐBCL&TT Các Khoa,
21	H2.02.06.04	Kế hoạch Tự đánh giá			P.KT- ĐBCL&TT
22	H2.02.06.05	Danh sách tham gia lớp tập huấn đánh giá ngoài			P.KT- ĐBCL&TT
23	H2.02.06.06	Hồ sơ lưu ISO 2011			P.TCHC
24	H2.02.07.01	Quyết định thành lập Đảng bộ cơ sở	287/QĐ-ĐUK ngày 15/05/2007		Đảng ủy
25	H2.02.07.02	Danh sách Đảng viên			Đảng ủy
26	H2.02.07.03	Biên bản họp định kì của tổ chức Đảng			Đảng ủy
27	H2.02.09.01	Lý lịch khoa học của lãnh đạo các đơn vị			P.TCHC
28	H2.02.09.02	Biên bản nhận xét đánh giá cán bộ, nhân viên, lãnh đạo các đơn vị			P.TCHC
29	H2.02.09.03	Báo cáo thi đua, tổng kết đánh giá hàng năm			P.TCHC
<b>H3: Hộp Minh chứng 03 do Phòng Quản lý đào tạo bảo quản và cập nhật qua các năm</b>					

1	H3.03.01.01	Các văn bản xây dựng và phê duyệt ban hành các bộ chương trình đào tạo			P.QLĐT, Các Khoa
2	H3.03.01.02	Các bộ chương trình đào tạo, chương trình đào tạo có thực hành thực tập			P.QLĐT, Các Khoa
3	H3.03.01.03	Chương trình đào tạo liên thông			P.QLĐT, Các Khoa
4	H3.03.02.01	Báo cáo các hoạt động thực hành, thực tập			Các Khoa, Ban
5	H3.03.02.02	Các quy định về chuẩn đầu ra			P.KT- ĐBCL&TT, Các Khoa, Ban
6	H3.03.03.01	Báo cáo kết quả biên soạn bài giảng, giáo trình, các khoa, kết quả các nghiên cứu để phục vụ trong quá trình dạy học			P.QLKH&C NTT
7	H3.03.03.02	Báo cáo thống kê hàng năm của thư viện về danh mục giáo trình, tạp chí			Thư viện
8	H3.03.04.01	Thông báo, kế hoạch, báo cáo rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra			P.QLĐT P.KT- ĐBCL&TT
9	H3.03.04.02	Hồ sơ khảo sát hoạt động giảng dạy cuối học kỳ			P.CTSV
10	H3.03.05.01	Quy chế đào tạo tín chỉ QC43, Thông tư 57/2012			P.QLĐT
<b>H4: Hộp Minh chứng 04 do Phòng Quản lý đào tạo bảo quản và cập nhật qua các năm</b>					
1	H4.04.01.01	Hồ sơ tuyển sinh các năm			P.QLĐT
2	H4.04.01.02	Trang web tuyển sinh của Trường		<a href="http://itc.edu.vn/tuyensinh/trang-chu.aspx">http://itc.edu.vn/tuyensinh/trang-chu.aspx</a>	P.QLKH& CNTT
3	H4.04.01.03	Báo cáo số lượng hồ sơ dự thi các năm			P.QLĐT
4	H4.04.02.01	Báo cáo số liệu tốt nghiệp các năm			P.QLĐT
5	H4.04.02.02	Hồ sơ công tác tốt nghiệp các năm			P.QLĐT
6	H4.04.03.01	Các thông báo về biện pháp hỗ trợ sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra			P.QLĐT, Các Khoa
7	H4.04.04.01	Văn bản chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, Ban Giám hiệu và lãnh đạo các đơn vị về triển khai đổi mới phương pháp giảng dạy			TK.HĐQT TK. BGH P.QLĐT Các Khoa
8	H4.04.04.02	Giáo trình, bài giảng các môn học có thực hành của các chương trình đào tạo			Các Khoa

9	H4.04.04.03	Kế hoạch đào tạo, đăng kí môn học các học kì			P.QLĐT, các Khoa
10	H4.04.05.01	Đề cương các môn học trong các chương trình đào tạo			P.QLĐT, Các Khoa
11	H4.04.05.02	Các quy định về công tác khảo thí, hồ sơ hoạt động khảo thí			P.KT-ĐBCL&TT
12	H4.04.06.01	Các quy định về công tác lưu trữ điểm			P.QLĐT
13	H4.04.06.02	Quy định nhập liệu vào phần mềm quản lý đào tạo, hướng dẫn sinh viên tra cứu điểm			P.QLĐT
14	H4.04.06.03	Quy định về công tác đảm bảo an ninh mạng, chống virus của Trường			P.QLKH&CNTT
15	H4.04.07.01	Các mẫu bảng điểm, quy định cấp bảng điểm			P.QLĐT
16	H4.04.07.02	Quy định phúc khảo bài thi			P.KT-ĐBCL&TT
17	H4.04.07.03	Sổ cấp bằng tốt nghiệp, giấy chứng nhận tốt nghiệp			P.QLĐT
18	H4.04.07.04	Hồ sơ quản lý đào tạo giáo dục quốc phòng kết hợp với ĐH Y Dược Tp.HCM			P.QLĐT
19	H4.04.08.01	Phần mềm quản lý đào tạo tín chỉ			P.QLĐT
20	H4.04.08.02	Website thống kê quy mô đào tạo, tốt nghiệp hàng năm			P.QLKH&CNTT
21	H4.04.09.01	Văn bản kí kết hợp tác đào tạo với các đơn vị			P.TCHC
22	H4.04.09.02	Văn bản nghị quyết, kế hoạch của Hội đồng Quản trị, Ban Giám hiệu về liên kết ứng dụng trực tiếp với các doanh nghiệp			TK.HĐQT TK.BGH

**H5: Hộp Minh chứng 05 do Phòng Tổ chức hành chính bảo quản và cập nhật qua các năm**

1	H5.05.01.01	Văn bản quy định nhà nước về quyền nghĩa vụ giảng viên			P.TCHC
2	H5.05.01.02	Quy định nội qui, lề lối làm việc của cán bộ, công nhân viên			P.TCHC
3	H5.05.01.03	Quy định chức năng nhiệm vụ giảng viên	Số 54/QĐ-CĐCNTT ngày 05/05/2012	Hiệu trưởng	P.TCHC
4	H5.05.01.04	Bản tự nhận xét đánh giá cá nhân, nhận xét của trưởng đơn vị khi kí hợp đồng			P.TCHC

5	H5.05.01.05	Quy định về phân công trách nhiệm, nhiệm vụ nhân viên mỗi đơn vị			Các đơn vị
6	H5.05.01.06	Hộp thư góp ý			P.KT-ĐBCL&TT
7	H5.05.01.07	Các thông báo, biên bản kết luận họp lãnh đạo trường với sinh viên			P.TCHC
8	H5.05.02.01	Văn bản nghị quyết, kế hoạch của Hội đồng Quản trị, Ban Giám hiệu về chiến lược phát triển Trường			TK.HĐQT TK.BGH
9	H5.05.02.02	Biên bản họp, thông báo của Hội đồng Quản trị, Ban Giám hiệu về công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ, nhân viên, giảng viên			TK.HĐQT TK.BGH
11	H5.05.02.03	Các quy định chức danh các vị trí tuyển dụng, các thông báo tuyển dụng			P.TCHC
12	H5.05.02.04	Danh sách cán bộ được cử đi dự các đợt tập huấn, đào tạo bồi dưỡng			P.TCHC
13	H5.05.03.01	Danh sách cán bộ cơ hữu, bằng cấp của cán bộ cơ hữu			P.TCHC
14	H5.05.04.01	Quy định, hướng dẫn thực hiện việc phân công giảng dạy đúng chuyên môn			P.TCHC
15	H5.05.04.02	Thông báo, kế hoạch về việc đảm bảo yêu cầu ngoại ngữ của giảng viên			P.TCHC
16	H5.05.07.01	Biên bản của hội đồng tuyển dụng của Trường			P.TCHC
17	H5.05.07.02	Hồ sơ kế hoạch, kết quả dự giờ giảng			P.KT-ĐBCL&TT
18	H5.05.07.03	Thông báo, biên bản các cuộc họp, thảo luận, hội thảo về đổi mới phương pháp giảng dạy			P.QLĐT
<b>H6: Hội Minh chứng 06 do Phòng Công tác sinh viên bảo quản và cập nhật qua các năm</b>					
1	H6.06.01.01	Sổ tay sinh viên đầu khóa			P.CTSV
2	H6.06.01.02	Thông báo, báo cáo sinh hoạt đầu khóa			P.CTSV, Các Khoa
3	H6.06.01.03	Báo cáo hoạt động Cố vấn học tập			P.KT-ĐBCL&TT
4	H6.06.02.01	Văn bản, thông báo, quyết định về chính sách học bổng			P.CTSV
5	H6.06.02.02	Danh sách sinh viên nhận học bổng			P.CTSV, Các Khoa

6	H6.06.02.03	Mẫu xác nhận thông tin vay vốn cho sinh viên			P.CTSV
7	H6.06.02.04	Kế hoạch y tế			Y tế
8	H6.06.02.05	Hồ sơ hoạt động y tế			Y tế
9	H6.06.02.06	Phối hợp an ninh trật tự, quan hệ với địa phương phường, quận, thành phố			P.CTSV
10	H6.06.03.01	Sách báo tạp chí về pháp luật, chính sách tại thư viện			Thư viện
11	H6.06.03.02	Các lớp học, tìm hiểu về Đảng, đối tượng Đảng			Đoàn TN
<b>H7: Hộp Minh chứng 07 do Phòng Quản lý khoa học và Công nghệ thông tin bảo quản và cập nhật qua các năm</b>					
1	H7.07.01.01	Các công trình nghiên cứu khoa học áp dụng trong công tác quản lý đào tạo			P.QLKH& CNTT
2	H7.07.02.01	Quy chế chi tiêu nội bộ			P.TCHC
3	H7.07.04.01	Báo cáo tổng hợp NCKH hàng năm			P.QLKH& CNTT
4	H7.07.04.02	Danh mục bài viết đăng trên các tạp chí chuyên ngành			P.QLKH& CNTT
5	H7.07.04.03	Các đề tài nghiên cứu khoa học ứng dụng trong hoạt động giảng dạy			P.QLKH& CNTT
<b>H8: Hộp Minh chứng 08 do Phòng Tổ chức hành chính bảo quản và cập nhật qua các năm</b>					
1	H8.08.01.01	Báo cáo hoạt động tổ thư viện			Thư viện
2	H8.08.01.02	Nội qui thư viện			Thư viện
3	H8.08.01.03	Báo cáo kinh phí hoạt động thư viện			Thư viện
4	H8.08.02.01	Danh mục cơ sở vật chất, phòng học, thực hành			P.TCHC
5	H8.08.02.02	Nội quy phòng học, Nội quy sử dụng phòng máy			P.TCHC
6	H8.08.02.03	Báo cáo Kiểm kê tài sản trang thiết bị			P.TCHC
7	H8.08.03.01	Danh mục cơ sở vật chất, phòng hành chính			P.TCHC
8	H8.08.03.02	Danh mục trang thiết bị các đơn vị			P.TCHC
9	H8.08.04.01	Danh mục máy tính các phòng máy			P.TCHC
10	H8.08.04.02	Báo cáo sử dụng internet, mạng wifi			P.QLKH& CNTT
11	H8.08.04.03	Qui định sử dụng mạng, email			P.QLKH& CNTT
12	H8.08.04.04	Hệ thống phần mềm quản lý công văn			P.QLKH& CNTT



13	H8.08.06.01	Hồ sơ, quy định về mẫu đồng phục, dụng cụ thể thao			P.CTSV
14	H8.08.06.02	Hợp đồng thuê mướn sân bãi thể dục thể thao			P.TCHC
15	H8.08.07.01	Hồ sơ tổng thể mặt bằng cơ sở 01, Tp.HCM			P.TCHC
16	H8.08.07.02	Giấy phép đầu tư, hồ sơ đất cơ sở 02 tại Củ chi			P.TCHC
17	H8.08.08.01	Danh sách tổ bảo vệ			P.TCHC
18	H8.08.08.02	Danh sách công cụ, thiết bị hỗ trợ bảo vệ			P.TCHC
19	H8.08.08.03	Báo cáo công tác tập huấn, bảo vệ, phòng cháy chữa cháy			P.TCHC
20	H8.08.08.04	Quy định phòng cháy chữa cháy			P.TCHC
21	H8.08.08.05	Danh mục thiết bị phòng cháy chữa cháy			P.TCHC
<b>H9: Hộp Minh chứng 09 do Phòng Kế hoạch tài chính bảo quản và cập nhật qua các năm</b>					
1	H9.09.01.01	Luật kế toán, chế độ kế toán và các văn bản có liên quan về chế độ tài chính			P.KHTC
2	H9.09.01.02	Kế hoạch và duyệt chi tài chính các đơn vị hàng năm			P.KHTC
3	H9.09.01.03	Mẫu chứng từ tài chính có phê duyệt của Ban Giám hiệu			P.KHTC
4	H9.09.01.04	Báo cáo hoạt động thu chi hàng tháng của các đơn vị, sổ kế toán			P.KHTC
5	H9.09.01.05	Báo cáo đại hội cổ đông			TK.HĐQT
6	H9.09.01.06	Văn bản họp của Hội đồng Quản trị, Ban Giám hiệu liên quan đến công tác tài chính			TK.HĐQT TK.BGH
7	H9.09.01.07	Báo cáo hoạt động ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ			P.KHTC
8	H9.09.01.08	Báo cáo kiểm toán độc lập			P.KHTC
9	H9.09.03.01	Báo cáo công khai thông tin giáo dục, các thông báo về học phí.			P.KHTC P.KT- ĐBCL&TT
10	H9.09.03.02	Thành viên ban kiểm soát			TK.HĐQT
11	H9.09.03.03	Hợp đồng với các cơ quan kiểm toán độc lập			P.KHTC
<b>H10: Hộp Minh chứng 10 do Phòng Công tác sinh viên bảo quản và cập nhật qua các năm</b>					

1	H10.10.01.01	Kế hoạch báo cáo về hoạt động liên kết, tư vấn mùa thi các tỉnh			P.QLĐT
2	H10.10.01.02	Kế hoạch báo cáo hoạt động giao lưu văn hóa thể thao với các trường, công ty trên địa bàn			P.CTSV
3	H10.10.02.01	Văn bản phối hợp về an ninh trật tự, phối hợp công tác, liên hệ với phường, quận			P.TCHC
4	H10.10.02.02	Báo cáo phong trào hiến máu nhân đạo			Đoàn TN, Y tế

**Ghi chú:**

- TK.HĐQT: Thư ký Hội đồng Quản trị
- TK.BGH: Thư ký Ban Giám hiệu
- P.TCHC: Phòng Tổ chức Hành chính
- P.QLĐT: Phòng Quản lý Đào tạo
- P.KHTC: Phòng Kế hoạch Tài chính
- P.KT-ĐBCL&TT: Phòng Khảo thí - Đảm bảo Chất lượng và Thanh tra
- P.QLKH&CNTT: Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ Thông tin
- P.CTSV: Phòng Công tác Sinh viên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CNTT TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40a/ KH-CĐCNTT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2013

## KẾ HOẠCH

### Công tác Tự đánh giá chất lượng 2013

#### 1. Mục đích tự đánh giá

Nâng cao chất lượng các hoạt động của Trường và thực hiện kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo;

Trong quá trình tự đánh giá, hiểu rõ nội dung từng tiêu chuẩn, tiêu chí và xây dựng được kế hoạch cụ thể khắc phục các tồn tại, thiếu sót và hoàn thiện dần các mặt, các hoạt động, các điều kiện của nhà trường theo nội dung các tiêu chí.

#### 2. Phạm vi tự đánh giá

Đánh giá bao quát toàn bộ các hoạt động của trường theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### 3. Hội đồng tự đánh giá

##### 3.1. Thành phần Hội đồng tự đánh giá

Hội đồng tự đánh giá được thành lập theo Quyết định số 32/QĐ-CĐCNTT ngày 09 tháng 04 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ thông tin Tp.Hồ Chí Minh. Hội đồng gồm có 17 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1	PGS.TS Nguyễn Tác Anh	Hiệu Trưởng, CT. HĐKH&ĐT	Chủ tịch
2	TS. Bùi Phúc Trung	Phó HT, Phụ trách P.TCHC	Phó Chủ tịch
3	ThS. Võ Hoàng Hải	TP.KT&ĐBCL	Ủy viên, TBTK
4	Ô. Nguyễn Minh Đức	CT. HĐQT	Ủy viên
5	Ô. Khương Đại Thắng	TP.QLĐT	Ủy viên
6	Ô. Nguyễn Quang Đạo	TP.KHTC, CT. Công đoàn	Ủy viên
7	ThS. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Phó TP – Phụ Trách P.CTSV	Ủy viên

STT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
8	TS. Võ Đình Bảy	TP.QLKH&CNTT	Ủy viên
9	TS. Trần Ngọc	Q.TK. Đại Cường	Ủy viên
10	PGS.TS Vũ Công Tuấn	TK.QTKD	Ủy viên
11	PGS.TS Hà Quang Đào	TK.TCNH	Ủy viên
12	TS. Hoàng Thu Hà	TK.ĐTVT	Ủy viên
13	ThS.Trần Minh Thái	Phó TK– Phụ trách K.CNTT	Ủy viên
14	Ô. Lê Vũ Hùng	TB.TCCN	Ủy viên
15	Ô. Lê Đình Thông	TB.TVTS	Ủy viên
16	TS. Nguyễn Thế Truyền	Bí thư Đảng ủy	Ủy viên
17	Ô. Lư Quốc Tuấn	Bí thư Đoàn Thanh niên	Ủy viên

### 3.2. Ban thư ký giúp việc

Hội đồng quyết định thành lập (danh sách đính kèm).

### 3.3. Phân công nhóm công tác

Hội đồng quyết định thành lập (danh sách đính kèm).

## 4. Kế hoạch huy động các nguồn lực

### 4.1 Nhân lực

STT	Tiêu chuẩn	Các hoạt động	Các loại nguồn lực cần được huy động/cung cấp
1	Sứ mạng, mục tiêu của trường cao đẳng	Tổ chức thu thập và phân tích minh chứng	HĐQT, BGH, HĐ KH&ĐT
2	Tổ chức và quản lý	Tổ chức thu thập và phân tích minh chứng	P.TCHC, HĐQT, BGH
3	Chương trình đào tạo	Tổ chức thu thập và phân tích minh chứng	P.QLĐT và các Khoa, Ban
4	Hoạt động đào tạo	Tổ chức thu thập và phân tích minh chứng	P.QLĐT và các Khoa, Ban
5	Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên	Tổ chức thu thập và phân tích minh chứng	P.QLĐT, P.TCHC và các Khoa, Ban
6	Người học	Tổ chức thu thập và phân tích minh chứng	P.CTSV, P.QLĐT, các Khoa, Đoàn TN
7	Nghiên cứu khoa học, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ	Tổ chức thu thập và phân tích minh chứng	P.QLKH&CNTT, P.QLĐT, các Khoa

STT	Tiêu chuẩn	Các hoạt động	Các loại nguồn lực cần được huy động/cung cấp
8	Thư viện, trang thiết bị học tập và cơ sở vật chất khác	Tổ chức thu thập và phân tích minh chứng	P.TCHC, P.QLĐT, các Khoa, Ban, Trung tâm
9	Tài chính và quản lý tài chính	Tổ chức thu thập và phân tích minh chứng	P.KHTC
10	Quan hệ giữa nhà trường và xã hội	Tổ chức thu thập và phân tích minh chứng	P.CTSV, P.TCHC, P.QLĐT, các Khoa, Ban, Trung tâm

#### 4.2 Tài chính

Kế hoạch chi tài chính (quyết định đính kèm).

### 5. Công cụ đánh giá

Sử dụng Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường cao đẳng ban hành kèm theo Quyết định số 66/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các tài liệu hướng dẫn khác.

### 6. Kế hoạch thu thập thông tin ở ngoài trường

STT	Thông tin cần thu thập	Nguồn cung cấp	Thời gian
1	Việc làm cho HSSV và Nhu cầu tuyển dụng (số lượng và tiêu chí) của các ngành nghề mà trường có đào tạo	- Các công ty, xí nghiệp, các ngành ở Tp.HCM và lân cận - Thành Đoàn TP.HCM	Theo thời gian biểu
2	Đạo đức, lối sống, phẩm chất của sinh viên thể hiện trong cuộc sống ở gia đình và ngoài xã hội	- Gia đình sinh viên - Cán bộ địa phương nơi sinh viên trọ và quê sinh viên.	Theo thời gian biểu

### 7. Kế hoạch thuê chuyên gia từ bên ngoài

STT	Lĩnh vực thuê	Mục đích thuê	Số lượng	Thời gian
1	Giới thiệu nội dung các tiêu chuẩn và tiêu chí, giới thiệu kinh nghiệm của các trường TCCN đã làm kiểm định	Báo cáo tại hội thảo tự đánh giá	1	Theo thời gian biểu
2	Phương pháp thu thập minh chứng và viết báo cáo tự đánh giá	Hướng dẫn HĐ TĐG, Ban thư ký và các tổ công tác	1	Theo thời gian biểu

## 8. Thời gian biểu

Thời gian thực hiện tự đánh giá khoảng 07 tháng, dự kiến từ tháng 4 đến tháng 11 năm 2013.

### 8.1 Kế hoạch thời gian

STT	Nội dung	Thời gian	Ghi chú
1	Công tác chuẩn bị và kế hoạch triển khai tự đánh giá	01/4 - 01/6/2013	
2	Sinh hoạt của các tổ chuyên trách, thu thập minh chứng, đánh giá tiêu chí... tổng hợp dự thảo báo cáo	03/6 - 17/8/2013	
3	Viết báo cáo tự đánh giá và thảo luận về báo cáo	26/8 - 19/10/2013	
4	Hoàn thiện báo cáo	21/10 - 30/11/2013	

### 8.2 Kế hoạch chi tiết

Tuần	Nội dung	Thời gian	Thực hiện
1-2	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Họp Lãnh đạo nhà trường để thảo luận mục đích, phạm vi, thời gian biểu và xác định các thành viên Hội đồng tự đánh giá;</li> <li>• Ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá;</li> <li>• Họp Hội đồng tự đánh giá để:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công bố quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá;</li> <li>- Thảo luận và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng;</li> <li>- Phân công dự thảo kế hoạch tự đánh giá;</li> <li>- Dự kiến nhóm công tác chuyên trách để giúp các thành viên Hội đồng thực hiện trách nhiệm được giao.</li> </ul> </li> <li>• Tiến hành dự thảo kế hoạch tự đánh giá</li> </ul>	01-13/4/2013	Ban Giám Hiệu, HĐ TĐG

Tuần	Nội dung	Thời gian	Thực hiện
3-7	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Phổ biến chủ trương triển khai tự đánh giá đến toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học (thông qua các khoa, phòng, ban...);</li> <li>• Tổ chức Hội thảo về chuyên môn, nghiệp vụ triển khai tự đánh giá cho các thành viên của Hội đồng tự đánh giá, các cán bộ chủ chốt của nhà trường, khoa, phòng, ban... (do cán bộ của trường tham gia khoá tập huấn về tự đánh giá hoặc phối hợp với chuyên gia từ bên ngoài để tổ chức Hội thảo);</li> <li>• Hoàn thành bản dự thảo kế hoạch TĐG</li> </ul>	15/4/2013 - 18/5/2013	Hội đồng TĐG, các đơn vị Phòng, Ban, Khoa, Trung tâm, Các chuyên gia bên ngoài về TĐG
8-9	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Công bố kế hoạch tự đánh giá đã được phê duyệt, thông báo phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng và các nhóm công tác chuyên trách giúp việc cho Hội đồng.</li> </ul>	20/5/2013 - 01/6/2013	Hội đồng TĐG
10-15	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Chuẩn bị đề cương báo cáo tự đánh giá;</li> <li>• Thu thập thông tin và minh chứng;</li> <li>• Mã hoá các thông tin và minh chứng thu được;</li> <li>• Mô tả thông tin và minh chứng thu được; Phân tích, lý giải các kết quả đạt được;</li> </ul>	03/6/2013 - 13/7/2013	Hội đồng TĐG, các đơn vị Phòng, Ban, Khoa, Trung tâm
16-17	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Hợp Hội đồng tự đánh giá đề:               <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Xác định các vấn đề phát sinh từ các thông tin và minh chứng thu được;</li> <li>○ Xác định nhu cầu thu thập thông tin bổ sung;</li> </ul> </li> <li>• Điều chỉnh đề cương báo cáo tự đánh giá và xây dựng đề cương chi tiết.</li> </ul>	15 - 27/7/2013	Hội đồng TĐG
18	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thu thập, xử lý thông tin bổ sung (nếu cần thiết)</li> <li>• Hợp Hội đồng tự đánh giá đề thông qua đề cương chi tiết báo cáo tự đánh giá</li> </ul>	29/7/2013 - 03/8/2013	Hội đồng TĐG

<b>Tuần</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Thực hiện</b>
19-21	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thu thập thông tin bổ sung (nếu cần thiết);</li> <li>• Các cuộc họp bổ sung (nếu cần thiết);</li> <li>• Dự thảo báo cáo tự đánh giá;</li> <li>• Kiểm tra lại các thông tin và minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá.</li> </ul>	05 - 24/8/2013	Hội đồng TĐG
22-26	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Hội đồng tự đánh giá họp với các khoa, bộ môn, phòng, ban... để thảo luận về báo cáo tự đánh giá, xin ý kiến góp ý.</li> </ul>	26/8/2013 - 28/9/2013	Hội đồng TĐG, các đơn vị
27	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Họp Hội đồng tự đánh giá để thông qua bản báo cáo tự đánh giá đã sửa chữa;</li> <li>• Công bố báo cáo tự đánh giá trong nội bộ nhà trường và thu thập các ý kiến đóng góp.</li> </ul>	30/9/2013 - 05/10/2013	Hội đồng TĐG
28-29	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Xử lý các ý kiến đóng góp và hoàn thiện bản báo cáo tự đánh giá</li> </ul>	07 -19/10/2013	Hội đồng TĐG
30-31	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Công bố bản báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện (trong nội bộ nhà trường)</li> </ul>	21/10/2013 - 02/11/2013	Phòng KT&ĐBC L
32-35	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tập hợp các ý kiến đóng góp cho quy trình tự đánh giá, các biểu mẫu và các phần khác của tài liệu hướng dẫn;</li> <li>• Nộp bản báo cáo tự đánh giá về Bộ GD&amp;ĐT và Sở GD&amp;ĐT Tp.HCM</li> </ul>	04 -30/11/2013	Phòng KT&ĐBC L

**HIỆU TRƯỞNG**

(đã ký)

**PGS.TS. NGUYỄN TÁC ANH**



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CNTT TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43a/QĐ-CĐCNTT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2013

## **QUYẾT ĐỊNH**

Về việc thành lập nhóm công tác Hội đồng tự đánh giá

### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Quyết định số 2054/QĐ- BGD&ĐT – TCCB ngày 27/4/2001, số 8059/QĐ- BGD&ĐT – TCCB ngày 27/4/2001 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng CNTT TP.HCM;

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-CĐCNTT ngày 09 tháng 04 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ thông tin Tp.Hồ Chí Minh về việc thành lập Hội đồng Tự đánh giá;

Xét đề nghị của ông Trưởng ban thư kí Hội đồng Tự đánh giá.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Thành lập ban thư kí và các nhóm công tác của Hội đồng tự đánh giá Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin Thành phố Hồ Chí Minh gồm các ông (bà) có tên trong danh sách kèm theo.

**Điều 2.** Ban thư kí và các nhóm công tác thực hiện công tác Tự đánh giá Trường theo kế hoạch và theo các hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 3.** Các ông (bà) có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- HDQT, BGH (đề b/c);
- Lưu: P. KT&ĐBCL

**HIỆU TRƯỞNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TĐG**

*(đã ký)*

**PGS.TS NGUYỄN TÁC ANH**

## DANH SÁCH

### Các nhóm công tác Hội đồng Tự đánh giá

(Ban hành theo quyết định số 43a/QĐ-CĐCNTT ngày 23 tháng 04 năm 2013)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
<b>Nhóm 1 - Tiêu Chuẩn 1 &amp; 2</b> (sứ mạng, mục tiêu của trường cao đẳng; tổ chức và quản lý)			
1.1	PGS.TS Nguyễn Tác Anh	Hiệu Trưởng, CT HĐKH&ĐT	Trưởng nhóm
1.2	Bà Hoàng Thị Hồng Loan	GV Khoa TCNH	Thư kí
1.4	Ông Nguyễn Minh Đức	CT HĐQT	Thành viên
4.4	TS. Nguyễn Thế Truyền	BT Đảng ủy	Thành viên
<b>Nhóm 2 - Tiêu Chuẩn 3, 4 &amp; 5</b> (chương trình giáo dục; hoạt động đào tạo; đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên)			
2.1	Ô. Khương Đại Thắng	TP QLĐT	Trưởng nhóm
2.2	Nguyễn Thị Mỹ Linh	NV Phòng QLĐT	Thư kí
2.3	Nguyễn Thị Thu thủy	GV Khoa Đại Cương	Thư kí
2.4	Phạm Thị Trà My	GV Khoa CNTT	Thư kí
2.5	TS. Trần Ngọc	QTK Đại Cương	Thành viên
2.6	PGS.TS Vũ Công Tuấn	TK QTKD	Thành viên
2.7	PGS.TS Hà Quang Đào	TK TCNH	Thành viên
2.8	TS. Hoàng Thu Hà	TK ĐTVT	Thành viên
2.9	ThS. Trần Minh Thái	PTK CNTT	Thành viên
2.10	Ô. Lê Vũ Hùng	TB TCCN	Thành viên
<b>Nhóm 3 - Tiêu Chuẩn 6 &amp; 10</b> (người học, quan hệ giữa nhà trường và xã hội)			
3.1	ThS. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	PTP CTSV	Trưởng nhóm
3.2	Nguyễn Khánh Chân	TK Ban TCCN	Thư kí
3.3	Ô. Lê Đình Thông	TB Tuyển sinh	Thành viên
3.4	Ô. Lư Quốc Tuấn	BT Đoàn TN	Thành viên
<b>Nhóm 4 - Tiêu Chuẩn 7 &amp; 8</b> (nghiên cứu khoa học, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ; thư viện, trang thiết bị học tập và cơ sở vật chất khác)			
4.1	TS. Bùi Phúc Trung	Phó Hiệu Trưởng, PTP TCHC	Trưởng nhóm
4.2	Bùi Văn Nhất	GV Khoa ĐTVT	Thư kí
4.3	TS. Võ Đình Bảy	TP QLKH&CNTT	Thành viên
4.4	Trần Tuấn Anh	GV Khoa CNTT	Thành viên
<b>Nhóm 5 - Tiêu Chuẩn 9</b> (tài chính và quản lý tài chính)			
5.1	Ô. Nguyễn Quang Đạo	TP KHTC, CT Công đoàn	Trưởng nhóm
5.2	Phạm Thị Trà My	GV Khoa CNTT	Thư kí
5.3	Võ Thị Hiền Nhi	GV Khoa TCNH	Thành viên

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

**HIỆU TRƯỞNG  
PGS.TS. NGUYỄN TÁC ANH**

## DANH SÁCH

### Ban thư kí Hội đồng Tự đánh giá

(Ban hành theo quyết định số 43a/QĐ-CĐCNTT ngày 23 tháng 04 năm 2013)

STT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1	ThS. Võ Hoàng Hải	TP. KT&ĐBCL	Trưởng ban
2	ThS. Ngô Xuân Bình	NV P.KT&ĐBCL	Ủy viên thường trực
3	Nguyễn Khánh Chân	TK Ban TCCN	Ủy viên
4	Nguyễn Thị Mỹ Linh	NV Phòng QLĐT	Ủy viên
5	Nguyễn Thị Thu Thủy	GV Khoa Đại Cương	Ủy viên
6	Bùi Văn Nhất	GV Khoa Điện tử viễn thông	Ủy viên
7	Hoàng Thị Hồng Loan	GV Khoa Tài chính ngân hàng	Ủy viên
8	Phạm Thị Trà My	GV Khoa Công nghệ thông tin	Ủy viên

\* Căn cứ danh sách đi học lớp tập huấn Đảm bảo chất lượng giáo dục thuộc đề án “Đào tạo chuyên sâu về ĐBCL qua hệ thống học tập hỗn hợp” ngày 25/8/ 2012.

### CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(đã ký)

**HIỆU TRƯỞNG**  
**PGS.TS. NGUYỄN TÁC ANH**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CNTT TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 160/QĐ-CĐCNTT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 11 năm 2013

## **QUYẾT ĐỊNH**

Về việc điều chỉnh thành viên Hội đồng tự đánh giá

### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Quyết định số 2054/QĐ- BGD&ĐT – TCCB ngày 27/4/2001, số 8059/QĐ- BGD&ĐT – TCCB ngày 27/4/2001 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng CNTT TP.HCM;

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-CĐCNTT ngày 09 tháng 04 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ thông tin Tp.Hồ Chí Minh về việc thành lập Hội đồng Tự đánh giá;

Căn cứ Công văn số 462/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 09/5/2013 của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục về việc hướng dẫn tự đánh giá trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ tình hình hoạt động thực tế và tiến độ thực hiện công tác Tự đánh giá của Trường;

Xét đề nghị của ông Trưởng ban thư kí Hội đồng Tự đánh giá.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Điều chỉnh các thành viên và nhóm công tác Hội đồng tự đánh giá Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin Thành phố Hồ Chí Minh gồm các ông (bà) có tên trong danh sách kèm theo.

**Điều 2.** Hội đồng có nhiệm vụ tiếp tục thực hiện công tác tự đánh giá Trường theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo kế hoạch.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng phòng, khoa, ban và các thành viên của Hội đồng tự đánh giá chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- HDQT (để b/c);
- Lưu: văn thư, P. KT&ĐBCL

**HIỆU TRƯỞNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TĐG**

*(đã ký)*

**PGS.TS NGUYỄN TÁC ANH**

**DANH SÁCH**  
**Thành viên Hội đồng Tự đánh giá**

*(Ban hành theo quyết định số 160/QĐ-CĐCNTT ngày 08 tháng 11 năm 2013)*

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh, chức vụ</b>	<b>Nhiệm vụ</b>
1	PGS.TS Nguyễn Tác Anh	Hiệu Trưởng, CT. HĐKH&ĐT	Chủ tịch
2	TS. Bùi Phúc Trung	Phó HT, Phụ trách P.TCHC	Phó Chủ tịch
3	TS. Nguyễn Thế Truyền	Bí thư Đảng ủy, Phó TK.QTKD	Ủy viên
4	Ô. Nguyễn Minh Đức	CT.HĐQT	Ủy viên
5	Ô. Khương Đại Thắng	TP.QLĐT	Ủy viên
6	Bà Phạm Thị Xuyên	Kế toán trưởng, Phụ Trách P.KHTC	Ủy viên
7	TS. Huỳnh Quốc Bảo	Phụ trách P.QLKH&CNTT	Ủy viên
8	ThS. Dương Thị Xuân An	Phụ trách K. Đại Cương	Ủy viên
9	PGS.TS Hà Quang Đào	TK.TCNH	Ủy viên
10	ThS. Phan Văn Đức	Phó TK–Phụ trách K.ĐTVT	Ủy viên
11	ThS.Trần Minh Thái	Phó TK– Phụ trách K.CNTT	Ủy viên
12	Ô. Lê Vũ Hùng	TB.TCCN	Ủy viên
13	Ô. Lư Quốc Tuấn	Bí thư Đoàn Thanh niên, P.TCHC	Ủy viên
14	Ô. Trần Trung Việt	P.CTSV	Ủy viên
15	ThS. Võ Hoàng Hải	TP.KT&ĐBCL	Ủy viên, TBTK

*(Danh sách gồm có 15 người).*

**HIỆU TRƯỞNG**

*(đã ký)*

**PGS.TS. NGUYỄN TÁC ANH**

## DANH SÁCH

### Các nhóm công tác Hội đồng Tự đánh giá

(Ban hành theo quyết định số 160/QĐ-CĐCNTT ngày 08 tháng 11 năm 2013)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
<b>Nhóm 1 - Tiêu Chuẩn 1 &amp; 2</b> (sứ mạng, mục tiêu của trường cao đẳng; tổ chức và quản lý)			
1.1	PGS.TS Nguyễn Tác Anh	Hiệu Trưởng, CT HĐKH&ĐT	Trưởng nhóm
1.2	Hoàng Thị Hồng Loan	GV Khoa TCNH	Thư kí
1.3	Nguyễn Minh Đức	CT HĐQT	Thành viên
1.4	TS. Nguyễn Thế Truyền	BT Đảng ủy	Thành viên
<b>Nhóm 2 - Tiêu Chuẩn 3, 4 &amp; 5</b> (chương trình giáo dục; hoạt động đào tạo; đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên)			
2.1	Khuông Đại Thắng	TP QLĐT	Trưởng nhóm
2.2	Nguyễn Thị Mỹ Linh	NV Phòng QLĐT	Thư kí
2.3	Nguyễn Thị Thu thủy	GV Khoa Đại Cương	Thư kí
2.4	Phạm Thị Trà My	GV Khoa CNTT	Thư kí
2.5	ThS. Dương Thị Xuân An	Phụ trách K.Đại cương	Thành viên
2.6	TS. Nguyễn Thế Truyền	Phó TK – Phụ trách K.QTKD	Thành viên
2.7	PGS.TS Hà Quang Đào	TK TCNH	Thành viên
2.8	ThS. Phan Văn Đức	Phó TK – Phụ trách K.ĐTVT	Thành viên
2.9	ThS. Trần Minh Thái	Phó TK – Phụ trách K.CNTT	Thành viên
<b>Nhóm 3 - Tiêu Chuẩn 6 &amp; 10</b> (người học, quan hệ giữa nhà trường và xã hội)			
3.1	Lư Quốc Tuấn	BT Đoàn TN	Trưởng nhóm
3.2	Nguyễn Khánh Chân	TK Ban TCCN	Thư kí
3.3	Trần Trung Việt	P.CTSV	Thành viên
<b>Nhóm 4 - Tiêu Chuẩn 7 &amp; 8</b> (nghiên cứu khoa học, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ; thư viện, trang thiết bị học tập và cơ sở vật chất khác)			
4.1	TS. Bùi Phúc Trung	Phó Hiệu Trưởng, PTP TCHC	Trưởng nhóm
4.2	Bùi Văn Nhất	GV Khoa ĐTVT	Thư kí
4.3	ThS. Huỳnh Quốc Bảo	Phụ trách P.QLKH&CNTT	Thành viên
4.4	Ô. Lê Vũ Hùng	TB TCCN	Thành viên
<b>Nhóm 5 - Tiêu Chuẩn 9</b> (tài chính và quản lý tài chính)			
5.1	Phạm Thị Xuyên	Kế toán trưởng	Trưởng nhóm
5.2	Phạm Thị Trà My	GV Khoa CNTT	Thư kí

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

**HIỆU TRƯỞNG  
PGS.TS. NGUYỄN TÁC ANH**